BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN

BÁO CÁO TỔNG KẾT
ĐỀ TÀI KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP BỘ

ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HỌC TẬP CỦA SINH VIÊN TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM THEO HỒ SƠ NĂNG LỰC

Mã số: B2016 - TNA - 15

Chủ nhiệm đề tài: TS. Nguyễn Thị Út Sáu

Thái Nguyên, 2019

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN

BÁO CÁO TỔNG KẾT
ĐỀ TÀI KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP BỘ

ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HỌC TẬP CỦA SINH VIÊN TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM THEO HỒ SƠ NĂNG LỰC

Mã số: B2016 - TNA - 15

Xác nhận của cơ quan chủ trì đề tài **Chủ nhiệm đề tài**

TS. Nguyễn Thị Út Sáu

Thái Nguyên, 2019

1. NHỮNG THÀNH VIÊN THAM GIA NGHIÊN CỨU ĐỀ TÀI				
TT	**Họ và tên**	**Đơn vị công tác và lĩnh vực chuyên môn**	**Nội dung nghiên cứu cụ thể được giao**	**Chữ ký**
1	PGS.TS Nguyễn Thị Tính	Phó hiệu trưởng Trường ĐHSP - ĐHTN, Viện Trưởng Viện nghiên cứu KT-XH NV miền núi - Đại học Thái Nguyên.	Tư vấn định hướng nghiên cứu thực trạng; Khảo sát số liệu, viết một phần thực trạng	
2	TS Lê Thùy Linh	Khoa TLGD - Trường ĐHSP - ĐHTN	Khảo sát số liệu, viết một phần thực trạng	
3	ThS Đầu Thị Thu	Khoa TLGD - Trường ĐHSP - ĐHTN	Xây dựng đề cương và xử lý kết quả nghiên cứu.	
4	Th.S Nguyễn Thị Chúc	Khoa TLGD - Trường ĐHSP - ĐHTN	Xử lý kết quả điều tra, tham gia tổ chức hội thảo	
5	TS Nguyễn Hữu Quân	Phòng KH&CN - HTQT Trường ĐHSP - ĐHTN	Thư ký đề tài	

2. ĐƠN VỊ PHỐI HỢP CHÍNH		
Tên đơn vị trong và ngoài nước	**Nội dung phối hợp nghiên cứu**	**Họ và tên người đại diện đơn vị phối hợp**
1.Trường Đại học Sư phạm - Đại học Thái Nguyên	Khảo sát số liệu, xin ý kiến chuyên gia	PGS.TS Phạm Hồng Quang - Hiệu trưởng Trường Đại học sư phạm - ĐHTN
2. Trường Đại học Sư phạm Hà Nội	Khảo sát số liệu, xin ý kiến chuyên gia	TS Đỗ Văn Đoạt - Khoa Quản lý Giáo dục Trường Đại học Sư phạm Hà Nội
3. Trường Đại học sư phạm Hà Nội 2	Khảo sát số liệu, xin ý kiến chuyên gia	TS Nguyễn Văn Tuyến - Hiệu trưởng Trường Đại học Sư phạm Hà Nội 2
5. Viện nghiên cứu sư phạm - Đại học sư phạm Hà Nội	Tư vấn định hướng nghiên cứu	TS Lê Thị Mỹ Dung - Viện nghiên cứu sư phạm - Đại học sư phạm HN

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

THÔNG TIN KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

1.Thông tin chung

Tên đề tài: ***Đánh giá kết quả học tập của sinh viên trường đại học sư phạm theo hồ sơ năng lực***

Mã số: B2016- TNA- 15

Chủ nhiệm đề tài: TS. Nguyễn Thị Út Sáu

Tổ chức chủ trì: Đại học Thái Nguyên

Thời gian thực hiện: từ tháng 3 năm 2016 đến tháng 3 năm 2018

2. Mục tiêu

Đề xuất được quy trình, biện pháp đánh giá kết quả học tập của sinh viên theo hồ sơ năng lực, từ đó góp phần đổi mới quá trình đào tạo giáo viên trong các trường đại học sư phạm hiện nay.

3. Tính mới và sáng tạo

- Đề tài tiếp cận lý luận đánh giá kết quả học tập của sinh viên trường đại học sư phạm theo hồ sơ năng lực. Đây là cách tiếp cận mới trong đánh giá kết quả học tập của sinh viên trong giai đoạn hiện nay.

- Đề tài đã phối hợp sử dụng các phương pháp nghiên cứu nên đã đánh giá được chính xác, khách quan thực trạng đánh giá kết quả học tập của sinh viên trường đại học sư phạm của 03 trường đại học sư phạm: Trường Đại học Sư phạm - Đại học Thái Nguyên, Trường Đại học sư phạm Hà Nội, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội II.

- 05 biện pháp đề tài đề xuất có tính mới, có ý nghĩa thực tiễn cải tiến chất lượng đánh giá kết quả học tập của sinh viên trường đại học sư phạm theo hồ sơ năng lực, đặc biệt là biện pháp đề xuất xây dựng và ứng dụng phần mềm quản lý hoạt động đánh giá kết quả học tập của sinh viên trường đại học sư phạm theo hồ sơ năng lực.

4. Kết quả nghiên cứu

- Xây dựng được cơ sở lý luận về đánh giá kết quả học tập của sinh viên các trường đại học sư phạm theo hồ sơ năng lực.

- Phát hiện được thực trạng đánh giá kết quả học tập của sinh viên các trường đại học sư phạm theo hồ sơ năng lực của 03 trường đại học sư phạm: Trường Đại

học Sư phạm - Đại học Thái Nguyên, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội II.

- Đề xuất được quy trình và 4 biện pháp đánh giá kết quả học tập của sinh viên các trường đại học theo hồ sơ năng lực.

5. Sản phẩm

5.1. Bài báo khoa học

[1]. Nguyễn Thị Út Sáu, Lê Thùy Linh (2017): "Tổ chức dạy học theo theo POHE ở Khoa Tâm lý - Giáo dục, Trường Đại học Sư phạm - Đại học Thái Nguyên", *Tạp chí giáo dục,* số 407, kỳ I, tháng 6 năm 2017, tr 18-22.

[2]. Nguyen Thi Ut Sau, Hoang Thị Minh Hue (2018), "Curent situation of the study resul assessment of student in Thai Nguyen pedagogy University according to the competence record", *The European Journal of Education and Applied Psychology,* No 2 2018, pp 7 - 12.

[3]. Nguyễn Thị Út Sáu (2018), "Cơ sở lý luận về đánh giá kết quả học tập của sinh viên trường đại học sư phạm theo hồ sơ năng lực", *Tạp chí Thiết bị giáo dục* số 178, kỳ 1, tháng 10 năm 2018, tr 50 - 53.

[4]. Nguyễn Thị Út Sáu (2018), "Hoạt động đánh giá kết quả học tập của sinh viên trường Đại học Sư phạm theo hồ sơ năng lực", *Tạp chí Tâm lý học xã hội,* số 11, tháng 11 năm 2018, tr 49 - 59.

5.2. Sách và tài liệu

[1]. Đánh giá kết quả học tập của sinh viên trường đại học sư phạm theo hồ sơ năng lực, Bản thảo sách tham khảo đã được nghiệm thu đạt loại tốt.

5.3. Sản phẩm đào tạo

[1]. Doãn Thị Bích Liên, *Quản lý hoạt động đánh giá kết quả học tập của học viên sau đại học nhóm ngành khoa học giáo dục ở Trường Đại học Sư phạm - Đại học Thái Nguyên*, Luận văn thạc sĩ năm 2016.

[2]. Đoàn Thị Giang Thanh, *Quản lý hoạt động đánh giá kết quả thực tập của sinh viên ngành giáo dục mầm non theo chuẩn đầu ra ở trường Cao đẳng Sư phạm Yên Bái*, Luận văn thạc sĩ năm 2016.

[3]. Hoàng Thị Minh Huệ, *Quản lý hoạt động đánh giá kết quả học tập theo hồ sơ năng lực ở trường đại học sư phạm - Đại học Thái Nguyên*, Luận văn thạc sĩ năm 2017.

[4]. Phạm Thị Như Phong, *Các biện pháp đảm bảo chất lượng dạy học ở trường trung học phổ thông khu vực đồng bằng sông Hồng theo yêu cầu đổi mới giáo dục*, luận án tiến sĩ đang thực hiện đúng tiến độ. Thời gian thực hiện: 2016 - 2019.

6. Phương thức chuyển giao, địa chỉ ứng dụng, tác động và lợi ích mang lại của kết quả nghiên cứu:

- Phương thức chuyển giao:

05 biện pháp đánh giá kết quả học tập của sinh viên trường đai học sư phạm sẽ được chuyển giao cho các trường đại học sư phạm thông qua hình thức hợp đồng giữa cơ quan chủ trì với các trường đại học sư phạm trong cả nước.

- Địa chỉ ứng dụng: Các trường đại học sư phạm trong cả nước.

- Lợi ích mang lại của kết quả nghiên cứu: Đề tài đãxây dựng được cơ sở lý luận về đánh giá kết quả học tập của sinh viên đại học sư phạm theo hồ sơ năng lực; đánh giá đúng thực trạng hoạt động đánh giá kết quả học tập của sinh viên đại học sư phạm theo hồ sơ năng lực; đề xuất quy trình và biện pháp đánh giá kết quả học tập của sinh viên đại học sư phạm theo hồ sơ năng lực góp phần nâng cao chất lượng dạy - học ở các trường đại học sư phạm theo định hướng ứng dụng nghề nghiệp. Sản phẩm của đề tài cung cấp thêm nguồn tài liệu tham khảo cho giảng viên, sinh viên, học viên và nghiên cứu sinh của các trường đại học sư phạm trong cả nước.

Thái Nguyên, ngày 01 tháng 10 năm 2018

Tổ chức chủ trì	**Chủ nhiệm đề tài**
	TS. Nguyễn Thị Út Sáu

MINISTRY OF EDUCATION ANDTRAINING
THAI NGUYEN UNIVERSITY

SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence- Freedom- Happiness

INFORMATION ON RESEARCH RESULTS

1. General information

Title: ***Evaluating the academic results of students of pedagogical universities according to their competence profiles***

Code: B2016- TNA- 15

Project head: Dr. Nguyen Thi Ut Sau

Executive Organization: Thai Nguyen University

Implementation period: from March 2016 to March 2018

2. Objectives

Proposing the process and measures to evaluate the student's performance according to the capacity profile, thus contributing to the renewal of the teacher training process in the existing pedagogic universities.

3. Novelty and creativity

- This research approaches the new evaluation theories on the learning outcomes of students of pedagogical universities based on their competence profiles. This is a new approach to evaluating students' academic performance in the current period.

- The various research methodologies have been applied in the current research. Therefore, the evaluation of the learning outcomes of undergraduates in 3 pedagogical universities: Thai Nguyen University of Education - Thai Nguyen University, Hanoi National University of Education, Hanoi Pedagogical University II become more accurate and objective.

- 5 proposed methodologies that have new meaning and practical significance may improve the assessment quality of students' learning outcomes at pedagogical universities according to their competence profiles, especially measures to propose the construction and application of software to manage activities of assessing learning outcomes of university students according to capacity profile.

4. Research results

- Develop a theoretical basis for assessing the academic performance of students at pedagogical universities according to their proficiency profile.

- Find out the evaluation results of students' learning outcomes at pedagogical universities according to the capacity profiles of three pedagogical universities: Thai Nguyen University of Education - Thai Nguyen University, Hanoi National University of Education, Hanoi Pedagogical University II.

- Propose the procedures and 4 measures to assess the academic results of university students according to the capacity profile.

5. Products

5.1. Articles

[1]. Nguyen Thi Ut Sau, Le Thuy Linh (2017): "Teaching with POHE Faacullty of Psychology - Pedagogy, Thai Nguyen college of education, Thai Nguyen University", *Journal of Education* No 407 June 2017, pp 18 -22

[2]. Nguyen Thi Ut Sau, Hoang Thị Minh Hue (2018), "Curent situation of the study resul assessment of student in Thai Nguyen pedagogy University according to the competence record", *The European Journal of Education and Applied Psychology*, No 2 2018, pp 7 - 12

[3]. Nguyen Thi Ut Sau (2018), "Theoretical Basis for Evaluating Academic Achievement of Graduate Students by Proficiency Record", *Journal of Educational Equipment* 178 October 1, 2018, pp 50 - 53.

[4]. Nguyen Thi Ut Sau (2018), "Activities to assess the learning outcomes of students of Teachers' University under capacity profile", *Journal of Social Psychology*, No. 11, November 2018, p. 49 - 59.

5.2. Books and materials

[1]. Evaluating the students' academic results at the pedagogical university according to their competence profile. The draft of the reference books have been accepted well.

5.3. Training results

[1]. Doan Thi Bich Lien, *Managing evaluation activities of postgraduate students in education science at Thai Nguyen University of Education*, Master thesis in 2016.

[2]. Do Thi Thi Thanh Thanh, *Managing evaluation activities of students in pre-school education according to the outcome standards of Yen Bai College of Education*, master thesis in 2016.

[3]. Hoang Thi Minh Hue, *Managing academic performance assessment at Thai Nguyen University of Education*, Master's thesis in 2017.

[4]. Pham Thi Nhu Phong, *Measures to ensure the quality of teaching in secondary schools in the Red River delta according to requirements of education reform*, PhD thesis is on schedule. Implementation period: 2016 - 2019

6. Transfer method, application address, impacts and benefits of research results:

- Transfer method:

5 measures to assess the academic performance of students at the college will be transferred to the pedagogical universities through the contract between the lead agency and the pedagogic universities throughout the country.

- **Application address**: the pedagogic universities throughout the country.

- I**mpacts and benefits of research results**:

The research has built up the theoretical basis for assessing the learning outcomes of pedagogical undergraduate students according to the capacity profile; Evaluating the actual situation of the performance evaluation of pedagogical university students according to the competence profile; Proposing the procedures and measures to evaluate the learning outcomes of pedagogical undergraduates according to the capacity profile, thus contributing to improving the quality of teaching and learning at pedagogical universities according to their professional orientation. The products of the project provide additional reference materials for lecturers, students, learners and doctoral students of the universities in the country.

Thai Nguyen, Oct 1st 2018

Executive Organization **Project Head**

Dr. Nguyen Thi Ut Sau

MỤC LỤC

MỤC LỤC.....i
DANH MỤC CÁC TỪ VIẾT TẮT iv
DANH MỤC BẢNG.....v
DANH MỤC HÌNH vi
MỞ ĐẦU 1
1. Tổng quan nghiên cứu vấn đề đánh giá kết quả học tập của sinh viên các trường đại học theo hồ sơ năng lực 1
2. Tính cấp thiết của đề tài 10
3. Mục tiêu đề tài.....12
4. Nhiệm vụ nghiên cứu 12
5. Nội dung nghiên cứu 13
6. Đối tượng nghiên cứu và phạm vi nghiên cứu.....13
7. Cách tiếp cận và phương pháp nghiên cứu 13
Chương 1: MỘT SỐ VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VỀ ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HỌC TẬP CỦA SINH VIÊN TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM THEO HỒ SƠ NĂNG LỰC.....16
1.1. Một số khái niệm công cụ của đề tài.....16
1.1.1. Đánh giá kết quả học tập.....16
1.1.2. Đánh giá kết quả học tập của sinh viên trường đại học sư phạm.....18
1.1.3. Hồ sơ năng lực 21
1.1.4. Đánh giá kết quả học tập của sinh viên trường đại học sư phạm theo hồ sơ năng lực 21
1.2. Một số vấn đề lý luận về đánh giá kết quả học tập của sinh viên trường đại học sư phạm theo hồ sơ năng lực 22
1.2.1. Ý nghĩa của hoạt động đánh giá kết quả học tập của sinh viên theo hồ sơ năng lực 22
1.2.2. Quy trình đánh giá kết quả học tập của sinh viên theo hồ sơ năng lực.....23
1.2.3. Công cụ đánh giá kết quả học tập của sinh viên theo hồ sơ năng lực.....26

Chương 2: THỰC TRẠNG HOẠT ĐỘNG ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HỌC TẬP CỦA SINH VIÊN TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM THEO HỒ SƠ NĂNG LỰC 29
2.1. Tổ chức khảo sát 29
2.1.1. Mục đích khảo sát 29
2.1.2. Đối tượng khảo sát 29
2.1.3. Nội dung khảo sát 29
2.2. Đánh giá của giảng viên về hoạt động đánh giá kết quả học tập của sinh viên trường đại học sư phạm theo hồ sơ năng lực 29
2.2.1. Đánh giá của giảng viên về tầm quan trọng của hoạt động đánh giá kết quả học tập theo hồ sơ năng lực 29
2.2.2. Đánh giá của giảng viên về mức độ thực hiện việc đánh giá kết quả học tập sinh viên theo hồ sơ năng lực 33
2.2.3. Đánh giá của giảng viên về kết quả thực hiện các yêu cầu của hoạt động đánh giá kết quả học tập của sinh viên theo hồ sơ năng lực 34
2.2.4. Thực trạng đánh giá của giảng viên về mức độ thực hiện các quy trình đánh giá kết quả học tập của sinh viên theo hồ sơ năng lực 37
2.2.5. Thực trạng đánh giá của giảng viên về hiệu quả của hoạt động đánh giá thường xuyên kết quả học tập của sinh viên theo hồ sơ năng lực 38
2.2.6. Thực trạng đánh giá của giảng viên về kết quả đạt được của hoạt động đánh giá kết thúc môn học 41
2.2.7. Kết quả đánh giá của giảng viên về hình thức đánh giá kết quả học tập của sinh viên theo hồ sơ năng lực 44
2.2.8. Thực trạng khó khăn của giảng viên trong quá trình đánh giá kết quả học tập của sinh viên theo hồ sơ năng lực 64
Chương 3: QUY TRÌNH VÀ BIỆN PHÁP ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HỌC TẬP CỦA SINH VIÊN TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM THEO HỒ SƠ NĂNG LỰC 66
3.1. Quy trình đánh giá kết quả học tập của sinh viên trường đại học sư phạm theo hồ sơ năng 66

3.1.1. Mục tiêu xây dựng quy trình 66
3.1.2. Nội dung và cách thức tiến hành 76
3.1.3. Điều kiện để thực hiện quy trình 74
3.2. Biện pháp đánh giá kết quả học tập của sinh viên trường đại học sư phạm theo hồ sơ năng lực 74
3.2.1. Mục đích và nguyên tắc đề xuất biện pháp đánh giá kết quả học tập của sinh viên trường đại học sư phạm theo hồ sơ năng lực 74
3.2.2. Biện pháp đánh giá kết quả học tập của sinh viên trường đại học sư phạm theo hồ sơ năng lực 76
3.3. Khảo sát tính cần thiết và khả thi của quy trình và các biện pháp đánh giá kết quả học tập của sinh viên trường đại học sư phạm theo hồ sờ năng lực 91
3.3.1. Khái quát về khảo nghiệm 91
3.3.2. Phân tích kết quả khảo nghiệm 91
Kết luận chương 3 95
KẾT LUẬN VÀ KHUYẾN NGHỊ 96
1. Kết luận 96
2. Khuyến nghị 96
TÀI LIỆU THAM KHẢO 98

DANH MỤC CÁC TỪ VIẾT TẮT

CBQL	:	Cán bộ quản lý
CM	:	Chuyên môn
CNTT	:	Công nghệ thông tin
ĐHSP	:	Đại học sư phạm
ĐHTN	:	Đại học Thái Nguyên
ĐTB	:	Điểm trung bình
GV	:	Giáo viên
KQHT	:	Kết quả học tập
KTĐG	:	Kiểm tra đánh giá
PPDH	:	Phương pháp dạy học
TBC	:	Trung bình cộng
TNKQ	:	Trắc nghiệm khách quan

DANH MỤC BẢNG

Bảng 1: Đánh giá của giảng viên về tầm quan trọng của hoạt động đánh giá kết quả học tập theo hồ sơ năng lực.....30
Bảng 2: Kết quả thực hiện quy trình đánh giá kết quả HT của SV theo hồ sơ năng lực.....33
Bảng 3: Đánh giá của giảng viên về kết quả thực hiện các yêu cầu đánh giá kết quả học tập sinh viên theo hồ sơ năng lực.....34
Bảng 4: Đánh giá của giảng viên về mức độ thực hiện quy trình đánh giá kết quả học tập của sinh viên theo hồ sơ năng lực của giảng viên.....37
Bảng 5. Đánh giá của giảng viên về hiệu quả hoạt động đánh giá thường xuyên kết quả học tập sinh viên theo hồ sơ năng lực.....38
Bảng 6: Đánh giá của giảng viên về kết quả hoạt động đánh giá kết thúc môn học.....41
Bảng 7: Đánh giá của giảng viên về Hình thức đánh giá kết quả học tập của sinh viên theo hồ sơ năng lực.....44
Bảng 8. Thực trạng khó khăn của giảng viên trong quá trình đánh giá kết quả học tập của sinh viên theo hồ sơ năng lực.....64
Bảng 3.1. Đánh giá của cán bộ quản lý và giảng viên về tính cần thiết của các biện pháp đã đề xuất.....92
Bảng 3.2. Đánh giá của cán bộ quản lý và giảng viên về tính khả thi của các biện pháp đã đề xuất.....93

DANH MỤC HÌNH

Hình 3.1. Chuẩn kỹ năng riêng của từng sinh viên 78
Hình 3.2. Cập nhật bảng điểm thường xuyên 79
Hình 3.3. Cập nhật kết quả điểm tổng kết môn học 79
Hình 3.4. Danh mục chuẩn kỹ năng chung 80
Hình 3.5. Danh mục các chương trình đào tạo 80
Hình 3.6. Theo dõi tiến trình học của sinh viên 81
Hình 3.7. Theo dõi tiến trình học của sinh viên 81
Hình 3.8. Tiến trình đào tạo 81

MỞ ĐẦU

1. Tổng quan nghiên cứu vấn đề đánh giá kết quả học tập của sinh viên các trường đại học theo hồ sơ năng lực

1.1. Các công trình ở nước ngoài

Những nghiên cứu lý luận về đánh giá kết quả học tập thường xuất phát từ những nghiên cứu nước ngoài, trong đó tập trung làm rõ quan niệm về đánh giá nói chung, những khía cạnh có liên quan đến bản chất, mục đích, tiêu chí, công cụ đánh giá kết quả học tập và đặc biệt là những vấn đề cụ thể trong đánh giá kết quả học tập của sinh viên. Bên cạnh đó, những công trình nghiên cứu có tính chất tổng hợp về lý luận cũng như mối liên hệ giữa nguyên lý, chính sách và thực tiễn về đánh giá kết quả học tập trong giáo dục nói chung, trong giáo dục đại học nói riêng. Cụ thể hơn là các nghiên cứu về đánh giá kết quả học tập trong môi trường lớp học mang tính ứng dụng- thực hành để qua đó có thể hỗ trợ tốt nhất cho giảng viên trong công tác giảng dạy và đánh giá kết quả học tập sinh viên. Kết quả nghiên cứu về đánh giá kết quả học tập trong lớp học cho thấy chúng như là một thành tố của hoạt động giảng dạy, có mối liên hệ tích hợp với tất cả các quá trình diễn ra trong lớp học đồng thời đánh giá kết quả học tập không chỉ là vấn đề thực hiện các bài trắc nghiệm, cho điểm, phân loại dựa trên các tiêu chí mà còn liên quan đến việc tổ chức, xây dựng kế hoạch và thực thi các chiến lược giảng dạy, đào tạo của giảng viên nữa. Ngoài ra, một trong những nội dung không kém phần quan trọng của nghiên cứu về đánh giá kết quả học tập là việc xác định quan điểm, phương pháp đánh giá kết quả học tập theo các hướng tiếp cận khác nhau. Chẳng hạn như hướng tiếp cận đánh giá kết quả học tập dựa trên môn học; hướng tiếp cận đánh giá kết quả học tập dựa vào người học [9] hướng tiếp cận đánh giá kết quả học tập dựa vào đặc điểm của chương trình học, ngành đào tạo...

- Hầu như hiếm có công trình nghiên cứu nào ở nước ngoài về đánh giá kết quả học tập trong đào tạo theo tín chỉ ở đại học. Nói một cách chính xác hơn, những nghiên cứu đánh giá kết quả học tập trong giáo dục đại học rất ít có sự phân biệt giữa đào tạo theo tín chí hay phi-tín-chỉ. Chúng ta đều biết, đào tạo theo tín chỉ là ý

tưởng khởi thủy từ Viện đại học Harvard giữa cuối thế kỷ XIX (năm 1872) nhưng cho đến ngày nay vẫn còn có một số quốc gia có nền giáo dục đại học lâu đời (chẳng hạn Vương quốc Anh) vẫn chưa áp dụng hoàn toàn hệ thống tín chỉ trong đào tạo đại học. Sự thay đổi, cải tiến, đổi mới về mô hình quản lý đào tạo (chẳng hạn từ học chế niên chế sang học chế tín chỉ), phương thức đào tạo từ chương trình định sẵn sang chương trình được cấu trúc theo học phần (module), theo chúng tôi là để đạt được chất lượng đào tạo cao hơn, đáp ứng tốt hơn nhu cầu của người học cũng như yêu cầu của xã hội. Bởi vậy về mặt nguyên tắc, bản chất, giá trị của các nghiên cứu lý luận và thực tiễn về đánh giá kết quả học tập không bị biến dạng theo mô hình đào tạo mà ngược lại- sự áp dụng, đổi mới mô hình quản lý đào tạo phải làm sao để hoạt động đánh giá kết quả học tập thể hiện và phát huy tốt nhất vai trò, tác dụng, ý nghĩa và giá trị bản chất của chúng. Theo chúng tôi, mô hình quản lý đào tạo phải thích ứng, phù hợp với giá trị bản chất của đánh giá kết quả học tập; và chiều ngược lại, giá trị bản chất của đánh giá kết quả học tập có tác dụng định hướng việc áp dụng phương thức tổ chức và quản lý đào tạo sao cho phát huy tốt nhất vai trò của đánh giá kết quả học tập. Trong bối cảnh chuyển đổi sang đào tạo theo tín chỉ ở nước ta hiện nay, những nghiên cứu về giảng dạy, học tập, đánh giá kết quả học tập trong đào tạo theo tín chỉ ngày càng được quan tâm. Hầu hết các nghiên cứu theo hướng này nhằm làm sáng tỏ bản chất của đào tạo theo tín chỉ; những yêu cầu đối với việc tổ chức dạy học; những đổi mới về phương thức kiểm tra, đánh giá kết quả học tập trong đào tạo theo tín chỉ… Kết quả của những nghiên cứu này thường tập trung nhấn mạnh các khía cạnh sau: (1) chú trọng kiểm tra đánh giá thường xuyên trong đào tạo theo tín chỉ, một mặt giúp người dạy và người học có được các thông tin phản hồi kịp thời để điều chỉnh hoạt động giảng dạy và học tập; mặt khác thúc đẩy tính tích cực và chủ động trong học tập của sinh viên mặc dù công việc của giảng viên và sinh viên vất vả hơn nhưng hiệu quả dạy học tăng lên và áp lực của kiểm tra cuối kỳ được giảm nhẹ; (2) đề cương môn học như là một công cụ để dạy học theo tín chỉ và là điều kiện đủ của quá trình triển khai dạy học theo tín chỉ, cụ thể là đề cương môn học phải chỉ rõ thời gian, hình thức kiểm tra,

quy định và yêu cầu của từng bài kiểm tra, cách đánh giá, trọng số đánh giá kết quả học tập của từng phần. Căn cứ vào đó, người dạy và người học tự lập kế hoạch dạy-học của mình. Đồng thời, các hình thức kiểm tra- đánh giá cần đa dạng và thời gian thực hiện kiểm tra- đánh giá cũng cần được thực hiện thường xuyên theo tuần, tháng, giữa kỳ, hết môn; (3) cần thực hiện đánh giá thường xuyên trong tiến trình dạy và học cùng với các phương pháp khác như đánh giá tổng kết và người học tự đánh kết quả học tập theo danh sách các mục tiêu phải đạt của môn học…

- Những nghiên cứu lý luận và thực tiễn về mô hình đánh giá kết quả học tập trong giáo dục đại học

Một trong những nghiên cứu có liên quan gần gũi đến vấn đề nghiên cứu của đề tài là mô hình trong đánh giá giáo dục đại học của nhóm các giả Joughin, G. và Macdonald, R. [dẫn theo 19]. Nội dung chính về kết quả nghiên cứu cho rằng, đánh giá trong giáo dục đại học là một hiện tượng phức tạp. Theo đó, đánh giá trở nên hiệu quả khi hoạt động này thực sự diễn ra trong thực tiễn dạy học gắn với các đơn vị học phần, qua đó đánh giá thúc đẩy học tập, xác nhận thành tích và đảm bảo chuẩn chất lượng. Nhóm tác giả này đề xuất một mô hình đánh giá bao gồm bốn cấp độ chính với một số yếu tố liên kết ở mỗi cấp độ được đề xuất như một cách tiếp cận và làm rõ nhiều vấn đề cần thiết để góp phần nâng cao chất lượng thực hành đánh giá trong giáo dục đại học. Ngoài ra, nghiên cứu mô hình đánh giá kết quả học tập (đầu ra) tại một cơ sở đào tạo cụ thể cũng được Crystal, B. và cộng sự quan tâm. Theo đó, mô hình này tập trung vào việc đánh giá năm nhóm năng lực cốt lõi, bao gồm: giao tiếp hiệu quả, suy luận định lượng và mang tính khoa học, khả năng hiểu biết về thông tin và công nghệ, tư duy phê phán và tinh thần trách nhiệm của công dân. Để đạt hiệu quả trong đánh giá dựa trên mô hình này, nhóm tác giả nghiên cứu đề nghị các chương trình, kế hoạch đánh giá phải: Có sự liên kết chặt chẽ giữa hoạt động giảng dạy và các mục tiêu học tập; Cần có hệ thống phản hồi kết quả học tập thực tế của người học đến các bộ phận phụ trách đào tạo, chương trình, lãnh đạo bộ môn và sinh viên; Hỗ trợ sinh viên tìm hiểu các yếu tố then chốt của sự thành công trong học tập, qua đó họ có thể phát triển những kỹ năng tự đánh giá; Đánh giá kết

hợp với các yêu cầu giáo dục tổng quát của cơ sở đào tạo; Cung cấp các công cụ đo lường được tiêu chuẩn hóa đối với các trình độ đào tạo khác nhau; Công bằng và không thiên vị; Thuận lợi cho quản lý… Nhóm tác giả trên cho rằng, lý tưởng nhất trong điều kiện thực hiện mô hình đánh giá này là việc đánh giá cần được thực hiện thường xuyên, kết hợp nhiều loại đánh giá khác nhau, đánh giá mang tính trực tiếp và gián tiếp, có hoặc không cho điểm/xếp hạng theo hướng đánh giá dựa trên hồ sơ điện tử (e-portfolios). Hoạt động đánh giá mang tính linh hoạt và có mối liên hệ với cả quá trình, vì thế, kế hoạch đánh giá không nên được xem như là mô hình tĩnh tại mà chỉ là một sự khởi đầu tốt nhất cần có mà thôi. Mục đích của việc xây dựng mô hình là tạo ra môi trường thuận lợi cho sự trưởng thành và tiến bộ có chiều sâu của sinh viên về kiến thức, sự mở rộng các năng lực tư duy, giải quyết vấn đề, đánh giá thông tin cũng như năng lực ra quyết định, giao tiếp và tinh thần trách nhiệm của công dân. Theo hướng xây dựng mô hình đánh giá kết quả học tập tiếp cận năng lực người học, ta thấy nổi bật một số nghiên cứu quan trọng như: - Nhóm tác giả Yorkovich, Waddell và Gerwig tập trung phân tích thực trạng hệ thống đánh giá dựa trên năng lực cho thấy các lý do hệ thống đánh giá này bị thất bại. Theo quan điểm của nhóm tác giả, đánh giá năng lực tỏ ra kém hiệu quả vì quá cứng nhắc nên không thể phản ánh được mục tiêu và năng lực của cá nhân người được đánh giá… Từ đó, họ đưa ra đề nghị đánh giá năng lực cần được xây dựng và tổ chức linh hoạt hơn là gây trở ngại chúng, trong đó phải xác định được chiến lược có sự giao thoa của đặc điểm cá nhân, mục tiêu của tổ chức, môi trường bên ngoài, những thách thức của tương lai và các nhân tố khác, điều này cho phép cơ sở đào tạo đáp ứng có hiệu quả và sáng tạo đối với các thách thức và cơ hội luôn thay đổi.

- Quan điểm đánh giá xác thực (Authentic Assessment) của Mueller, J.,.

Theo quan điểm này, người học cần được yêu cầu bộc lộ khả năng vận dụng một cách có ý nghĩa những kiến thức và kỹ năng thiết yếu vào việc thực hiện các nhiệm vụ thực sự diễn ra trong thực tế. Ông cho rằng cần làm rõ khái niệm của đánh giá xác thực và so sánh sự khác biệt có tính chất ưu việt của chúng so với các loại đánh giá khác theo truyền thống (Traditional Assessment-TA). Sự ưu việt của đánh

giá này được phát huy trên cơ sở có sự gắn kết chặt chẽ giữa việc thiết kế/xây dựng và phát triển chương trình đào tạo, hoạt động giảng dạy, học tập và đánh giá dựa trên năng lực. Theo Mueller, để thực hiện chương trình đánh giá xác thực cần trải qua bốn bước.

Bước 1: Thiết lập các chuẩn về năng lực (bao gồm chuẩn nội dung, chuẩn quá trình và chuẩn giá trị)- các năng lực sinh viên cần đạt và được phát triển trong quá trình đào tạo;

Bước 2: Xác định các nhiệm vụ thực- được thiết kế dưới dạng bài tập để đánh giá năng lực của sinh viên trong việc vận dụng kiến thức, kỹ năng theo quy định của chuẩn và giải quyết những thách thức đặt ra trong thực tế;

Bước 3: Xác định các tiêu chí- những dấu hiệu đặc trưng cho việc thực hiện tốt các nhiệm vụ thực;

Bước 4: Xây dựng các bảng đề mục theo chủ đề (Rubrics) nhằm đánh giá các mức độ hoàn thành, mức độ đạt được kết quả theo tiêu chí [dẫn theo 19].

Cùng với hướng nghiên cứu trên có thể kể ra một số tác giả như Fook, C. Y. & Sidhu, G. K. với công trình nghiên cứu đề cập về vấn đề đánh giá xác thực và các chiến lược sư phạm trong giáo dục đại học, nhóm tác giả này kết luận: các chiến lược đánh giá nên có mối liên hệ chặt chẽ với giảng dạy và học tập; đánh giá sự thực hiện một cách xác thực đối với người học nên trở thành một bộ phận tích hợp với quy trình giảng dạy; giảng viên và đồng nghiệp nên cung cấp thông tin phản hồi để người học biết được điểm mạnh và điểm yếu của mình, chỉ ra các lĩnh vực cần được đầu tư phát triển và huy động các năng lực hiện có.

Tóm lại, các nghiên cứu về những vấn đề có liên quan đến đánh giá kết quả học tập của sinh viên trong giáo dục đại học tập trung vào những nội dung sau:

(1) Nghiên cứu lý thuyết chung về kiểm tra- đánh giá trong lớp học (Classroom Assessment Theories);

(2) Nghiên cứu ứng dụng các kỹ thuật kiểm tra- đánh giá kết quả học tập (Classroom Assessment Techniques);

(3) Nghiên cứu và đề xuất các mô hình đánh giá, trong đó có đánh giá kết quả học tập trong phạm vi các trường cao đẳng, đại học (Learning Outcomes Assessment Models);

(4) Nghiên cứu, phân tích và minh họa việc vận dụng các phương pháp/chiến lược đánh giá kết quả học tập khác nhau (Assessment Methods) như đánh giá quá trình, đánh giá hướng vào người học, đánh giá theo năng lực thực hiện, đánh giá xác thực, đánh giá thúc đẩy học tập... Qua đó kiến nghị các biện pháp nhằm nâng cao hiệu quả thực hiện các loại đánh giá này;

(5) Nghiên cứu theo hướng bình luận có tính chất phê phán (Critical Analysis) về những hạn chế của các kiểu/ loại hình đánh giá kết quả học tập khác nhau, qua đó góp phần làm sáng tỏ các khái niệm và hướng tiếp cận các vấn đề lý luận cũng như hướng áp dụng các loại đánh giá này trong thực tế.

Nhìn chung, kết quả các công trình nghiên cứu khoa học về đánh giá kết quả học tập trong giáo dục đại học được nêu trên luôn được kế thừa và phát triển ngày một hiệu quả hơn. Tuy nhiên, hầu hết các nghiên cứu về đánh giá kết quả học tập của sinh viên thường chủ yếu tập trung trên phương diện kỹ thuật cụ thể; trên phương diện hành chính quản lý; trên phương diện áp dụng cho một ngành học, cơ sở đào tạo cụ thể trong đó nhấn mạnh đến các hướng tiếp cận đánh giá khác nhau như nêu trên, khẳng định rõ sự cần thiết của việc gắn kết giữa giảng dạy- học tập và đánh giá theo mục tiêu của môn học hay chương trình đào tạo… mà chưa đưa ra được các giải pháp sư phạm có tính chất khái quát và khả thi nhằm đổi mới đánh giá kết quả học tập của sinh viên theo tiếp cận năng lực trong bối cảnh đổi mới giáo dục đại học Việt Nam hiện nay.

1.2. Các công trình nghiên cứu ở trong nước

Ở Việt Nam có rất nhiều các công trình liên quan đến kiểm tra, đánh giá, có thể phân chia theo các hướng sau:

- Xu hướng quan niệm đánh giá là một khâu của quá trình dạy học

Theo hướng nghiên cứu này, có các tác giả và các công trình nghiên cứu sau: Trần Thị Tuyết Oanh, Trần Bá Hoành, Đặng Bá Lãm, Dương Triệu Thống, Lâm Quang Thiệp…

Các tác giả này đề cập tới những vấn đề cơ bản của kiểm tra, đánh giá (khái niệm, mục đích, ý nghĩa của kiểm tra, đánh giá, ….), các phương pháp và kỹ thuật đánh giá (quan sát, vấn đáp, viết tự luận, trắc nghiệm khách quan, …)

- Xu hướng đổi mới đánh giá kết quả học tập hiện nay. Quan niệm "đánh giá vì sự tiến bộ của người học" nên các nghiên cứu tập trung theo hướng đánh giá năng lực người học, chú trọng đánh giá tiến trình, …

Các tác giả tiêu biểu: Nguyễn Thành Nhân: (mô hình đánh giá), Tác giả Nguyễn Công Khanh, Tác giả Lê Đức Ngọc. ….

Từ định hướng đổi mới chung có các công trình nghiên cứu đổi mới kiểm tra đánh giá ở tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và đổi mới kiểm tra, đánh giá trong môn học như Văn, Toán, Lịch sử, ….

Trong các công trình trên có công trình nghiên cứu **:** "Mô hình đánh giá kết học tập của sinh viên trong đào tạo theo tín chỉ" của tác giả Nguyễn Thành Nhân có định hướng nghiên cứu gần với đề tài này. Trong công trình này, tác giả đã đóng góp những đóng góp mới sau:

Thứ nhất: đã xác lập được khung lí thuyết của mô hình đánh giá kết quả học tập của sinh viên trong đào tạo theo tín chỉ, cụ thể là: (1) Các khái niệm về kết quả học tập, Đánh giá và đánh giá kết quả học tập, lý luận cơ bản về đánh giá kết quả học tập trong giáo dục đại học như vai trò, nguyên tắc, phương thức, quy trình đánh giá kết quả học tập và đặc biệt là đặc điểm, yêu cầu đối với đánh giá kết quả học tập trong đào tạo theo tín chỉ; (2) Quan điểm về năng lực và sự phát triển năng lực của sinh viên trong quá trình dạy học đại học, quan điểm về đánh giá kết quả học tập theo định hướng phát triển năng lực sinh viên, quan điểm về đánh giá kết quả học tập và sự phát triển năng lực sinh viên trong quá trình dạy học đại học theo tín chỉ; (3) Quan niệm về mô hình và mô hình đánh giá kết quả học tập của sinh viên trong đào tạo theo tín chỉ, trong đó làm rõ khái niệm, các thành tố và mối liên hệ giữa các thành tố trong cấu trúc nội dung và cấu trúc hoạt động của mô hình đánh giá kết quả học tập theo định hướng phát triển năng lực sinh viên trong đào tạo theo tín chỉ.

Thứ hai: Thực tiễn đánh giá kết quả học tập môn học của sinh viên trong đào tạo theo tín chỉ cho thấy: (1) Tính chính xác, tính công bằng, tính khách quan và tính linh hoạt trong hoạt động đánh giá kết quả học tập cũng như tính hiệu quả của

công tác tổ chức quản lý và phổ biến thông tin đánh giá kết quả học tập trong đào tạo theo tín chỉ còn một số hạn chế nhất định; (2) Thực trạng đánh giá kết quả học tập theo định hướng phát triển năng lực sinh viên trong đào tạo theo tín chỉ chưa mang tính toàn diện trong nội dung và thiếu sự đa dạng trong việc sử dụng công cụ đánh giá kết quả học tập của sinh viên; (3) Mức độ thể hiện và mức độ đáp ứng yêu cầu đối với các yếu tố trong mô hình đánh giá kết quả học tập của sinh viên trong đào tạo theo tín chỉ như khâu thiết kế đề cương môn học, khâu thực hiện quy trình đánh giá kết quả học tập, kết quả đầu ra của đánh giá kết quả học tập.v.v. qua kết quả khảo sát cho thấy còn thiếu đầy đủ và chưa đáp ứng yêu cầu.

Thứ ba: Mô hình đánh giá kết quả học tập theo định hướng phát triển năng lực trong đào tạo theo tín chỉ đã được nghiên cứu, đề xuất với tinh thần chủ đạo là "tích hợp giảng dạy, học tập, và đánh giá kết quả học tập môn học thông qua các công việc, các nhiệm vụ học tập cụ thể tương ứng với từng chủ đề học tập trong môn học theo định hướng phát triển năng lực sinh viên". Đồng thời, mô hình này cũng đã được xem xét đánh giá tính khả thi thông qua áp dụng trên môn học thực nghiệm trong chương trình đào tạo theo tín chỉ cùng với ý kiến đánh giá của các chuyên gia; và, kết quả đánh giá qua môn học thực nghiệm cũng như qua đánh giá của chuyên gia chứng tỏ được tính khả thi của mô hình nêu trên./.

- Xu hướng nghiên cứu đánh giá thực là xu hướng mà đề tài này sẽ nghiên cứu.

Tiêu biểu của xu hướng này có tác giả Nguyễn Đức Chính với công trình nghiên cứu: "Đánh giá thực kết quả học tập trong giáo dục đại học và đào tạo nguồn nhân lực".

Trong nghiên cứu này, tác giả đã nêu: Đánh giá thực là một hình thức đánh giá trong đó người học được yêu cầu thực hiện những nhiệm vụ thực sự diễn ra trong cuộc sống, đòi hỏi phải vận dụng một cách có ý nghĩa những kiến thức, kĩ năng thiết yếu (J. Mueler). Đánh giá thực "đó là những vấn đề, những câu hỏi quan trọng, đáng làm, trong đó người học phải sử dụng kiến thức để thiết kế những hoạt động một cách hiệu quả và sáng tạo. Những nhiệm vụ đó có thể là sự mô phỏng lại hoặc tương tự như những vấn đề mà một công dân trưởng thành, những nhà chuyên môn phải đối diện trong cuộc sống (Grant Viggins).

Thông thường, một bài đánh giá thực bao gồm những nhiệm vụ mà sinh viên phải hoàn thành và một bản miêu tả những tiêu chí đánh giá việc hoàn thành những nhiệm vụ đó (Rubric).

Trong công trình này, tác giả đã phân tích đánh giá truyền thống và đánh giá xác thực. Có nhiều hình thức đánh giá mà các giảng viên thường sử dụng để đánh giá kết quả học tập của sinh viên. Có 2 hình thức chính là các bài thi trắc nghiệm khách quan và trắc nghiệm tự luận (trong đó, có trắc nghiệm tự luận có cấu trúc). Các bài thi dùng câu hỏi trắc nghiệm khách quan chỉ yêu cầu sinh viên chọn câu trả lời đúng trong 4-5 phương án chọn (hoặc 1 vài hình thức khác như điền khuyết, ghép đôi v.v.). Mặc dù các câu hỏi trắc nghiệm khách quan thường chỉ kiểm tra được các kĩ năng tư duy bậc thấp (tái hiện, vận dụng) song những người cổ vũ cho hình thức đánh giá này vẫn cho rằng các bài trắc nghiệm khách quan cũng có khả năng làm bộc lộ kĩ năng tư duy bậc cao của sinh viên. Ngoài ra, bài trắc nghiệm khách quan rất dễ chấm điểm một cách chính xác và khách quan, rất thuận lợi cho các giảng viên là những người luôn không có đủ thời gian. Các bài trắc nghiệm tự luận cũng là hình thức đánh giá được dùng khá phổ biến. Câu hỏi tự luận cấu trúc yêu cầu sinh viên phải tự viết câu trả lời trong một giới hạn từ nhất định (câu trả lời ngắn hoặc bài luận ngắn - essay). Hình thức kiểm tra - đánh giá bằng bài luận có một nhược điểm lớn là rất khó đánh giá và cho điểm một cách khách quan và công bằng. Đánh giá xác thực: Đầu những năm 1990 nhiều nhà làm chính sách giáo dục của Mỹ không hài lòng với loại đánh giá truyền thống bằng giấy bút đã tìm ra một hình thức đánh giá khác, hiệu quả hơn. Hình thức đánh giá này cho phép thu hẹp khoảng cách giữa những gì sinh viên học được trong trường với những điều đang diễn ra trong cuộc sống thực. Đánh giá thực được thực hiện trong một quá trình trong đó giảng viên sử dụng bài thi hay một nhiệm vụ mà sinh viên phải hoàn thành để thu thập thông tin về cách thức mà họ thực hiện nhiệm vụ đó. Đặc trưng của đánh giá thực là: Yêu cầu sinh viên phải kiến tạo 1 sản phẩm chứ không phải chọn hay viết ra 1 câu trả lời đúng; Đo lường cả quá trình và cả sản phẩm của quá trình đó; Trình bày 1 vấn đề thực - trong thế giới thực cho phép sinh viên bộc lộ khả năng

vận dụng kiến thức vào tình huống thực tế; Cho phép sinh viên bộc lộ quá trình học tập và tư duy của họ thông qua việc thực hiện bài thi. Đây chính là sự ưu việt của đánh giá thực, một hình thức đánh giá được cả mức độ nhận thức nội dung kiến thức cả về quá trình vận dụng kiến thức đó vào cuộc sống…

Đồng thời trong công trình này tác giả đã hướng dẫn cụ thể các thức thực hiện đánh giá thực kết quả học tập trong giáo dục đại học và đào tạo nguồn nhân lực.

Tổng quan các công trình nghiên cứu ở nước ngoài và ở Việt Nam chúng tôi nhận thấy có rất nhiều tác giả nghiên cứu về đánh giá và đánh giá kết quả học tập của sinh viên các trường đại học. Tuy nhiên, chưa có công trình nào nghiên cứu đánh giá kết quả học tập của sinh viên trường đại học sư phạm theo hồ sơ năng lực.

2. Tính cấp thiết của đề tài

Để phù hợp với xu thế phát triển của thời đại, đáp ứng yêu cầu của xã hội đang phát triển nhanh và mạnh, hệ thống giáo dục nước ta phải đổi mới cách tiếp cận: chuyển từ tiếp cận mục tiêu sang tiếp cận năng lực, đề cao khả năng thực hiện công việc của người học. Song song với việc đổi mới mục tiêu, nội dung, phương pháp, hình thức tổ chức dạy học, … thì đánh giá cũng phải có sự thay đổi toàn diện từ mục đích đánh giá đến phương pháp đánh giá, công cụ đánh giá …

Đánh giá kết quả học tập của người học là một khâu quan trọng trong quá trình dạy học. Trong logíc của quá trình dạy học, đánh giá kết quả học tập của người học là khâu cuối cùng cho một chu trình và cũng là khởi đầu cho một chu trình khép kín tiếp theo ở mức độ cao hơn. Đánh giá chính xác kết quả học tập của người học thường xuyên, liên tục sẽ giúp người dạy và người học nhìn nhận được thực chất quá trình dạy - học, những tồn tại, nguyên nhân và đó là cơ sở thực tiễn để người dạy và người học điều chỉnh quá trình dạy - học đạt hiệu quả cao hơn.

Đồng thời, đánh giá kết quả giáo dục đại học là một quá trình hình thành nên những nhận định, phán đoán về thực trạng dạy học, giáo dục, nghiên cứu của sinh viên trong nhà trường vv…từ đó đề xuất các biện pháp nhằm nâng cao chất lượng đào tạo của nhà trường. Đánh giá kết quả học tập của sinh viên cần được tiến hành theo tiếp cận chuẩn đầu ra hay hồ sơ năng lực của sinh viên tốt nghiệp, làm cơ sở,

tiền đề giúp sinh viên tự hoàn thiện năng lực cá nhân, giúp cơ sở đào tạo và giảng viên điều chỉnh quá trình đào tạo đáp ứng chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo và yêu cầu của nhà tuyển dụng về năng lực sinh viên tốt nghiệp.

Trong quá trình đào tạo, đánh giá theo hồ sơ năng lực sinh viên tốt nghiệp là một khâu vô cùng quan trọng, giúp nhà trường định hướng phát triển chương trình đào tạo và tổ chức đào tạo đáp ứng thị trường tuyển dụng sinh viên tốt nghiệp. Đồng thời là cơ sở để giảng viên nhìn lại quá trình đào tạo, giảng dạy của bản thân, tổ nhóm chuyên môn. Đánh giá theo hồ sơ năng lực sinh viên tốt nghiệp có tác dụng tạo động lực cho quá trình đào tạo không ngừng hoàn thiện và phát triển.

Tuy nhiên, theo tác giả Nguyễn Thành Nhân trong công trình nghiên cứu "Mô hình đánh giá kết học tập của sinh viên trong đào tạo theo tín chỉ" thì đánh giá kết quả học tập của sinh viên ở các trường đại học hiện nay đang có sự hạn chế cả lý luận và thực tiễn: Về mặt lý luận, đánh giá kết quả học tập của sinh viên đóng vai trò đặc biệt quan trọng trong quá trình đào tạo nói chung và trong việc đảm bảo, nâng cao chất lượng giảng dạy, học tập nói riêng nhưng trong xu hướng chuyển sang đào tạo theo tín chỉ hiện nay, những nghiên cứu lý luận về hoạt động đánh giá kết quả học tập của sinh viên ở đại học có tác dụng chỉ đạo, định hướng khả thi trong thực tế giáo dục đại học vẫn còn bỏ ngõ; chưa có những nghiên cứu về đánh giá kết quả học tập theo định hướng phát triển năng lực của sinh viên.

Về mặt thực tiễn, một số trường đại học đã thực hiện đào tạo theo học chế tín chỉ và theo định hướng phát triển nghề nghiệp. Trong lộ trình chuyển đổi ấy đã và đang vướng mắc nhiều khó khăn về đội ngũ cán bộ giảng dạy, cơ sở hạ tầng, nguồn học liệu, trình đào tạo, phương thức quản lý đào tạo…Trong đó, vấn đề kiểm tra, thi cử, đánh giá kết quả học tập trong giáo dục nói chung và trong giáo dục đại học nói riêng được cho là còn nặng nề, tốn kém. Nhiều chủ trương, phương án, đề xuất cải tiến, đổi mới kiểm tra, đánh giá, thi cử, tuyển sinh bậc giáo dục đại học được đưa ra trên bình diện vĩ mô lẫn vi mô nhưng khi triển khai thực hiện vẫn còn nhiều khó khăn, lúng túng. Thực tế hoạt động đánh giá kết quả học tập của sinh viên hiện nay vẫn chưa thật sự làm thay đổi và thúc đẩy theo chiều hướng tích cực việc học tập của sinh viên, việc giảng dạy

của giảng viên và việc tổ chức, quản lý, đảm bảo chất lượng đào tạo ở đại học. Vì vậy mà một trong những nhiệm vụ, giải pháp cần quan tâm trong trong đổi mới giáo dục-đào tạo ở nước ta hiện nay là đổi mới căn bản hình thức thi, kiểm tra, đánh giá kết quả giáo dục- đào tạo. Vấn đề đặt ra là làm thế nào để thông qua quá trình dạy học đại học, hoạt động đánh giá kết quả học tập công cụ hữu ích thúc đẩy sự hình thành và phát triển năng lực của sinh viên. Trong khi đó, những nghiên cứu khoa học về đánh giá kết quả học tập trong giáo dục đại học trong nước nhằm làm sáng tỏ về lý luận và góp phần giải quyết những vấn đề của thực tiễn trong bối cảnh đổi mới đào tạo hiện nay còn mỏng, phân tán và thiếu tính định hướng tập trung. Một số vấn đề sau đây chưa được nghiên cứu thấu đáo như: Nghiên cứu bản chất, triết lý, tác động của đào tạo theo định hướng phát triển nghề nghiệp đến các yếu tố trong quá trình dạy học đại học; Nghiên cứu tiếp cận tối ưu về dạy- học và đánh giá kết quả học tập trong đào tạo theo định hướng phát triển nghề nghiệp; - Nghiên cứu đánh giá kết quả học tập của sinh viên vừa đáp ứng được nhu cầu phát triển năng lực người học và đảm bảo được thực chất kết quả đào tạo theo chuẩn đầu ra.

Như vậy, thực tế đánh giá kết quả học tập của sinh viên ở các trường đại học nói chung và đại học sư phạm nói riêng hiện nay mang nặng định lượng, chạy theo điểm số, chưa phản ánh năng lực của người học, dẫn tới nhiều hiện tượng chạy theo điểm số, thành tích, bằng cấp mà chưa chú ý đến việc "sinh viên biết làm gì?" sau khi tốt nghiệp. Xuất phát từ lý do trên, nhóm nghiên cứu chọn đề tài: "***Đánh giá kết quả học tập của sinh viên Trường Đại học Sư phạm theo hồ sơ năng lực"*** làm đề tài nghiên cứu.

3. Mục tiêu đề tài

Đề xuất được quy trình, biện pháp đánh giá kết quả học tập của sinh viên theo hồ sơ năng lực, từ đó góp phần đổi mới quá trình đào tạo giáo viên trong các trường đại học sư phạm hiện nay.

4. Nhiệm vụ nghiên cứu

Đề tài có những nhiệm vụ cơ bản sau:

- Xây dựng được cơ sở lý luận về đánh giá kết quả học tập của sinh viên các trường đại học sư phạm theo hồ sơ năng lực.

- Làm rõ thực trạng công tác đánh giá kết quả học tập của sinh viên các trường đại học sư phạm theo hồ sơ năng lực.

- Đề xuất được quy trình và biện pháp đánh giá kết quả học tập của sinh viên các trường đại học theo hồ sơ năng lực.

5. Nội dung nghiên cứu

- Hệ thống hóa các vấn đề lý luận của đề tài: đánh giá, kết quả học tập, đánh giá kết quả học tập, hồ sơ năng lực, đánh giá kết quả học tập theo hồ sơ năng lực.

- Xây dựng, sưu tầm, lựa chọn công cụ nghiên cứu thực trạng đánh giá kết quả học tập của sinh viên các trường đại học sư phạm theo hồ sơ năng lực.

- Khảo sát thực trạng đánh giá kết quả học tập của sinh viên các trường đại học sư phạm theo hồ sơ năng lực.

- Đề xuất quy trình và biện pháp đánh giá kết quả học tập của sinh viên các trường đại học theo hồ sơ năng lực.

6. Đối tượng nghiên cứu và phạm vi nghiên cứu

6.1. Đối tượng nghiên cứu

Quy trình, biện pháp đánh giá kết quả học tập của sinh viên theo hồ sơ năng lực.

6.2. Phạm vi nghiên cứu

- Trong khuôn khổ đề tài này, nhóm nghiên cứu sẽ tập trung nghiên cứu thực trạng đánh giá thường xuyên, đánh giá định kỳ và đánh giá kết thúc học phần. Chúng tôi không nghiên cứu đánh giá hoạt động thực tập, thực tế và không đánh giá khóa luận tốt nghiệp của sinh viên theo hồ sơ năng lực.

- Đề tài tập trung nghiên cứu 03 Trường Đại học Sư phạm: Trường Đại học Sư phạm - Đại học Thái Nguyên, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội; Trường Đại học Sư phạm Hà Nội II.

7. Cách tiếp cận và phương pháp nghiên cứu

7.1. Cách tiếp cận

Đề tài nghiên cứu dựa trên một số hướng tiếp cận sau:

- Tiếp cận đồng bộ hệ thống-cấu trúc của quá trình dạy học đại học cho thấy chúng bao gồm nhiều yếu tố có mối liên hệ chặt chẽ, tác động tương hỗ, cùng

vận hành thông qua sự kết hợp giữa hoạt động giảng dạy và học tập nhằm thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ dạy học đại học. Trong đó, đánh giá kết quả học tập của sinh viên vừa là một khâu cơ bản, vừa là một hoạt động được thực hiện thường xuyên liên tục trong quá trình dạy học đại học Vì vậy, một mặt không thể tách rời khỏi quá trình dạy học đại học, chúng có tác dụng vừa xác nhận, vừa thúc đẩy, điều chỉnh toàn bộ quá trình và kết quả dạy học; mặt khác, đánh giá kết quả học tập cần trở thành một hoạt động được thực hiện dựa trên mô hình đánh giá thích hợp trên cơ sở tham khảo loại mô hình lập kế hoạch và đánh giá chương trình trong giáo dục đại học.

- Tiếp cận chức năng của hoạt động đánh giá kết quả học tập cho thấy chúng không chỉ có tác dụng xác nhận kết quả, điều chỉnh việc dạy và học mà còn có ảnh hưởng nhất định đến các yếu tố khác trong quá trình dạy học. Có thể khẳng rằng, những yếu tố khác trong quá trình dạy học đại học sẽ bị ảnh hưởng về mặt chức năng theo các chiều hướng khác nhau nếu trong quá trình đó có sự thay đổi về kiểm tra đánh giá. Vì vậy, để đánh giá kết quả học tập thật sự thể hiện đúng chức năng của nó, đáp ứng được mục tiêu học tập và giảng dạy nói riêng, mục tiêu đào tạo nói chung thì việc xác định các yếu tố cơ bản, mối liên hệ tác động qua lại và chức năng của chúng trong mô hình đánh giá kết quả học tập (bao hàm cả việc xác định khung lý thuyết của đánh giá kết quả học tập, xây dựng chuẩn đánh giá, xác lập quy trình và công cụ đánh giá) là yêu cầu có tính chất bắt buộc.

- Tiếp cận từ thực tiễn đào tạo theo định hướng nghề nghiệp hiện nay cho thấy đây là mô hình đào tạo mang tính chất ứng dụng. Điều này đòi hỏi trong quá trình đào tạo phải phát huy được tính chủ động của người học; giúp người học biết cách học để có thể tự học và tự đánh giá sự tiến bộ và phát triển về năng lực của mình trong quá trình học tập. Vì vậy, để đảm bảo tính hiệu quả của hệ thống đào tạo này thì hoạt động đánh giá kết quả học tập phải đáp ứng được yêu cầu đánh giá theo định hướng phát triển năng lực sinh viên.

7.2. Phương pháp nghiên cứu

- Nhóm phương pháp nghiên cứu lý luận: Sử dụng các phương pháp phân tích, tổng hợp, hệ thống hóa, khái quát hóa hệ thống lý luận về đánh giá kết quả học tập của sinh viên đại học sư phạm theo hồ sơ năng lực.

- Nhóm phương pháp nghiên cứu thực tiễn: Các phương điều tra về thực trạng đánh giá kết quả học tập của sinh viên đại học sư phạm theo hồ sơ năng lực, phỏng vấn sâu để thu thập thông tin về thực trạng; phương pháp thực nghiệm để kiểm chứng kết quả nghiên cứu; phương pháp chuyên gia để xây dựng quy trình và biện pháp đánh giá kết quả học tập của sinh viên đại học sư phạm theo hồ sơ năng lực.

- Phương pháp thông kê toán học để xử lý số liệu: sử dụng phần mềm SPSS trên môi trường Window phiên bản 16.0 để xử lí, mô tả, phân tích, giải thích các kết quả thu được nhằm làm tăng độ tin cậy của số liệu định lượng và định tính.

Chương 1
MỘT SỐ VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VỀ ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HỌC TẬP CỦA SINH VIÊN TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM THEO HỒ SƠ NĂNG LỰC

1.1. Một số khái niệm công cụ của đề tài

1.1.1. Đánh giá kết quả học tập

Có nhiều quan điểm, quan niệm khác nhau về "đánh giá". Theo tác giả Trần Bá Hoành: "*Đánh giá là quá trình hình thành những nhận định, phán đoán về kết quả công việc, dựa vào sự phân tích các thông tin thu được, đối chiếu với những mục tiêu, tiêu chuẩn đề ra, nhằm đề xuất những quyết định thích hợp để cải thiện thực trạng, điều chỉnh nâng cao chất lượng và hiệu quả công việc*" [10]. Theo tác giả Lưu Xuân Mới: "*Đánh giá trong giáo dục là một quá trình hoạt động được tiến hành có hệ thống nhằm xác định mức độ đạt được của đối tượng giáo dục so với mục tiêu đã định. Nó bao gồm sự mô tả định tính và định lượng kết quả đạt được thông qua những nhận xét, so sánh với những mục tiêu*" [16, Tr.13]. Theo tác giả Nguyễn Thị Tính "*Đánh giá trong giáo dục là một quá trình hoạt động được tiến hành có hệ thống nhằm xác định mức độ đạt được của đối tượng quản lý về mục tiêu đã định, nó bao gồm sự mô tả định tính và định lượng kết quả đạt được thông qua những nhận xét, so sánh với mục tiêu đề ra*" [23, Tr.8]. Đánh giá có ba chức năng cơ bản là chức năng xã hội, chức năng giải trình và chức năng sư phạm. Việc đánh giá người học có ý nghĩa quan trọng nhằm để chứng nhận năng lực, hướng dẫn, điều chỉnh (Bao gồm việc nhận định thực trạng, định hướng và điều chỉnh hoạt động học của sinh viên, hoạt động dạy của giảng viên) để thúc đẩy, kích thích (là cơ sở để các cấp quản lý hoạch định chính sách, chỉ đạo, ra quyết định quản lý). Việc đánh giá phải đảm bảo đúng mục đích, yêu cầu của chương trình, đảm bảo chính xác, khách quan của các điểm số, nhận xét. Kết quả đánh giá cần được công bố công khai, nếu có khiếu nại của người học thì cần được xem xét nghiêm túc và xử lý phù hợp với quy chế, quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Đối với con người, học tập là quá trình tích lũy tri thức, rèn luyện kỹ năng bằng các cách thức và phương pháp khác nhau. Học có thể được thực hiện thông qua con đường trải nghiệm (tự phát) và cũng có thể thông qua con đường tự giác (học trong nhà trường) hoặc bằng tự học. Sự học là một quá trình hoạt động chiếm lĩnh (lĩnh hội) tri thức, kỹ năng, kỹ xảo nhằm đạt tới mục tiêu nhằm thỏa mãn những nhu cầu nhất định. Cũng với quá trình học, cá nhân tự làm thay đổi chính mình về nhận thức, về kỹ năng và thái độ. Hoạt động học nếu được thực hiện trong nhà trường có mục tiêu, chương trình, nội dung với sự dẫn dắt của những người có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, được kiểm tra, đánh giá gọi là quá trình học tập. Với ý nghĩa đó, học tập được hiểu là quá trình tiếp thu kiến thức và rèn luyện kỹ năng dưới sự hướng dẫn, tổ chức, điều chỉnh của nhà giáo dục. Học tập luôn gắn liền với hoạt động giảng dạy, kiểm tra, đánh giá của người dạy.

Kết quả học tập *"là bằng chứng sự thành công của người học về kiến thức, kỹ năng, năng lực, thái độ đã được đặt ra trong mục tiêu"* (James Madison Univesity - 2003) [dẫn theo 33]; *"Là kết quả của một môn học, một chuyên ngành hay của cả một khóa đào tạo, bao gồm các kiến thức, kỹ năng, thái độ mà họ tích lũy được và phát triển trong suốt khóa học"* (Theo Asessment Essenials Palomba & Ban ta) [dẫn theo 30]. Kết quả học tập thể hiện mức độ người học đạt được so với mục tiêu đã đề ra, mức độ người học đạt được trong tương quan chung với những người cùng học khác. Kết quả học tập là hệ thống tri thức, kỹ năng, kỹ xảo, thái độ mà người học thu được trong một quá trình học tập được lượng hóa thông qua điểm số hay nhận định thể hiện cụ thể qua đánh giá quá trình (bao gồm trong đó điểm kiểm tra kết thúc môn học, kết quả bảo vệ khóa luận tốt nghiệp).

Theo tác giả Dương Thiệu Tống, đánh giá kết quả học tập "*là quá trình thu thập, phân tích và giải thích thông tin một cách có hệ thống nhằm xác định mức độ đạt đến các mục tiêu giảng huấn về phía học sinh. Đánh giá có thể thực hiện bằng phương pháp định lượng (đo lường) hay định tính (Phỏng vấn, quan sát*)" [22].

Trong khuôn khổ đề tài này, chúng tôi quan niệm: "*đánh giá là một hoạt động tổng hợp, phân tích và sử dụng những bằng chứng số lượng và chất lượng về hiệu quả của hoạt động".*

1.1.2. Đánh giá kết quả học tập của sinh viên trường đại học sư phạm

Dựa trên những quan điểm nêu trên về đánh giá kết quả học tập trong nhà trường, chúng tôi cho rằng, *đánh giá kết quả học tập của sinh viên trường đại học sư phạm là một hoạt động tổng hợp, phân tích và sử dụng những bằng chứng số lượng và chất lượng về khả năng lĩnh hội, nắm vững các kiến thức ngành, chuyên ngành, liên ngành; đánh giá năng lực nhận thức và vận dụng kiến thức trong một lĩnh vực khoa học chuyên ngành vào thực tiễn nghề nghiệp; khả năng làm việc độc lập, tư duy sáng tạo, năng lực phát hiện và giải quyết các vấn đề thuộc ngành, chuyên ngành được đào tạo.*

Đánh giá kết quả học tập có tác dụng quyết định đối với quá trình dạy - học, nó khẳng định và công nhận những thành quả đã đạt được và định hướng mục tiêu cần phải phấn đấu trong tương lai. Đánh giá kết quả học tập của sinh viên phải gắn với kiểm tra, dựa vào số liệu do kiểm tra mang lại để tránh những đánh giá chủ quan mang tính ngẫu nhiên, dễ dẫn đến những hậu quả xấu về mặt tâm lý trong quá trình học tập của sinh viên. Trong đào tạo đại học, đánh giá kết quả học tập có vai trò quan trọng trong định hướng, xác nhận, tạo động lực, phản hồi, điều chỉnh hình thành nhu cầu và kỹ năng tự đánh giá.

- Đánh giá kết quả học tập của sinh viên gồm đánh giá thường xuyên, đánh giá định kỳ, đánh giá kết thúc môn học và đánh giá khóa luận.

+ Đánh giá thường xuyên bao gồm việc xác định mục đích, yêu cầu, nội dung, đối tượng, hình thức, phương pháp và phương tiện đánh giá. Đánh giá thường xuyên cần đảm bảo tính khách quan, công bằng; đảm bảo tính khả thi, tính hệ thống, tính phát triển, tính phù hợp với đối tượng và mục đích đánh giá. Đánh giá hoạt động học tập của sinh viên được thể hiện trên ba mặt: Kiến thức, kỹ năng và thái độ; phải xác định rõ nội dung học tập với những mục tiêu cụ thể để làm cơ sở cho việc xây dựng chuẩn và thang đánh giá, đồng thời giúp cho sinh viên có những định hướng trong hoạt động học tập và tự đánh giá.

Để đánh giá được toàn diện, chính xác, cần sử dụng đồng bộ các hình thức đánh giá, tương ứng với mục tiêu học tập, nội dung học tập và đặc điểm đối tượng để

lựa chọn đúng các hình thức, phương pháp đánh giá phù hợp như: vấn đáp, bài tập tiểu luận, trắc nghiệm (tự luận hoặc trắc nghiệm khách quan), v.v. Việc lựa chọn hình thức, phương pháp và phương tiện đánh giá phải đảm bảo đáp ứng mục tiêu học tập và nghiên cứu của học viên; phù hợp với mục đích, nội dung, đối tượng, hình thức đánh giá và điều kiện thực tế cho phép. Trước khi đánh giá cần thông báo trước cho sinh viên để họ nắm bắt được mục đích, yêu cầu, nội dung, hình thức đánh giá và kế hoạch đánh giá, giúp định hướng cho việc ôn tập và rèn luyện của sinh viên.

+ Đánh giá định kỳ bao gồm công tác ra đề thi, tổ chức thi và tổ chức chấm bài thi. Đề thi cần bao quát được toàn bộ nội dung môn học, đảm bảo được mục tiêu đã xác định; phải đánh giá được khả năng ghi nhớ, thông hiểu, khả năng phân tích, tổng hợp và vận dung; phát huy năng lực sáng tạo của sinh viên, phù hợp với đối tượng và đạt được văn phong cần thiết. Đáp án và biểu điểm dùng cho việc đánh giá phải được thiết kế chi tiết, chính xác và khoa học để đo lường đúng kết quả học tập của sinh viên.

Tổ chức thi là tổ chức cho sinh viên thực hiện các thao tác cần thiết theo đề bài yêu cầu để thu thập những thông tin về kết quả học tập của học viên. Để có được kết quả tốt, sinh viên cần phát huy tối đa khả năng của mình trong việc huy động những tri thức và kỹ năng để giải quyết vấn đề đặt ra. Đồng thời có thái độ nghiêm túc, trung thực trong làm bài, tôn trọng giảng viên và không làm phiền các sinh viên khác. Đối với giảng viên, cần coi thi nghiêm túc, đúng quy chế, tạo điều kiện cho sinh viên làm bài thi đúng với khả năng của mình; giảng viên không được dễ dãi, nhưng cũng không tạo ra căng thẳng. Bên cạnh đó cần tăng cường các biện pháp phòng ngừa để hạn chế các tiêu cực trong phòng thi. Sau khi thi, tổ chức chấm bài thi đúng quy chế nhằm đảm bảo tính chính xác, khách quan và công bằng. Cơ cấu thang điểm và đáp án chi tiết theo hướng tập trung vào đánh giá nội dung kiến thức đạt được và năng lực thực hiện của sinh viên.

+ Đánh giá kết quả thực hiện đề tài khóa luận gồm tổ chức bảo vệ đề cương, giao đề tài khóa luận và đánh giá luận văn. Bảo vệ đề cương là bước đánh dấu chính thức của sinh viên khi bắt tay vào thực hiện một đề tài khoa học, thể hiện sự vận

dụng giữa cơ sở lý luận được trang bị với kinh nghiệm trong thực tế. Công đoạn này đòi hỏi mỗi sinh viên cần chuẩn bị kỹ lưỡng trước khi trình bày nội dung đề cương trước hội đồng. Tổ chức báo cáo đề cương trước hội đồng giúp cho sinh viên nhận được nhiều ý kiến đóng góp bổ ích, có ý nghĩa thiết thực cho đề tài khi triển khai, đồng thời cũng giúp cho sinh viên nhìn nhận lại hướng nghiên cứu và nội dung nghiên cứu của mình. Sau khi đề cương đã được bảo vệ trước hội đồng, Hiệu trưởng ra quyết định giao đề tài luận văn cho sinh viên và phân công người hướng dẫn.

Tổ chức đánh giá khóa luận là một nội dung quan trọng trong đánh giá kết quả học tập của sinh viên. Việc báo cáo kết quả nghiên cứu của mỗi sinh viên được diễn ra theo trình tự xác định, trong một hội đồng được cơ sở đào tạo ra quyết định. Cùng với việc đánh giá chi tiết, cụ thể của các phản biện, sinh viên còn được nghe ý kiến đánh giá của các thành viên khác trong hội đồng và những đại biểu tham dự. Các ý kiến nhận xét về khóa luận cần tập trung nêu rõ sự cần thiết của vấn đề nghiên cứu, những kết quả và giá trị về lý luận và thực tiễn của khóa luận; sự hợp lý về cấu trúc và hình thức trình bày; những ưu, nhược điểm chính của khóa luận và những vấn đề cần bổ sung, chỉnh sửa để hoàn thiện. Việc đánh giá của hội đồng sẽ giúp cho sinh viên phát triển được năng lực nghiên cứu khoa học, các kỹ năng tiến hành một đề tài khoa học và cách trình bày những gì đã làm được cũng như phát triển khả năng ứng đáp các vấn đề mà hội đồng khoa học đặt ra.

- Công bố kết quả đánh giá và ra quyết định mới. Việc công bố kết quả đánh giá cho sinh viên biết bao gồm: Kết quả kiểm tra, phân loại, xếp hạng và những điều cần phát huy hoặc khắc phục. Những kết quả thu được cần thông báo cho sinh viên trong thời gian sớm nhất, có tổng hợp và phân loại chi tiết. Đây là bước cung cấp thông tin ngược cho người dạy, người học và bộ phận quản lý đào tạo của nhà trường và của các khoa chuyên môn; tạo cho sinh viên có tâm lý tích cực hơn trong học tập và giúp cho các nhà quản lý có thông tin để kịp thời điều chỉnh, hoàn thiện quá trình đào tạo. Sau khi công bố kết quả đánh giá, giảng viên cần lắng nghe những ý kiến thắc mắc hay phản hồi của học viên để có sự giải đáp thỏa đáng.

Phân tích đề thi, đề tài nghiên cứu khoa học, thống kê kết quả thi, kết quả bảo vệ khóa luận để thấy được những mặt còn hạn chế trong công tác giảng dạy,

hướng dẫn nghiên cứu khoa học, hướng dẫn ôn tập, ra đề thi, tổ chức coi thi, chấm thi, tổ chức đánh giá luận văn. Đây là cơ sở giúp cho việc hoàn thiện nội dung chương trình đào tạo, hoạt động dạy - học, hoạt động đánh giá kết quả học tập của học viên trong quá trình đào tạo. Xây dựng những định hướng mới cho giai đoạn dạy - học tiếp theo của giảng viên và sinh viên đạt kết quả tốt hơn.

1.1.3. Hồ sơ năng lực

1.1.3.1. Hồ sơ năng lực của sinh viên trường đại học sư phạm

Hồ sơ năng lực của sinh viên trường đại học sư phạm là hệ thống năng lực chung và năng lực cốt lõi mà sinh viên cần hình thành trong quá trình học tập ở trường đại học. Hồ sơ năng lực chính là bản công bố sản phẩm đầu ra của sinh viên sau tốt nghiệp ở các trường đại học.

1.1.3.2. Hệ thống năng lực chung và năng lực cốt lõi của sinh viên đại học sư phạm

Trong giao đoạn hiện nay, sinh viên các trường đại học sư phạm, khi tốt nghiệp cần hình thành được hệ thống năng lực sau: (Bổ sung nội dung)

1. Phẩm chất đạo đức, trách nhiệm công dân

2. Năng lực tìm hiểu người học và môi trường giáo dục

3. Năng lực giáo dục học sinh

4. Năng lực dạy học theo tiếp cận năng lực, dạy học phân hóa, dạy học tích hợp, dạy học liên môn, giáo dục Stem…

5. Năng lực phát triển chương trình

6. Năng lực đánh giá kết quả học tập của học sinh theo tiếp cận năng lực

7. Năng lực nghiên cứu khoa học

9. Năng lực giao tiếp

10. Năng lực hoạt động xã hội

11. Năng lực phát triển nghề nghiệp…

1.1.4. Đánh giá kết quả học tập của sinh viên trường đại học sư phạm theo hồ sơ năng lực

Trong khuôn khổ đề tài này chúng tôi quan niệm: ***Đánh giá kết quả học tập của sinh viên trường đại học sư phạm theo hồ sơ năng lực là quá trình đo lường***

chính xác, khách quan, toàn diện về mức độ đạt được của sinh viên về hệ thống năng lực (năng lực chung và năng lực cốt lõi) được hình thành trong quá trình thực hiện các môn học, các chuyên đề trong chương trình đào tạo. Kết quả đánh giá được thực hiện và sử dụng xuyên suốt trong quá trình học tập của sinh viên để có căn cứ đánh giá chuẩn đầu ra (hồ sơ năng lực của sinh viên đã đạt được) sau tốt nghiệp.

1.2. Một số vấn đề lý luận về đánh giá kết quả học tập của sinh viên trường đại học sư phạm theo hồ sơ năng lực

1.2.1. Ý nghĩa của hoạt động đánh giá kết quả học tập của sinh viên theo hồ sơ năng lực

Hoạt động đánh giá kết quả học tập của sinh viên theo hồ sơ năng lực có ý nghĩa đối với nhà trường, đối với giảng viên, với sinh viên, với nhà tuyển dụng và với phụ huynh của sinh viên.

- Đối với nhà trường: Hoạt động đánh giá kết quả học tập của sinh viên theo hồ sơ năng lực là cơ sở để nhà trường đánh giá hoạt động dạy học của giảng viên và sinh viên trên cơ sở đó có những biện pháp điều chỉnh hoạt động dạy học của giảng viên và sinh viên đạt hiệu quả cao.

Đồng thời kết quả năng lực của sinh viên được hình thành trong quá trình học tập là một trong những căn cứ để nhà trường điều chỉnh chương trình đào tạo.

- Với giảng viên: Hoạt động đánh giá kết quả học tập của sinh viên là căn cứ để giảng viên tư vấn cho sinh viên trong quá trình học tập và điều chỉnh phương pháp dạy học giúp sinh viên hình thành hệ thống năng lực đáp ứng chuẩn đầu ra của môn học.

- Với sinh viên: Hoạt động đánh giá kết quả học tập của sinh viên theo hồ sơ năng lực giúp sinh viên nhận thấy năng lực của bản thân, đánh giá sự tiến bộ của bản thân và điều chỉnh phương pháp học tập phù hợp.

- Với gia đình: Hoạt động đánh giá kết quả học tập của sinh viên theo hồ sơ năng lực giúp phụ huynh của sinh viên biết được năng lực của sinh viên, đánh giá sự tiến bộ của sinh viên và phối hợp với nhà trường trong công tác định hướng, tư vấn học tập cho sinh viên.

- Với nhà tuyển dụng: Hoạt động đánh giá kết quả học tập của sinh viên theo hồ sơ năng lực giúp nhà tuyển dụng thấy được hệ thống năng lực của sinh viên, có thể lựa chọn được những ứng cử viên phù hợp với vị trí tuyển dụng.

1.2.2. Quy trình đánh giá kết quả học tập của sinh viên theo hồ sơ năng lực

Xây dựng quy trình đánh giá kết quả học tập của sinh viên đại học là yêu cầu quan trọng nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác đào tạo. Thông qua việc xây dựng quy trình đánh giá giúp cho Ban Giám hiệu nhà trường có kế hoạch tổng thể thực hiện hoạt động đánh giá cả năm học; giúp Hiệu trưởng quản lý chặt chẽ và hiệu quả hơn quy trình đánh giá kết quả học tập do Phòng Đào tạo, các khoa chuyên môn và giảng viên thực hiện. Xây dựng quy trình đánh giá thật cụ thể, chi tiết, khoa học, phân định rõ trách nhiệm, quyền hạn của các đơn vị và cá nhân có liên quan tham gia vào quá trình đánh giá kết quả học tập của sinh viên. Quy trình được xây dựng phải bảo đảm tính khoa học, tính thực tiễn và tính khả thi. Từ những kết quả đã đạt được và những hạn chế trong quản lý quá trình hoạt động đánh giá kết quả học tập của sinh viên; căn cứ vào hướng dẫn của cấp trên về việc việc xây dựng quy trình đánh giá, tác giả đề xuất quy trình đánh giá như sau.

Bước 1: Xác định hệ thống năng lực chung và năng lực cốt lõi mà sinh viên cần hình thành sau khi học xong các môn học.

Để thực hiện khâu này, giảng viên phải nghiêm túc nghiên cứu bảng mô tả năng lực và modul kiến thức khi xây dựng chương trình đào tạo của Khoa. Giảng viên cần xác định rất rõ những năng lực cần được hình thành sau khi học xong môn học và những nội dung kiến thức, kỹ năng, thái độ tương ứng để hình thành kỹ năng đó. Trên cơ sở đó, giảng viên xác định hệ thống modul kiến thức sẽ được sử dụng để đánh giá trong quá trình thực hiện môn học.

Bước 2: Xác định phương pháp, hình thức kiểm tra đánh giá

Đánh giá kết quả học tập của sinh viên theo hồ sơ năng lực để đảm bảo rằng sinh viên đạt được các mục tiêu học tập, các năng lực đặt ra ở từng giai đoạn trong quá trình đào tạo. Giảng viên đánh giá dựa trên các tiêu chí: Mục đích và trọng số kiểm tra.

TT	Hình thức	Mục đích, phương pháp kiểm tra, đánh giá	Trọng số
1	Đánh giá chuyên cần	- Đánh giá mức độ tích cực học tập thông qua việc tham dự đầy đủ số tiết học và làm bài tập về nhà. - Phương pháp đánh giá: Thông qua quan sát, theo dõi việc đi học đầy đủ của sinh viên, chấm bài tập về nhà	10%
2	Bài tập nhóm	- Đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của nhóm, kĩ năng hợp tác, chia sẻ giữa sinh viên với sinh viên. - Phương pháp đánh giá thông qua nghiên cứu sản phẩm chung của nhóm, qua quan sát hoạt động của nhóm và qua kĩ năng thuyết trình sản phẩm. Cụ thể, sinh viên làm việc hợp tác, kĩ năng thuyết trình tốt, bài tập giải quyết được yêu cầu của đề bài: 10 điểm; Sinh viên không tham gia làm việc nhóm: 0 điểm: Giảng viên căn cứ trên kĩ năng hợp tác, kĩ năng thuyết trình và chất lượng bài tập để cho điểm theo khung từ 1- 10).	10%
3	Bài kiểm tra định kì	- Đánh giá mức độ đạt được về trình độ tri thức, kĩ năng, thái độ của sinh viên qua một giai đoạn học tập, đánh giá kĩ năng tái hiện tri thức, kĩ năng vận dụng tri thức, kĩ năng giải quyết vấn đề của sinh viên sau khi trải qua một quá trình học tập. - Phương pháp đánh giá: Đánh giá thông qua kiểm tra tự luận.	20%
4	Bài thực hành, thực tế	Đánh giá sản phẩm thực tế môn học (Sinh viên nộp sản phẩm theo yêu cầu của giảng viên và giảng viên đánh giá căn cứ trên sản phẩm thực tế môn học)	10%
5	Bài thi kết thúc học kì	- Đánh giá mức độ đạt được về tri thức, kĩ năng, thái độ sau khi nghiên cứu môn học của sinh viên, mục đích đánh giá tập trung vào trình độ vận dụng, giải quyết vấn đề của sinh viên. - Phương pháp đánh giá: Thi tự luận	50%

Tiêu chí đánh giá các loại bài tập, kiểm tra, đánh giá

Đánh giá chuyên cần: Tham gia đầy đủ và tích cực các buổi học (sinh viên làm bài tập về nhà đầy đủ, giải quyết được yêu cầu của đề bài: 5 điểm, không làm bài tập: 0 điểm); Dự lớp ≥ 80% tổng số thời lượng của học phần (Sinh viên đi học đầy đủ: 5 điểm; nghỉ 1 tiết trừ 1 điểm; nghỉ > 9 tiết không được tham gia thi).

Bài tập nhóm: 2 bài, mỗi bài thang điểm 10 với trọng số 1 bài như sau:Thực hiện đầy đủ nhiệm vụ, đúng hạn: 1đ; Có tham gia phản hồi, chia sẻ sản phẩm, ý kiến: 2đ; Nội dung sản phẩm đáp ứng yêu cầu: 5 đ; Sử dụng công nghệ đáp ứng yêu cầu: 1đ; Có ý tưởng sáng tạo: 1 điểm.

Bài kiểm tra định kì: (đánh giá theo các mức độ: A, B, C): Bậc 1 (A): 3 điểm; Bậc 2 (B): 4 điểm; Bậc 3 (C): 3 điểm.

Thi kết thúc học phần: Đánh giá theo đáp án (tiêu chí riêng)

Người tham gia đánh giá trước hết là giảng viên giảng dạy học phần, có thể có sự đánh giá của giảng viên khác trong tổ bộ môn, trong khoa; là giáo viên từ trường trung học phổ thông và sinh viên (trong một số trường hợp). Sự tham gia của giáo viên phổ thông vào quá trình đánh giá giúp cho nhà trường và sinh viên cập nhật và bổ sung kiến thức, kinh nghiệm từ thực tiễn vào quá trình đào tạo nhằm lấp dần khoảng trống giữa đào tạo với thị trường lao động. Hơn nữa, tham gia vào quá trình đánh giá còn giúp tăng cường tính trách nhiệm của các trường phổ thông đối với đào tạo nguồn nhân lực mà chính họ sẽ sử dụng trong tương lai.

Bên cạnh đó, giảng viên có thể yêu cầu đánh giá chéo giữa các sinh viên. Việc đánh giá này được áp dụng trong các hoạt động học tập có tính tự quản cao như: bài tập nhóm, báo cáo thực hành, thực tập nghề nghiệp để đánh giá sự đóng góp của từng thành viên trong các hoạt động nhóm, giúp khuyến khích những sinh viên tham gia và có trách nhiệm với các hoạt động nhóm.

Bước 3: Đánh giá năng lực sinh viên đã đạt được

Căn cứ trên kết quả đánh giá thường xuyên, định kỳ, cuối kỳ, giảng viên đánh giá kết quả cuối kỳ của môn học. Nhưng điều quan trọng, giảng viên phải đánh giá mức độ đạt được của các năng lực mà sinh viên đã hình thành được trong quá trình học tập môn học.

Hồ sơ năng lực của sinh viên sẽ được lưu trữ xuyên suốt quá trình học. Giảng viên giảng dạy các bộ môn có trách nhiệm theo dõi, giám sát mức độ đạt được các năng lực của sinh viên để có căn cứ điều chỉnh cách thức tư vấn học tập cho sinh viên. Kết quả đánh giá sinh viên là căn cứ để đánh giá hồ sơ năng lực sinh viên sau tốt nghiệp đã đáp ứng được yêu cầu của thị trường lao động hay chưa; trên cơ sở đó nhà trường có căn cứ cấp bằng cho sinh viên hay tiếp tục bồi dưỡng một số năng lực thiếu hụt ở sinh viên để sau khi ra trường sinh viên tự tin làm việc trong môi trường nghề nghiệp.

Để đánh giá chính xác năng lực của sinh viên, giảng viên cần phối kết hợp sử dụng các hình thức đánh giá: thi tự luận, thi vấn đáp, thi trắc nghiệm khách quan, tiểu luận…Các hình thức cần được lựa chọn phù hợp với nội dung và mục tiêu của môn học.

Bước 4: Lưu trữ và sử dụng kết quả đánh giá

Khuyến khích sử dụng phần mềm để lưu trữ kết quả đánh giá của sinh viên theo hồ sơ năng lực. Kết quả đánh giá được lưu trữ cả định lượng và định tính. Kết quả này được sử dụng trong suốt quá trình đào tạo. Đó chính là cơ sở để đánh giá việc đáp ứng chuẩn đầu ra của sinh viên sau tốt nghiệp.

1.2.3. Công cụ đánh giá kết quả học tập của sinh viên theo hồ sơ năng lực

Nếu đánh giá là một quá trình gồm nhiều giai đoạn trong đó *thu thập* và *xử lý thông tin* là hai giai đoạn chính thì tính năng cơ bản của công cụ đánh giá là thu thập thông tin để cung cấp cho giảng viên và sinh viên trong quá trình đánh giá và tự đánh giá. Các nghiên cứu đã cho thấy có rất nhiều công cụ đã và đang được sử dụng để đánh giá chất lượng sinh viên. Tùy thuộc vào mục đích/mục tiêu- đối tượng và đặc trưng của các hoạt động dạy học mà giảng viên/sinh viên có thể lựa chọn những công cụ đánh giá khác nhau cho phù hợp.

*Nhóm phương pháp viết:*Công cụ kiểm tra đánh giá ở nhóm phương pháp này gồm:*Bài kiểm tra viết dạng tự luận:* gồm một hoặc một số câu hỏi buộc phải trả lời theo dạng mở, sinh viên phải tự mình trình bày ý kiến trong một bài viết phần lớn là gồm nhiều câu trả lời và cần có nhiều thời gian cho mỗi câu để trả lời (giải quyết) vấn

đề mà câu hỏi nêu ra. *Bài trắc nghiệm khách quan:* đề thi thường bao gồm rất nhiều câu hỏi, mỗi câu nêu lên vấn đề và những thông tin cần thiết để thí sinh có thể trả lời từng câu một cách ngắn gọn. Các loại câu trắc nghiệm: *câu đúng- sai; câu có nhiều lựa chọn, câu điền khuyết, câu ghép đôi, câu trả lời ngắn.* Những công cụ đánh giá quen thuộc này được sử dụng trong các loại hình bài kiểm tra đánh giá chính thức.

Nhóm phương pháp vấn đáp: Công cụ ở đây là hệ thống câu hỏi được thiết kế theo mục đích nhất định như:*gợi mở, củng cố, tổng kết, kiểm tra.* Công cụ này được sử dụng nhiều trong suốt quá trình sinh viên học tập ở trên lớp. Công cụ này có thể được sử dụng để đánh giá không chính thức, đánh giá bằng nhận xét *và đánh giá chính thức (đánh giá kết thúc môn học)*

Nhóm phương pháp quan sát (đánh giá quan sát, đánh giá việc thực hiện). Thông thường có 3 loại công cụ để giảng viên thu thập thông tin từ phương pháp này là: *Ghi chép các sự kiện thường nhật:* là việc mô tả lại những sự kiện hay những tình tiết đáng chú ý mà giảng viên nhận thấy trong quá trình tiếp xúc với sinh viên. Những ghi chép không chính thức này cung cấp cho giảng viên thông tin về mức độ người học xử lý thông tin, phối hợp với người học cũng như quan sát tổng hợp về cách học, thái độ và hành vi học tập của sinh viên; *Thang đo/phiếu quan sát*: Là một công cụ để thông báo kết quả đánh giá thông qua quan sát hoặc tự đánh giá, đánh giá đồng đẳng. Thông thường, một thang đo bao gồm một hệ thống các đặc điểm, phẩm chất cần đánh giá và một thước đo để đo mức độ đạt được ở mỗi phẩm chất của sinh viên; *Bảng kiểm tra (bảng kiểm):* Có hình thức và sử dụng gần giống như một thang đo. Tuy nhiên, nó chỉ yêu cầu người đánh giá trả lời câu hỏi có hay không *(ghi lại xem một phẩm chất có biểu hiện hay không; hoặc một hành vi có được thực hiện hay không).* Nó thường được sử dụng trong quá trình đánh giá dựa trên quan sát, đánh giá những kỹ năng thực hành *(nếu được chia ra thành những hành động cụ thể).* Khi được sử dụng để đánh giá sản phẩm, nó thường bao gồm một dãy những đặc điểm mà một sản phẩm cần có và giảng viên đánh giá bằng cách kiểm tra xem từng đặc điểm đưa ra trong thang đo có ở sản phẩm của sinh viên hay không.

Ngoài ra, còn một số công cụ đánh giá khác như: *Dự án học tập; Báo cáo thực nghiệm; Sản phẩm; Trình diễn thực; Phiếu hỏi; Kịch bản phỏng vấn; Mẫu biểu quan sát; tự đánh giá (công cụ là hồ sơ học tập); đánh giá đồng đẳng.*

Hiện nay, trong các công cụ đánh giá cần đặc biệt chú trọng xây dựng công cụ là *bài tập định hướng năng lực. Bài tập định hướng năng lực gồm:* Các bài tập dạng tái hiện: Yêu cầu sự hiểu và tái hiện tri thức. Bài tập tái hiện không phải trọng tâm của bài tập định hướng phát triển năng lực. Các bài tập vận dụng: Các bài tập vận dụng những kiến thức trong các tình huống không thay đổi. Các bài tập này nhằm củng cố kiến thức và rèn luyện kỹ năng cơ bản, chưa đòi hỏi sáng tạo; Các bài tập giải quyết vấn đề: Các bài tập này đòi hỏi sự phân tích, tổng hợp, đánh giá, vận dụng kiến thức vào những tình huống thay đổi, giải quyết vấn đề. Dạng bài tập này đòi hỏi sự sáng tạo của người học. Các bài tập gắn với bối cảnh, tình huống thực tiễn: Các bài tập vận dụng và giải quyết vấn đề, gắn các vấn đề với các bối cảnh và tình huống thực tiễn. Những bài tập này là những bài tập mở, tạo cơ hội cho nhiều cách tiếp cận, nhiều con đường giải quyết khác nhau.

Kết luận chương 1

Đề tài đã xây dựng được cơ sở lý luận về đánh giá kết quả học tập của sinh viên trường đại học sư phạm theo hồ sơ năng lực:

1. Khái niệm đánh giá đánh giá kết quả học tập của sinh viên trường đại học sư phạm theo hồ sơ năng lực

2. Ý nghĩa của hoạt động đánh giá đánh giá kết quả học tập của sinh viên trường đại học sư phạm theo hồ sơ năng lực

3. Yêu cầu đánh giá đánh giá kết quả học tập của sinh viên trường đại học sư phạm theo hồ sơ năng lực

4. Quy trình đánh giá đánh giá kết quả học tập của sinh viên trường đại học sư phạm theo hồ sơ năng lực

5. Tổ chức đánh giá thường xuyên, đánh giá định kỳ và thi kết thúc môn học

Chương 2
THỰC TRẠNG HOẠT ĐỘNG ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HỌC TẬP CỦA SINH VIÊN TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM THEO HỒ SƠ NĂNG LỰC

2.1. Tổ chức khảo sát

2.1.1. Mục đích khảo sát

Hoạt động khảo sát nhằm đánh giá thực trạng đánh giá kết quả học tập của sinh viên trường đại học sư phạm theo hồ sơ năng lực; khó khăn của giảng viên khi thực hiện hoạt động đánh giá kết quả học tập của sinh viên trường đại học sư phạm theo hồ sơ năng lực.

2.1.2. Đối tượng khảo sát

Chúng tôi tiến hành khảo sát 03 trường: Trường Đại học Sư phạm Hà Nội, Trường Đại học Sư phạm - Đại học Thái Nguyên, Trường Đại học Sư phạm II với số lượng cụ thể như sau:

		Trường			**Tổng**
		ĐHSP Hà Nội	**ĐHSP Hà Nội 2**	**ĐHSP Thái Nguyên**	
Đối tượng	Giảng viên	60	60	60	180
	Sinh viên	95	103	107	305
Tổng		**155**	**163**	**167**	**485**

2.1.3. Nội dung khảo sát

- Khảo sát thực trạng đánh giá kết quả học tập của sinh viên theo hồ sơ năng lực.
- Khó khăn của giảng viên trường đại học sư phạm theo hồ sơ năng lực.

2.2. Đánh giá của giảng viên về hoạt động đánh giá kết quả học tập của sinh viên trường đại học sư phạm theo hồ sơ năng lực

2.2.1. Đánh giá của giảng viên về tầm quan trọng của hoạt động đánh giá kết quả học tập theo hồ sơ năng lực

Kết quả đánh giá của giảng viên về tầm quan trọng của hoạt động đánh giá kết quả học tập của sinh viên theo hồ sơ năng lực được thể hiện ở bảng 1:

Bảng 1: Đánh giá của giảng viên về tầm quan trọng của hoạt động đánh giá kết quả học tập theo hồ sơ năng lực

Stt	Nội dung	Trường						TBC	Độ lệch chuẩn	Thứ bậc
		ĐHSPHN		ĐHSP-ĐHTN		ĐHSPHNII				
		ĐTB	Độ lệch chuẩn	ĐTB	Độ lệch chuẩn	ĐTB	Độ lệch chuẩn			
1	Giúp giảng viên đánh giá sự tiến bộ, mức độ đạt chuẩn đầu ra của người học và cuối cùng là đánh giá chất lượng của quá trình đào tạo.	2.92	0.28	2.37	0.49	2.52	0.57	**2.60**	0.51	**1**
2	Giúp sinh viên có căn cứ để xây dựng kế hoạch phù hợp với bản thân để đạt được chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo	2.87	0.34	2.23	0.46	2.48	0.57	**2.53**	0.53	**2**
3	Giúp giảng viên điều chỉnh hoạt động dạy	2.85	0.40	2.23	0.53	2.42	0.62	**2.50**	0.58	**3**
4	Giúp sinh viên điều chỉnh hoạt động học	2.78	0.52	2.12	0.58	2.38	0.69	**2.43**	0.66	**5**
5	Đánh giá được hệ thống năng lực của	2.73	0.45	2.18	0.65	2.38	0.69	**2.43**	0.64	**5**

Stt	Nội dung	Trường						TBC	Độ lệch chuẩn	Thứ bậc
		ĐHSPHN		ĐHSP-ĐHTN		ĐHSPHNII				
		ĐTB	**Độ lệch chuẩn**	**ĐTB**	**Độ lệch chuẩn**	**ĐTB**	**Độ lệch chuẩn**			
	sinh viên, có căn cứ tư vấn, điều chỉnh hoạt động học của sinh viên									
6	Tạo cơ sở cho việc điều chỉnh nội dung, chương trình đào tạo	2.78	0.45	2.22	0.67	2.42	0.65	**2.47**	0.64	**4**
7	Giúp nhà trường quản lý chất lượng đào tạo	2.63	0.58	2.28	0.69	2.35	0.63	**2.42**	0.65	**7**
8	Giúp phụ huynh nắm bắt được năng lực thực tiễn của sinh viên để có phối hợp cùng nhà trường trong hoạt động tư vấn học tập cho sinh viên	2.63	0.61	2.10	0.57	2.30	0.65	**2.34**	0.65	**9**
9	Giúp nhà tuyển dụng nắm bắt được năng lực thực tiễn của sinh viên để có căn cứ tuyển dụng hiệu quả, đáp ứng được yêu cầu vị trí việc làm.	2.72	0.58	2.23	0.65	2.27	0.52	**2.41**	0.62	**8**

Nhận xét: Nhìn vào bảng số liệu trên chúng ta thấy, giảng viên các trường đại học sư phạm đã nhận thức được tầm quan trọng của hoạt động đánh giá kết quả học tập của sinh viên theo hồ sơ năng lực, trong đó giảng viên của 03 trường đã đánh giá cao các nội dung sau: Giúp giảng viên đánh giá sự tiến bộ, mức độ đạt chuẩn đầu ra của người học và cuối cùng là đánh giá chất lượng của quá trình đào tạo [2.60]. Giúp sinh viên có căn cứ để xây dựng kế hoạch phù hợp với bản thân để đạt được chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo [2.53]. Một số ý nghĩa giảng viên đánh giá ở mức độ thấp hơn là: Giúp nhà tuyển dụng nắm bắt được năng lực thực tiễn của sinh viên để có căn cứ tuyển dụng hiệu quả, đáp ứng được yêu cầu vị trí việc làm [2.41].Giúp phụ huynh nắm bắt được năng lực thực tiễn của sinh viên để có phối hợp cùng nhà trường trong hoạt động tư vấn học tập cho sinh viên [2.34]. Như vậy, giảng viên đã nhận thức được tầm quan trọng của hoạt động đánh giá kết quả học tập với giảng viên, với sinh viên và với nhà trường. Ý nghĩa của hoạt động đánh giá kết quả hoạt động theo hồ sơ năng lực với phụ huynh và nhà tuyển dụng chưa được giảng viên nhận thức đây đủ. Đây chính là hạn chế trong quá trình tổ chức hoạt động đánh giá theo hồ sơ năng lực. Vì chưa ý thức được tầm quan trọng của hoạt động này với phụ huynh, với nhà tuyển dụng nên công tác tổ chức đánh giá chưa được công bố đầy đủ, công khai hồ sơ năng lực của sinh viên.

Bản chất của hoạt động đánh giá kết quả học tập của sinh viên theo hồ sơ năng lực là đánh giá quá trình, xuyên suốt toàn diện năng lực của sinh viên. Đây là quá trình đánh giá xác thực nên có ý nghĩa rất lớn với sinh viên, giảng viên, nhà trường, nhà tuyển dụng và phụ huynh. Nhìn vào kết quả đánh giá, mỗi chủ thể sẽ có những chiến lược nhất định để cải thiện kết quả học tập, cải thiện chất lượng đào tạo và dự báo nguồn nhân lực trong tương lai. Tuy nhiên, trên thực tế, một số giảng viên chưa nhận thức đầy đủ ý nghĩa trên. Giúp giảng viên nhận thức đầy đủ tầm quan trọng của hoạt động này cũng chính là việc làm cần thiết của các trường hiện nay để đảm bảo công tác khảo thí và đảm bảo chất lượng.

2.2.2. Đánh giá của giảng viên về mức độ thực hiện việc đánh giá kết quả học tập sinh viên theo hồ sơ năng lực

Bảng 2: Kết quả thực hiện quy trình đánh giá kết quả HT của SV theo hồ sơ năng lực

Stt	Nội dung	Trường						TBC	Độ lệch chuẩn	Thứ bậc
		ĐHSP Hà Nội		ĐHSP Hà Nội 2		ĐHSP Thái Nguyên				
		ĐTB	Độ lệch chuẩn	ĐTB	Độ lệch chuẩn	ĐTB	Độ lệch chuẩn			
1	Xác định chuẩn đầu ra và mục tiêu học phần	2.60	0.53	2.27	0.45	2.50	0.54	**2.46**	0.52	**7**
2	Đánh giá quá trình kết quả học tập của sinh viên	2.72	0.45	2.38	0.49	2.53	0.60	**2.54**	0.53	**2**
3	Đánh giá định kỳ kết quả học tập của sinh viên	2.72	0.45	2.42	0.50	2.55	0.59	**2.56**	0.53	**1**
4	Đánh giá kết thúc học phần	2.68	0.47	2.30	0.53	2.47	0.60	**2.48**	0.55	**4**
5	Xác định kết quả đạt được của sinh viên	2.62	0.49	2.28	0.49	2.50	0.50	**2.47**	0.51	**5**
6	Đối sánh kết quả đạt được của sinh viên với chuẩn đầu ra, mục tiêu học phần	2.58	0.53	2.27	0.48	2.55	0.53	**2.47**	0.53	**5**
7	Ra quyết định cải thiện hoạt động dạy và học sau đánh giá	2.73	0.45	2.30	0.56	2.43	0.65	**2.49**	0.58	**3**

Nhận xét: Nhìn vào bảng số liệu trên chúng ta thấy, trong quy trình đánh giá kết quả học tập của sinh viên theo hồ sơ năng lực, giảng viên đã thực hiện tốt nhất 03 nội dung: đánh giá định kỳ, đánh giá cuối kỳ kết quả học tập của sinh viên và ra quyết định cải thiện hoạt động dạy học sau đánh giá. Đây là những hoạt động chính trong quy trình đánh giá. Tuy nhiên, một số công việc giảng viên thực hiện chưa thực sự hiệu quả: xác định chuẩn đầu ra và mục tiêu của học phần;xác định kết quả đạt được của sinh viên; đối sánh kết quả đạt được của sinh viên với chuẩn đầu ra, mục tiêu học phần. Trên thực tế, giảng viên thực hiện chưa hiệu quả việc xác định chuẩn đầu ra và mục tiêu của học phần nên chưa có căn cứ đánh giá năng lực của sinh viên so với chuẩn đầu ra của học phần. Khắc phục tình trạng trên, năm học 2018 - 2019, Trường ĐHSP - ĐHTN đã quy định rất chi tiết mẫu đề cương học phần, trong đó chú trọng hướng dẫn giảng viên xây dựng chuẩn đầu ra học phần, thiết lập sơ đồ ma trận mục tiêu học phần với chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo. Từ chuẩn đầu ra học phần, giảng viên có căn cứ xác định nội dung kiểm tra, đánh giá. Thực hiện đồng bộ theo quy trình trên sẽ đảm bảo hiệu quả đánh giá kết quả học tập của sinh viên theo hồ sơ năng lực.

2.2.3. Đánh giá của giảng viên về kết quả thực hiện các yêu cầu của hoạt động đánh giá kết quả học tập của sinh viên theo hồ sơ năng lực

Bảng 3: Đánh giá của giảng viên về kết quả thực hiện các yêu cầu đánh giá kết quả học tập sinh viên theo hồ sơ năng lực

TT	Nội dung	Trường						TBC	Độ lệch chuẩn	Thứ bậc
		ĐHSP Hà Nội		ĐHSP Hà Nội 2		ĐHSP Thái Nguyên				
		ĐTB	Độ lệch chuẩn	ĐTB	Độ lệch chuẩn	ĐTB	Độ lệch chuẩn			
1	Đa dạng hóa hình thức đánh giá coi trọng đánh giá quá trình (đánh giá mức độ	2.65	0.48	2.40	0.53	2.43	0.56	**2.49**	0.53	**2**

TT	Nội dung	Trường						TBC	Độ lệch chuẩn	Thứ bậc
		ĐHSP Hà Nội		ĐHSP Hà Nội 2		ĐHSP Thái Nguyên				
		ĐTB	Độ lệch chuẩn	ĐTB	Độ lệch chuẩn	ĐTB	Độ lệch chuẩn			
	chuyên cần của sinh viên, đánh giá kết quả bài tập nhóm, đánh giá kết quả tiểu luận, thí nghiệm, thực hành)									
2	Tập trung đánh giá năng lực, coi trọng đánh giá sự tiến bộ của sinh viên	2.68	0.50	2.45	0.50	2.50	0.54	**2.54**	0.52	**1**
3	Sử dụng nhiều kênh thông tin để đánh giá, coi trọng đánh giá đồng đẳng	2.50	0.57	2.40	0.49	2.35	0.55	**2.42**	0.54	**5**
4	Coi đánh giá là một khâu của quá trình dạy học và sử dụng kết quả đánh giá để phát triển chương trình và đổi mới quá trình đào tạo	2.67	0.48	2.38	0.56	2.43	0.50	**2.49**	0.52	**2**
5	Ứng dụng công nghệ thông tin trong quá trình đánh giá nhằm đảm bảo tính khách quan, công bằng	2.60	0.53	2.33	0.54	2.50	0.57	**2.48**	0.55	**4**

Nhận xét: Nhìn vào bảng số liệu trên chúng ta thấy: Giảng viên các trường sư phạm đã chú trọng thực hiện các yêu cầu đánh giá kết quả học tập của sinh viên theo hồ sơ năng lực, trong đó một số yêu cầu được giảng viên thực hiện có hiệu quả đó là: tập trung đánh giá năng lực, coi trọng đánh giá sự tiến bộ của sinh viên [2.54], coi đánh giá là một khâu của quá trình dạy học và sử dụng kết quả đánh giá để phát triển chương trình và đổi mới quá trình đào tạo, coi đánh giá là một khâu của quá trình dạy học và sử dụng kết quả đánh giá để phát triển chương trình và đổi mới quá trình đào tạo [2.49]. Yêu cầu giảng viên thực hiện chưa hiệu quả là sử dụng nhiều kênh thông tin để đánh giá, coi trọng đánh giá đồng đẳng [2.42]. Ứng dụng công nghệ thông tin trong quá trình đánh giá nhằm đảm bảo tính khách quan, công bằng [2.48]. Trên thực tế, các trường đại học sư phạm đã tích cực đổi mới trong kiểm tra, đánh giá: đa dạng hóa các hình thức kiểm tra đánh giá để đánh giá chính xác, toàn diện năng lực của sinh viên. Tuy nhiên, hạn chế của cả 03 trường là chủ yếu chủ thể đánh giá kết quả học tập của sinh viên vẫn là giảng viên giảng dạy học phần. Các trường đại học chưa phát huy vai trò của người học trong đánh giá đồng đẳng và chưa thu hút nhà sử dụng lao động trong đánh giá sinh viên. Nhà sử dụng lao động chỉ tham gia đánh giá chuẩn đầu ra của sinh viên trước khi tốt nghiệp, chưa tham gia xuyên suốt trong quá trình đánh giá sinh viên. Đây chính là hạn chế trong hoạt động đánh giá kết quả học tập của sinh viên theo hồ sơ năng lực của các trường đại học sư phạm hiện nay.

2.2.4. Thực trạng đánh giá của giảng viên về mức độ thực hiện các quy trình đánh giá kết quả học tập của sinh viên theo hồ sơ năng lực

Bảng 4: Đánh giá của giảng viên về mức độ thực hiện quy trình đánh giá kết quả học tập của sinh viên theo hồ sơ năng lực của giảng viên

Stt	Nội dung	Trường						TBC	Độ lệch chuẩn	Thứ bậc
		ĐHSP Hà Nội		ĐHSP Hà Nội 2		ĐHSP Thái Nguyên				
		ĐTB	Độ lệch chuẩn	ĐTB	Độ lệch chuẩn	ĐTB	Độ lệch chuẩn			
1	Xác định chuẩn đầu ra và mục tiêu học phần	2.60	0.53	2.27	0.45	2.50	0.54	**2.46**	0.52	**7**
2	Đánh giá quá trình kết quả học tập của sinh viên	2.72	0.45	2.38	0.49	2.53	0.60	**2.54**	0.53	**2**
3	Đánh giá định kỳ kết quả học tập của sinh viên	2.72	0.45	2.42	0.50	2.55	0.59	**2.56**	0.53	**1**
4	Đánh giá kết thúc học phần	2.68	0.47	2.30	0.53	2.47	0.60	**2.48**	0.55	**4**
5	Xác định kết quả đạt được của sinh viên	2.62	0.49	2.28	0.49	2.50	0.50	**2.47**	0.51	**5**
6	Đối sánh kết quả đạt được của sinh viên với chuẩn đầu ra, mục tiêu học phần	2.58	0.53	2.27	0.48	2.55	0.53	**2.47**	0.53	**5**
7	Ra quyết định cải thiện hoạt động dạy và học sau đánh giá	2.73	0.45	2.30	0.56	2.43	0.65	**2.49**	0.58	**3**

Nhận xét: Nhìn vào bảng số liệu trên chúng ta thấy, trong quy trình đánh giá kết quả học tập của sinh viên theo hồ sơ năng lực, giảng viên đã thực hiện tốt nhất 03 nội dung: đánh giá định kỳ, đánh giá cuối kỳ kết quả học tập của sinh viên và ra quyết định cải thiện hoạt động dạy học sau đánh giá. Đây là những hoạt động chính trong quy trình đánh giá. Tuy nhiên, một số công việc giảng viên thực hiện chưa thực sự hiệu quả: xác định chuẩn đầu ra và mục tiêu của học phần; xác định kết quả đạt được của sinh viên; đối sánh kết quả đạt được của sinh viên với chuẩn đầu ra, mục tiêu học phần. Trên thực tế, giảng viên thực hiện chưa hiệu quả việc xác định chuẩn đầu ra và mục tiêu của học phần nên chưa có căn cứ đánh giá năng lực của sinh viên so với chuẩn đầu ra của học phần. Khắc phục tình trạng trên, năm học 2018 - 2019, Trường ĐHSP - ĐHTN đã quy định rất chi tiết mẫu đề cương học phần, trong đó chú trọng hướng dẫn giảng viên xây dựng chuẩn đầu ra học phần, thiết lập sơ đồ ma trận mục tiêu học phần với chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo. Từ chuẩn đầu ra học phần, giảng viên có căn cứ xác định nội dung kiểm tra, đánh giá. Thực hiện đồng bộ theo quy trình trên sẽ đảm bảo hiệu quả đánh giá kết quả học tập của sinh viên theo hồ sơ năng lực.

2.2.5. Thực trạng đánh giá của giảng viên về hiệu quả của hoạt động đánh giá thường xuyên kết quả học tập của sinh viên theo hồ sơ năng lực

Bảng 5. Đánh giá của giảng viên về hiệu quả hoạt động đánh giá thường xuyên kết quả học tập sinh viên theo hồ sơ năng lực

Stt	Nội dung	Trường						TBC	Độ lệch chuẩn	Thứ bậc
		ĐHSP Hà Nội		ĐHSP Hà Nội 2		ĐHSP Thái Nguyên				
		ĐTB	Độ lệch chuẩn	ĐTB	Độ lệch chuẩn	ĐTB	Độ lệch chuẩn			
1	Nghiên cứu kỹ văn bản, mục tiêu môn học, chuẩn đầu ra của môn học trước khi xác định nội dung, hình thức, phương pháp đánh giá	2.65	0.48	2.35	0.48	2.43	0.59	**2.48**	0.53	6

Stt	Nội dung	Trường						TBC	Độ lệch chuẩn	Thứ bậc
		ĐHSP Hà Nội		ĐHSP Hà Nội 2		ĐHSP Thái Nguyên				
		ĐTB	Độ lệch chuẩn	ĐTB	Độ lệch chuẩn	ĐTB	Độ lệch chuẩn			
	thường xuyên kết quả học tập của sinh viên									
2	Có sự kết hợp các hình thức thi, kiểm tra trong quá trình đánh giá thường xuyên kết quả học tập của sinh viên: kiểm diện, bài tập tình huống, bài tập nhóm, thi giữa kỳ (vấn đáp, tự luận, trắc nghiệm...)	2.67	0.48	2.38	0.49	2.55	0.50	**2.53**	0.50	**2**
3	Nội dung đánh giá được xác định căn cứ vào mục tiêu môn học, chuẩn đầu ra của môn học	2.73	0.45	2.42	0.50	2.63	0.49	**2.59**	0.49	**1**
4	Sự tham gia của giáo viên phổ thông, giảng viên các trường cao đẳng trong đánh giá thường xuyên kết quả học tập của sinh viên	2.65	0.52	2.33	0.48	2.57	0.62	**2.52**	0.55	**4**
5	Chú trọng đánh giá đồng đẳng trong hoạt động đánh giá thường xuyên	2.62	0.49	2.40	0.49	2.38	0.61	**2.47**	0.54	**9**
6	Xêmina các câu hỏi trong bộ môn để đánh giá thường xuyên kết quả học tập của SV	2.58	0.59	2.43	0.50	2.43	0.62	**2.48**	0.57	**6**

Stt	Nội dung	Trường						TBC	Độ lệch chuẩn	Thứ bậc
		ĐHSP Hà Nội		ĐHSP Hà Nội 2		ĐHSP Thái Nguyên				
		ĐTB	Độ lệch chuẩn	ĐTB	Độ lệch chuẩn	ĐTB	Độ lệch chuẩn			
7	Trọng số đánh giá được xác định cân đối giữa điểm chuyên cần, thảo luận nhóm, bài thực hành, thi giữa kỳ…	2.63	0.55	2.47	0.50	2.50	0.65	**2.53**	0.57	**2**
8	Kết quả đánh giá được xác định cả định tính và định lượng	2.58	0.53	2.38	0.52	2.57	0.53	**2.51**	0.53	**5**
9	Có sự phân tích, đánh giá sự tiến bộ của người học để tư vấn hoạt động học tập cho sinh viên và sinh viên xây dựng lộ trình học tập hợp lý	2.57	0.53	2.32	0.47	2.52	0.54	**2.47**	0.52	**9**
10	Lấy ý kiến phản hồi của người học về hoạt động đánh giá thường xuyên của giảng viên	2.57	0.59	2.38	0.49	2.48	0.57	**2.48**	0.55	**6**

Nhận xét: Nhìn vào bảng số liệu trên chúng ta thấy: Trong quá trình thực hiện đánh giá thường xuyên kết quả học tập của sinh viên, giảng viên đã thực hiện tốt những nội dung sau: Nội dung đánh giá được xác định căn cứ vào mục tiêu môn học, chuẩn đầu ra của môn học (TBC=2,59); Trọng số đánh giá được xác định cân đối giữa điểm chuyên cần, thảo luận nhóm, bài thực hành, thi giữa kỳ… (TBC=2,52); Có sự kết hợp các hình thức thi, kiểm tra trong quá trình đánh giá thường xuyên kết quả học tập của sinh viên: kiểm diện, bài tập tình huống, bài tập

nhóm, thi giữa kỳ (vấn đáp, tự luận, trắc nghiệm...) các giảng viên đánh giá (TBC=2,53). Tuy nhiên, bên cạnh đó giảng viên chưa thực hiện tốt các nội dung sau: Có sự phân tích, đánh giá sự tiến bộ của người học để tư vấn hoạt động học tập cho sinh viên và sinh viên xây dựng lộ trình học tập hợp lý; Chú trọng đánh giá đồng đẳng trong hoạt động đánh giá thường xuyên (ĐTB = 2,49). Trong thời gian tới, để đảm bảo hiệu quả hoạt động đánh giá kết quả học tập của sinh viên trường đại học sư phạm giảng viên nên chú trọng thực hiện có hiệu quả các nội dung trên.

2.2.6. Thực trạng đánh giá của giảng viên về kết quả đạt được của hoạt động đánh giá kết thúc môn học

Bảng 6: Đánh giá của giảng viên về kết quả hoạt động đánh giá kết thúc môn học

Stt	Nội dung	Trường						TBC	Độ lệch chuẩn	Thứ bậc
		ĐHSP Hà Nội		ĐHSP Hà Nội 2		ĐHSP Thái Nguyên				
		ĐTB	Độ lệch chuẩn	ĐTB	Độ lệch chuẩn	ĐTB	Độ lệch chuẩn			
1	Thực hiện theo quy trình xây dựng ngân hàng câu hỏi: nghiên cứu chuẩn đầu ra môn học, xác định nôi dung kiến thức cần thi, xác định ngân hàng câu hỏi thi, xêmian ngân hàng câu hỏi trong bộ môn; chuẩn hóa ngân hàng câu hỏi.	2.73	0.45	2.20	0.58	2.40	0.53	**2.44**	0.56	8
2	Đa dạng hóa hình thức thi kết thúc môn học	2.57	0.53	2.37	0.55	2.47	0.54	**2.47**	0.54	5
3	Hệ thống năng lực được bao phủ trong nội dung thi	2.65	0.48	2.32	0.54	2.40	0.49	**2.46**	0.52	6
4	Phương pháp đánh giá khách quan, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong đánh giá kết thúc môn học	2.68	0.47	2.32	0.50	2.38	0.56	**2.46**	0.53	6

Stt	Nội dung	Trường						TBC	Độ lệch chuẩn	Thứ bậc
		ĐHSP Hà Nội		ĐHSP Hà Nội 2		ĐHSP Thái Nguyên				
		ĐTB	Độ lệch chuẩn	ĐTB	Độ lệch chuẩn	ĐTB	Độ lệch chuẩn			
5	Tăng cường vai trò của nhà tuyển dụng trong quá trình đánh giá kết thúc môn học của SV	2.72	0.49	2.27	0.52	2.47	0.50	**2.48**	0.53	4
6	Tổ hợp ngân hàng đề, tổ chức thi, chấm thi, thanh tra bài thi theo đúng quy chế	2.75	0.47	2.33	0.51	2.40	0.56	**2.49**	0.54	3
7	Kết quả thi được công bố công khai và kịp thời tới người học	2.78	0.42	2.45	0.57	2.47	0.60	**2.57**	0.55	1
8	Tổ chức chấm thanh tra bài thi (đối với bài thi trắc nghiệm, tự luận, bài tập lớn) và rút kinh nghiệm kịp thời khi có sai sót	2.73	0.48	2.35	0.52	2.52	0.60	**2.53**	0.55	2
9	Kết quả thi được sử dụng trong suốt quá trình đào tạo	2.67	0.54	2.27	0.48	2.33	0.57	**2.42**	0.56	9
10	Lấy ý kiến phản hồi của người học về hoạt động kiểm tra, đánh giá kết quả thi kết thúc môn học	2.63	0.58	2.25	0.47	2.35	0.63	**2.41**	0.59	10
11	Thanh tra và rút kinh nghiệm hoạt động đánh giá kết quả kết thúc môn học của sinh viên	2.67	0.51	2.23	0.46	2.27	0.55	**2.39**	0.54	11

Nhận xét: Nhìn vào bảng số liệu trên chúng ta thấy: Giảng viên thực hiện tốt những nội dung liên quan đến quy chế hoạt động đánh giá kết quả học tập của sinh viên theo hồ sơ năng lực: Kết quả thi được công bố công khai và kịp thời tới người học; Tổ chức chấm thanh tra bài thi (đối với bài thi trắc nghiệm, tự luận, bài tập lớn) và rút kinh nghiệm kịp thời khi có sai sót; Tổ hợp ngân hàng đề, tổ chức thi, chấm thi, thanh tra bài thi theo đúng quy chế. Tuy nhiên có 01 nội dung phản ánh bản chất của hoạt động đánh giá kết quả học tập của sinh viên theo hồ sơ năng lực thì giảng viên chưa thực sự hiệu quả đó là: Hệ thống năng lực được bao phủ trong nội dung thi. Qua quan sát thực tế chúng tôi nhận thấy: Trong quá trình thực hiện đánh giá thi kết thúc học phần, giảng viên chú trọng đánh giá kiến thức và kỹ năng cứng của học phần. Hệ thống kỹ năng mềm và kỹ năng bổ trợ mặc dù được công bố trong đề cương học phần nhưng giảng viên chưa quan tâm đánh giá. Đây chính là hạn chế cần được khắc phục để đánh giá toàn diện hệ thông năng lực của sinh viên.

Chúng tôi đã trưng cầu ý kiến của 305 sinh viên của 03 trường và kết quả thu được như sau:

Trong quá trình thực hiện thi kết thúc học phần, một số nội dung được sinh viên đánh giá chưa cao đó là tăng cường vai trò của nhà tuyển dụng trong quá trình đánh giá kết thúc môn học của sinh viên (TBC=2,44), hệ thống năng lực được bao phủ trong nội dung thi (TBC=2,43). Ngày nay, trong bối cảnh nền kinh tế đất nước đang ngày càng phát triển và hội nhập sâu rộng thì yêu cầu của các nhà tuyển dụng đối với người lao động được đặt ra ngày càng khắt khe. Những yêu cầu đó không chỉ bó hẹp trong phạm vi kiến thức chuyên ngành mà còn bao gồm cả kinh nghiệm công tác, kỹ năng sống, sự nhanh nhạy trong xử lý công việc, cũng như sử dụng thành thạo ngoại ngữ và công nghệ thông tin… Điều này đã và đang đặt ra những khó khăn, thách thức cho tất cả sinh viên, đặc biệt là những người vừa mới ra trường, chưa có kinh nghiệm cũng như các kỹ năng sống và kỹ năng làm việc. Vì vậy việc tăng cường vai trò nhà tuyển dụng trong quá trình đánh giá kết thúc môn học cần được thực hiện thường xuyên hơn để đảm bảo cho sinh viên có đủ kiến thức và kĩ năng khi ra trường đáp ứng được yêu cầu của nhà tuyển dụng.

2.2.7. Kết quả đánh giá của giảng viên về hình thức đánh giá kết quả học tập của sinh viên theo hồ sơ năng lực

Bảng 7: Đánh giá của giảng viên về Hình thức đánh giá kết quả học tập của sinh viên theo hồ sơ năng lực

Hình thức thi		Trường						Tổng	Số %
		ĐHSP Hà Nội		ĐHSP Hà Nội 2		ĐHSP Thái Nguyên			
		Số ý kiến	Tỷ lệ %	Số ý kiến	Tỷ lệ %	Số ý kiến	Tỷ lệ %		
Tự luận viết	Chưa bao giờ	0	0.0%	0	0.0%	1	1.7%	1	0.6%
	1-2 môn	12	20.0%	34	56.7%	23	38.3%	69	38.3%
	Từ 3 môn trở lên	48	80.0%	26	43.3%	36	60.0%	110	61.1%
Vấn đáp	Chưa bao giờ	8	13.3%	0	0.0%	1	1.7%	9	5.0%
	1-2 môn	35	58.3%	32	53.3%	24	40.0%	91	50.6%
	Từ 3 môn trở lên	17	28.3%	28	46.7%	35	58.3%	80	44.4%
Trắc nghiệm khách quan	Chưa bao giờ	20	33.3%	0	0.0%	0	0.0%	20	11.1%
	1-2 môn	23	38.3%	25	41.7%	17	28.3%	65	36.1%
	Từ 3 môn trở lên	17	28.3%	35	58.3%	43	71.7%	95	52.8%
Tự luận kết hợp vấn đáp	Chưa bao giờ	18	30.0%	0	0.0%	1	1.7%	19	10.6%
	1-2 môn	21	35.0%	25	41.7%	15	25.0%	61	33.9%
	Từ 3 môn trở lên	21	35.0%	35	58.3%	44	73.3%	100	55.6%
Bài tiểu luận	Chưa bao giờ	8	13.3%	1	1.7%	0	0.0%	9	5.0%
	1-2 môn	30	50.0%	25	41.7%	25	41.7%	80	44.4%
	Từ 3 môn trở lên	22	36.7%	34	56.7%	35	58.3%	91	50.6%

Nhận xét: Chúng tôi đã tiến hành khảo sát giảng viên về hình thức kiểm tra, đánh giá giảng viên đã sử dụng (hình thức thi tự luận, hình thức vấn đáp, hình thức trắc nghiệm khách quan, tự luận kết hợp với vấn đáp, thực hiện bài tiểu luận…), kết quả thu được như sau:

Hình thức thi tự luận và hình thức thi vấn đáp là hình thức giảng viên sử dụng nhiều nhất (trên 50% giảng viên cho rằng đã tổ chức thi 1-3 học phần theo hình thức này). Hình thức thi trắc nghiệm khách quan và thực hành, tiểu luận là những hình thức được giảng viên sử dụng ít hơn. Từ kết quả phân tích sản phẩm hoạt động, theo kết quả kiểm định chất lượng, các chuyên gia đều khuyến cáo các trường cần hạn chế sử dụng hình thức thi vấn đáp (trừ các học phần đặc thù như giao tiếp sư phạm, thuyết giảng…). Các trường đại học sư phạm cần tăng cường hình thức thi trắc nghiệm khách quan hoặc thực hiện bài tiểu luận, thực hành tùy theo đặc thù học phần để đánh giá xác thực, toàn diện kết quả học tập của sinh viên.

Để tìm hiểu rõ hơn về thực trạng hình thức đánh giá kết quả học tập của sinh viên, chúng tôi đã nghiên cứu điển hình tại Trường Đại học Sư phạm - Đại học Thái Nguyên trong năm học 2016 - 2017. Kết quả thu được như sau: Tổ hợp và in sao **2.772** bộ đề thi (**1.066** bộ đề thi đại học chính quy; **1.249** bộ đề thi đại học VLVH, **457** bộ đề thi Sau đại học). Các kì thi trong năm học không có trường hợp nào phải hoãn thi do sai sót hoặc chậm trễ trong khâu làm đề thi.

- Tổ chức được 10 đợt thi kết thúc các học phần cho **650** sinh viên bằng hình thức trắc nghiệm trên máy với phần mềm Testonline; Đã tổ chức được **36** đợt thi kết thúc các học phần Tiếng Anh 1, Tiếng Anh 2 và Tiếng Anh 3 cho **5311** sinh viên và **10** đợt thi đánh giá năng lực ngoại ngữ Tiếng Anh A2 cho **1400** sinh viên bằng phần mềm Moodle.

- Khảo sát trình độ ngoại ngữ đầu vào cho **987** sinh viên K51 bằng phần mềm Moodle. Đây là biện pháp giúp nhà trường nắm bắt được thực trạng trình độ ngoại ngữ đầu vào của sinh viên để có những biện pháp trong việc sắp xếp lớp sinh viên có cùng trình độ, lựa chọn phương pháp giảng dạy thích hợp nhằm nâng cao chất lượng đào tạo ngoại ngữ giúp sinh viên đạt chuẩn đầu ra.

Kết luận: Nhìn vào các bảng tổng hợp trên chúng ta thấy: Hình thức chủ yếu mà giảng viên sử dụng là tự luận sau đó là vấn đáp. Các hình thức trắc nghiệm, thực

hành ít được giảng viên sử dụng, Đây chính là căn cứ để chúng tôi đề xuất biện pháp trong chương 3.

Chúng tôi sử dụng phương pháp nghiên cứu điển hình để có thông tin khách quan, cụ thể về hoạt động đánh giá kết quả học tập của sinh viên trường đại học sư phạm.

Chúng tôi tiến hành nghiên cứu quá trình đánh giá kết quả môn Tham vấn trong giáo dục mầm non thực hiện năm học 2018 - 2019, sinh viên K51, giảng viên thực hiện giảng dạy là TS. TTMH - Khoa Giáo dục Mầm non, Trường Đại học Sư phạm Thái Nguyên.

Bước 1: Giảng viên thực hiện xây dựng mục tiêu và nội dung giảng dạy của học phần

Mục tiêu của môn học

Mục tiêu chung

* Kiến thức

Người học phân tích và bước đầu đánh giá được những kiến thức cơ bản về hoạt động tham vấn, hoạt động tham vấn giáo dục, hoạt động tham vấn giáo dục mầm non với những đặc thù về mục tiêu, nội dung, phương pháp, hình thức, yêu cầu đối với nhà tham vấn, các kỹ năng tham vấn trong giáo dục mầm non; xây dựng môi trường hoạt động tham vấn hiệu quả.

* Kỹ năng

Người học hình thành kỹ năng nghiên cứu lý luận; kỹ năng tổ chức hoạt động tham vấn cho cha mẹ trẻ và cộng đồng về chăm sóc, giáo dục trẻ mầm non phù hợp với đặc điểm của trẻ ở các độ tuổi và mục tiêu giáo dục; phát triển kĩ năng giao tiếp, kĩ năng hoạt động xã hội.

* Thái độ

Người học có thái độ tích cực, chủ động trong hoạt động học tập trên lớp và tự học; tích cực vận dụng tri thức vào xây dựng, tổ chức các hoạt động tham vấn về giáo dục mầm non.

Mục tiêu chi tiết

Mục tiêu / Chương	**Bậc 1**	**Bậc 2**	**Bậc 3**
Chương 1. **Những vấn đề chung về hoạt động tham vấn trong giáo dục**	I.A.1. Trình bày được khái niệm trợ giúp tâm lý, tư vấn, tham vấn; tham vấn giáo dục. I.A.2. Trình bày được đối tượng, mục đích, nhiệm vụ của hoạt động tham vấn trong giáo dục	I.B.1. Phân biệt được khái niệm tư vấn và tham vấn giáo dục. I.B.2. Thiết lập được mối quan hệ giữa mục đích và nhiệm vụ của hoạt động tham vấn giáo dục. I.B.3. Vận dụng các hình thức tham vấn trong giáo dục để xây dựng tình huống tham vấn và đề xuất cách xử lý tình huống.	I.C.2. Bước đầu đánh giá được hiệu quả của hoạt động tham vấn trong thực tiễn giáo dục. I.C.3. Bước đầu đánh giá được thực trạng sử dụng hình thức tham vấn giáo dục tại các cơ sở giáo dục mầm non hiện nay.
Chương 2. **Hoạt động tham vấn trong giáo dục mầm non**	II.A.1. Trình bày được khái niệm, cấu trúc của hoạt động tham vấn trong giáo dục mầm non II.A.2. Phân tích được các nguyên tắc của hoạt động tham	II.B.1. Xây dựng được quy trình và nội dung tổ chức thực hiện một số ca tham vấn chăm sóc, giáo dục trẻ mầm non. II.B.2. Sử dụng phương pháp tham vấn cho gia đình về chăm	II.C.1. So sánh được điểm giống và khác nhau giữa hoạt động tham vấn giáo dục ở cấp học mầm non và các cấp học khác; II.C.3. Đánh giá được thuận lợi và khó khăn của

Mục tiêu / Chương	Bậc 1	Bậc 2	Bậc 3
	vấn; nội dung hoạt động tham vấn giáo dục mầm non. II.A.3. Trình bày được những yêu cầu đối với chủ thể hoạt động tham vấn giáo dục mầm non	sóc, giáo dục trẻ mầm non ở các độ tuổi. II.B.3. Đề xuất biện pháp rèn luyện bản thân đáp ứng yêu cầu chủ thể hoạt động tham vấn giáo dục mầm non.	trường mầm non trong tổ chức các hoạt động tham vấn giáo dục trẻ cho gia đình. II.C.4. Đánh giá được thực trạng tổ chức hoạt động tham vấn cho gia đình trẻ ở 01 trường mầm non.
Chương 3. **Tổ chức hình thành kỹ năng tham vấn giáo dục mầm non**	III.A.1. Trình bày được hệ thống kỹ năng tham vấn giáo dục mầm non III.A.2. Mô tả được quy trình hình thành kỹ năng tham vấn giáo dục mầm non	III.B.1. Hiểu được các nhiệm vụ cần thực hiện trong hình thành kỹ năng tham vấn giáo dục trẻ mầm non. III.B.2. Phân tích được các kỹ năng tham vấn giáo dục trẻ mầm non; các mức độ hình thành và phát triển kỹ năng. 3.B.3. Tổ chức được hoạt động tham vấn giáo dục trẻ mầm non cho gia đình và cộng đồng theo quy trình khoa học.	III.C.1. Bước đầu đánh giá được thực trạng kỹ năng tham vấn giáo dục của bản thân và sinh viên khác trong quá trình học tập.

Bước 2: Giảng viên xác định phương pháp, hình thức kiểm tra, đánh giá kết quả học tập môn học

Mục đích và trọng số kiểm tra

Điểm đánh giá bộ phận theo thang điểm 10 với trọng số: Thảo luận: 0,1; Kiểm tra giữa học phần (01 bài kiểm tra lý thuyết; 02 bài kiểm tra thực hành): 0,3; Bài tập: 0,1; Điểm thi kết thúc học phần: 0,5

Hình thức thi: viết (tự luận)

Điểm học phần: là điểm trung bình chung có trọng số của các điểm đánh giá bộ phận và điểm thi kết thúc học phần làm tròn đến 01 chữ số thập phân.

TT	Hình thức	Mục đích, phương pháp kiểm tra, đánh giá	Trọng số
1	Bài tập cá nhân	Đánh giá khả năng xác định và giải quyết vấn đề, mức độ hoàn thành nhiệm vụ học tập của sinh viên do giảng viên đề ra. Phương pháp đánh giá thông qua nghiên cứu sản phẩm bài làm của sinh viên, hoặc việc trả bài, chữa bài tập trên lớp của sinh viên.	10%
2	Bài tập nhóm	Đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ học tập của nhóm, kĩ năng làm việc nhóm, kĩ năng giao tiếp, tương tác, chia sẻ, giữa sinh viên với sinh viên. Phương pháp đánh giá thông qua nghiên cứu sản phẩm chung của nhóm, qua quan sát hoạt động của nhóm, trình diễn sản phẩm của nhóm.	10%
3	Bài tập nghiên cứu Thực tế chuyên môn/Tiểu luận	Đánh giá kĩ năng tổng hợp, khái quát hóa, hệ thống hóa, kĩ năng giải quyết vấn đề bằng ngôn ngữ viết của sinh viên. Phương pháp đánh giá thông qua bài viết từ 7 đến 15 trang, đánh giá cách lập luận vấn đề, giải quyết vấn đề của sinh viên.	10%

TT	Hình thức	Mục đích, phương pháp kiểm tra, đánh giá	Trọng số
4	Bài kiểm tra định kì	Đánh giá mức độ thành thạo của các kỹ năng thực hành, thí nghiệm của sinh viên, đánh giá kết quả của thực hành, thí nghiệm. Phương pháp đánh giá qua quan sát hoạt động thực hành, thí nghiệm của sinh viên, đánh giá qua nghiên cứu sản phẩm của thực hành, thí nghiệm do sinh viên tạo ra.	20%
		Đánh giá mức độ đạt được về trình độ tri thức, kĩ năng, thái độ của sinh viên qua một giai đoạn học tập của sinh viên, đánh giá kĩ năng tái hiện kiến thức, kĩ năng vận dụng tri thức, kĩ năng giải quyết vấn đề của sinh viên sau khi trải qua một quá trình học tập. Phương pháp đánh giá thông qua kiểm tra tự luận, trắc nghiệm, vấn đáp, thực hành, thí nghiệm.	
5	Bài thi kết thúc học phần	Đánh giá mức độ đạt được về tri thức, kĩ năng, thái độ sau khi nghiên cứu môn học của sinh viên, mục đích đánh giá tập trung đánh giá chủ yếu vào trình độ vận dụng, giải quyết vấn đề của sinh viên. Phương pháp đánh giá: Thi tự luận Thời gian: 90 phút	50%

Tiêu chí đánh giá các loại bài tập, kiểm tra, đánh giá (mỗi hình thức được đánh giá theo thang điểm 10)

1. Bài tập cá nhân, bài tập nhóm, tiểu luận:

- Thực hiện đầy đủ nhiệm vụ, đúng hạn 1đ
- Có tham gia phản hồi, chia sẻ sản phẩm, ý kiến 2đ

- Nội dung sản phẩm đáp ứng yêu cầu 5đ
- Sử dụng công nghệ đáp ứng yêu cầu 1đ
- Có ý tưởng sáng tạo 1đ

2. Thực hành

- Có ý thức tổ chức kỷ luật 1đ
- Kỹ năng thực hành 3đ
- Kết quả thực hành đáp ứng yêu cầu 4đ
- Hoàn thành báo cáo thực hành 2đ

3. Bài kiểm tra định kỳ (đánh giá theo các mức độ)

- Bậc 1 (A) 3đ
- Bậc 2 (B) 4đ
- Bậc 3 (C) 3đ

Thi kết thúc học phần (đánh giá theo các mức độ, sử dụng ngân hàng câu hỏi viết)

- Bậc 1 (A): 3đ
- Bậc 2 (B) 4đ
- Bậc 3 (C) 3đ.

Bước 3: Giảng viên xây dựng hệ thống bài tập cá nhân, bài tập nhóm, tiểu luận; ; thực hành; kiểm tra định kỳ; đề thi kết thúc học phần theo các tiêu chí đã xác định trong đề cương. Bài tập cá nhân, bài tập nhóm, tiểu luận, thực hành được công khai trong đề cương bài giảng. Đề kiểm tra định kỳ và đề thi kết thúc học phần được xây dựng theo hình thức tự luận và được bảo mật.

Bước 4: Giảng viên tiến hành đánh giá bài tập cá nhân, bài tập nhóm, tiểu luận, thực hành, kiểm tra định kỳ. Tất cả bài tập, bài kiểm tra của sinh viên đều được có nhận xét về nội dung, hình thức trình bày; một số bài đặc biệt, giảng viên nhận xét ý thức của sinh viên. Bài thi kết thúc học phần được thực hiện đúng quy chế, không có đơn phúc khảo của sinh viên.

Bảng mô tả cấu trúc đề thi kết thúc học phần ***Tham vấn giáo dục mầm non*** gồm: 2 câu, cụ thể như sau:

Câu số	Điểm (thang 10)	Lấy từ NHCH thuộc nhóm câu hỏi mục tiêu	Ghi chú
1	3	Bậc 1	30%
2	4	Bậc 2,3	70%

Nhóm câu hỏi bậc 1 (15 câu) là những câu hỏi lý thuyết về hoạt động tham vấn giáo dục, tham vấn trong giáo dục mầm non và kỹ năng tham vấn trong giáo dục mầm non.

Nhóm câu hỏi bậc 2 (15 câu) là những câu hỏi đánh giá khả năng vận dụng sáng tạo của sinh viên: cho 1 chủ đề cụ thể, yêu cầu sinh viên xác định các thành tố cấu trúc của hoạt động đó; Cho 1 chủ đề cụ thể, đặt 10 câu hỏi mở và xác định mục đích, cách thức sư dụng trong hoạt động tham vấn giáo dục mầm non; xác định quy trình tham vấn giáo dục của 1 hoạt động tham vấn giáo dục mầm non cụ thể; xác định yêu cầu kiến thức, kỹ năng của chủ thể tham vấn trong giáo dục mầm non và xác định biện pháp hình thành kiến thức, kỹ năng tham vấn trong giáo dục mâm non của bản thân sinh viên…

Bước 4: Giảng viên hoàn thành điểm, nộp Khoa chuyên môn; Khoa chuyên môn thực hiện nhập điểm trên hệ thống. Trên hệ thống hiển thị 2 loại điểm: điểm thành phần và điểm thi kết thúc học phần.

Kết quả học tập giáo dục mầm non A k50 năm học 2016 - 2017

Sinh viên					CIC231M_Tham vấn trong giáo dục mầm non (3)			
STT	**Mã sinh viên**	**Họ đệm**	**Tên**	**Ngày sinh**	**KT**	**THI**	**TKHP**	**Chữ**
1	**DTS155D140201001**	**Nguyễn Thị Ngọc**	**Anh**	05/11/1997	5.5	8.5	7.0	B
2	**DTS155D140201003**	**Ninh Thị**	**Anh**	08/03/1997	8.1	8.8	8.5	A
3	**DTS155D140201004**	**Đào Văn**	**Bằng**	24/11/1997	7.6	8.0	7.8	B
4	**DTS155D140201005**	**Lương Thị**	**Bình**	06/02/1997	5.4	7.3	6.4	C
5	**DTS155D140201006**	**Nguyễn Thị Thanh**	**Bình**	30/05/1997	5.3	7.0	6.2	C
6	**DTS155D140201008**	**Dương Thị**	**Chang**	09/07/1997	6.5	7.5	7.0	B
7	**DTS155D140201007**	**Ma Thị**	**Châm**	21/02/1997	6.0	8.3	7.2	B
8	**DTS155D140201012**	**Đường Kim**	**Cúc**	23/12/1995	6.2	6.0	6.1	C

Sinh viên					CIC231M_Tham vấn trong giáo dục mầm non (3)			
STT	**Mã sinh viên**	**Họ đệm**	**Tên**	**Ngày sinh**	**KT**	**THI**	**TKHP**	**Chữ**
9	**DTS155D140201013**	**Hoàng Kim**	**Cúc**	26/09/1997	7.1	6.8	7.0	B
10	**DTS155D140201014**	**Lý Ngọc**	**Dung**	10/11/1997	6.4	6.8	6.6	C
11	**DTS155D140201015**	**Nguyễn Thị**	**Dung**	27/04/1997	6.6	6.8	6.7	C
12	**DTS155D140201016**	**Nguyễn Thị Thu**	**Dung**	20/08/1997	6.3	8.0	7.2	B
13	**DTS155D140201017**	**Lê Thị**	**Duyên**	01/04/1997	5.7	7.5	6.6	C
14	**DTS155D140201018**	**Nguyễn Thị**	**Duyên**	19/01/1997	7.8	9.0	8.4	B
15	**DTS155D140201019**	**Nguyễn Thị Ngọc**	**Hà**	03/05/1997	6.6	7.5	7.1	B
16	**DTS155D140201020**	**Nguyễn Thị Hồng**	**Hạnh**	04/09/1997	8.2	8.8	8.5	A
17	**DTS155D140201022**	**Nguyễn Thị**	**Hiền**	08/05/1997	7.7	9.8	8.8	A
18	**DTS155D140201021**	**Vi Thị Thu**	**Hiền**	28/02/1997	8.5	9.5	9.0	A
19	**DTS155D140201023**	**Phạm Thị**	**Hoa**	14/04/1996	8.3	8.8	8.6	A
20	**DTS155D140201024**	**Lưu Thị**	**Hoài**	29/03/1997	8.3	7.5	7.9	B
21	**DTS155D140201025**	**Nông Thị**	**Huế**	06/04/1996	7.9	6.8	7.4	B
22	**DTS155D140201026**	**Tạ Thị**	**Huệ**	08/06/1997	8.1	8.0	8.1	B
23	**DTS155D140201028**	**Ma Thị**	**Huyền**	29/09/1997	5.6	8.0	6.8	C
24	**DTS155D140201029**	**Vũ Thị**	**Huyền**	09/12/1997	7.3	5.5	6.4	C
25	**DTS155D140201027**	**Thân Thị**	**Hương**	26/09/1997	7.9	8.3	8.1	B
26	**DTS155D140201010**	**CHANTHAVILAY**	**KETKEO**	10/06/1996	7.6	5.3	6.5	C
27	**DTS155D140201033**	**Phạm Thị Ngọc**	**Lan**	28/03/1995	7.6	8.5	8.1	B
28	**DTS155D140201032**	**Trương Thị Ngọc**	**Lan**	13/11/1997	6.9	5.0	6.0	C
29	**DTS155D140201034**	**Vũ Hoàng**	**Lan**	05/05/1997	6.2	3.8	5.0	D
30	**DTS155D140201031**	**Trần Ánh**	**Lâm**	13/05/1997	6.4	6.5	6.5	C
31	**DTS155D140201036**	**Hoàng Thị**	**Lệ**	01/01/1997	8.3	9.0	8.7	A
32	**DTS155D140201037**	**Triệu Thùy**	**Liên**	10/07/1996	8.8	9.0	8.9	A
33	**DTS155D140201043**	**Hoàng Thị Thùy**	**Linh**	02/02/1997	8.1	8.0	8.1	B
34	**DTS155D140201044**	**Lê Thùy**	**Linh**	28/04/1997	6.1	7.3	6.7	C
35	**DTS155D140201039**	**Lưu Thị**	**Linh**	24/09/1997	5.9	8.3	7.1	B
36	**DTS155D140201038**	**Lưu Thuỳ**	**Linh**	30/04/1997	5.8	6.8	6.3	C
37	**DTS155D140201040**	**Nguyễn Phương Diệu**	**Linh**	21/07/1996	8.6	9.0	8.8	A
38	**DTS155D140201041**	**Phạm Thị**	**Linh**	02/04/1997	6.9	6.3	6.6	C
39	**DTS155D140201042**	**Trương Thị**	**Linh**	26/01/1997	5.4	3.5	4.5	D
40	**DTS155D140201047**	**Nguyễn Thị**	**Mai**	20/06/1997	5.9	3.5	4.7	D
41	**DTS155D140201046**	**Vũ Quỳnh**	**Mai**	28/12/1997	6.9	0.0	3.5	F

Sinh viên					CIC231M_Tham vấn trong giáo dục mầm non (3)			
STT	**Mã sinh viên**	**Họ đệm**	**Tên**	**Ngày sinh**	**KT**	**THI**	**TKHP**	**Chữ**
42	**DTS155D140201048**	**Dương Thị**	**Mừng**	06/02/1996	8.6	8.0	8.3	B
43	**DTS155D140201049**	**Hoàng Thị**	**Mỹ**	11/12/1997	6.1	5.8	6.0	C
44	**DTS155D140201050**	**Lý Thị**	**Ngoan**	11/04/1997	8.5	9.8	9.2	A
45	**DTS155D140201051**	**Nguyễn Thị Hồng**	**Nhung**	20/03/1997	5.8	6.8	6.3	C
46	**DTS155D140201052**	**Phạm Thị Lan**	**Ninh**	13/08/1997	7.6	7.0	7.3	B
47	**DTS155D140201053**	**Trần Thị**	**Oanh**	01/07/1997	8.1	8.5	8.3	B
48	**DTS155D140201011**	**CHOUANGMANY**	**PHONSAVANH**	08/10/1992	7.3	4.5	5.9	C
49	**DTS155D140201059**	**Dương Thị Nhật**	**Phương**	24/08/1997	7.9	9.0	8.5	A
50	**DTS155D140201060**	**Hà Thị**	**Phương**	23/05/1996	8.3	7.3	7.8	B
51	**DTS155D140201058**	**Hoàng Thị Bích**	**Phương**	01/09/1997	8.6	6.5	7.6	B
52	**DTS155D140201055**	**Nguyễn Minh**	**Phương**	20/03/1997	5.6	8.3	7.0	B
53	**DTS155D140201057**	**Nguyễn Thị Hà**	**Phương**	18/11/1997	4.3	1.8	3.1	F
54	**DTS155D140201054**	**Phạm Bích**	**Phương**	28/09/1997	3.8	3.5	3.7	F
55	**DTS155D140201056**	**Triệu Thúy**	**Phương**	17/05/1997	3.8	7.0	5.4	D
56	**DTS155D140201061**	**Nguyễn Thị Như**	**Quỳnh**	24/12/1997	7.1	6.0	6.6	C
57	**DTS155D140201030**	**INTHATHILATH**	**SANELYNA**	04/09/1994	7.9	5.0	6.5	C
58	**DTS155D140201063**	**Lưu Thị Phương**	**Thảo**	22/09/1996	8.8	8.8	8.8	A
59	**DTS155D140201064**	**Trần Thị**	**Thảo**	02/11/1997	7.6	7.0	7.3	B
60	**DTS155D140201062**	**Lương Thị Hồng**	**Thắm**	17/08/1997	7.9	6.8	7.4	B
61	**DTS155D140201065**	**Nguyễn Thị Kim**	**Thúy**	02/10/1997	8.6	9.5	9.1	A
62	**DTS155D140201066**	**Nguyễn Thị**	**Toan**	11/01/1997	6.4	7.5	7.0	B
63	**DTS155D140201069**	**Hầu Thị Thanh**	**Trang**	12/08/1997	7.0	7.5	7.3	B
64	**DTS155D140201070**	**Hoàng Thị Thu**	**Trang**	02/06/1997	6.9	8.0	7.5	B
65	**DTS155D140201068**	**Nguyễn Thị Linh**	**Trang**	31/01/1996	7.3	4.5	5.9	C
66	**DTS155D140201067**	**Vũ Thị**	**Trang**	20/11/1997	6.5	7.0	6.8	C
67	**DTS155D140201071**	**Trần Mai**	**Uyên**	14/07/1997	8.6	9.0	8.8	A
68	**DTS155D140201072**	**Dương Thị**	**Vân**	28/03/1997	5.8	5.0	5.4	D

Nhận xét: Như vậy, về bản chất, giảng viên đã thực hiện đúng và đầy đủ nội dung đánh giá kết quả học tập của sinh viên theo hồ sơ năng lực. Tuy nhiên, kết quả học tập chỉ hiển thị định lượng. Cách thức đánh giá này có ý nghĩa với giảng viên và sinh viên. Tuy nhiên, với nhà tuyển dụng, với phụ huynh học sinh thì chưa thấy

được kết quả hình thành kỹ năng của sinh viên. Đây là thực trạng chung trong hoạt động đánh giá kết quả học tập của sinh viên theo hồ sơ năng lực.

Chúng tôi tiến hành so sánh cách thức thực hiện của giảng viên hiện nay với cách thức thực hiện chuẩn hoạt động đánh giá kết quả học tập theo hồ sơ năng lực để thấy rõ hơn ưu điểm, hạn chế của giảng viên các trường đại học sư phạm theo hồ sơ năng lực.

Bước 1: Giảng viên xác định chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo; thiết lập ma trận chuẩn đầu ra của học phần với chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo.

Nội dung 1: Giảng viên trích dẫn chuẩn đầu ra của ngành Giáo dục Mầm non

Ví dụ: Chuẩn đầu ra ngành Giáo dục Mầm non

ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM

CHUẨN ĐẦU RA CHUNG CHO CÁC CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO CỬ NHÂN SƯ PHẠM

(Các CTĐT của Khoa GD Chính trị, Tâm lý giáo dục, GD Mầm non tham khảo để xây dựng)

Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo cử nhân ngành Giáo dục Mầm non

CTĐT	Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo																	
	Kiến thức chung	Kiến thức chuyên môn			Kĩ năng chung					Kỹ năng chuyên môn					Năng lực tự chủ và trách nhiệm		
	C1: Hiểu và vận dụng được các kiến thức cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam; pháp luật Việt Nam, quốc phòng - an ninh trong hoạt động nghề nghiệp và cuộc sống.	**C2: V**ận dụng được kiến thức về tâm lý học mầm non, giáo dục học mầm non, lý luận và phương pháp tổ chức các hoạt động giáo dục trẻ mầm non vào lập kế hoạch, tổ chức,	**C3:** Hiểu và phân tích được kiến thức lý thuyết toàn diện, chuyên sâu về sinh lý học trẻ em; dinh dưỡng, vệ sinh và phòng bệnh; tâm lý học mầm non, giáo dục học và quản lý	**C4:** Hiểu được nhiệm vụ, quyền của hiệu trưởng, giáo viên, nhân viên và trẻ theo Điều lệ Trường mầm non.	**C5:** Giao tiếp có hiệu quả với trẻ em, nghiệp, cha mẹ trẻ em và các bên liên quan khác.	**C6:** Thực hiện được hoạt động tư vấn, hỗ trợ trẻ em, hỗ trợ cha mẹ trẻ và các tổ chức xã hội trong công tác nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ	**C7**: Đạt trình độ tin học IC3, ICDL, MOS hoặc tương đương và ứng dụng được trong hoạt động chuyên môn, giáo dục.	**C8:** Đạt trình độ tiếng Anh bậc 3 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc của Việt Nam và sử dụng được trong hoạt động giao tiếp.	**C9:** Thực hiện được các hoạt động tự trải nghiệm nghề nghiệp để tìm kiếm cơ hội khởi nghiệp và dẫn dắt người khác tìm kiếm cơ hội khởi nghiệp.	**C10:** Xây dựng và tổ chức được kế hoạch chăm sóc giáo dục, phát triển toàn diện trẻ theo Chương trình giáo dục mầm non đáp	C11 . Lập kế hoạch, xây dựng các công cụ, thu thập và phân tích được dữ liệu đánh giá sự phát triển, tiến bộ hàng ngày và	**C12**: Tổ chức được môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện cho trẻ; phát hiện và kịp thời thực hiện các biện pháp	**C13:** Thực hiện được một vấn đề nghiên cứu về khoa học giáo dục, nghiên cứu sư phạm ứng dụng trong giáo dục	**C14:** Phối hợp với đồng nghiệp và các lực lượng liên quan lập được kế hoạch tổ chức hoạt động và quản lý các nguồn lực,	**C15:** Hiểu và thực hiện đúng các quy định về đạo đức nhà giáo, quy chế dân chủ ở trường mầm non	**C16:** Làm việc độc lập và làm việc theo nhóm trong điều kiện làm việc thay đổi, chịu trách nhiệm cá nhân và	**C17:** Nhận thức được nhu cầu và có khả năng lập kế hoạch học tập suốt đời.

CTĐT	Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo																	
	Kiến thức chung	Kiến thức chuyên môn			Kĩ năng chung					Kỹ năng chuyên môn					Năng lực tự chủ và trách nhiệm		
		giám sát các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc sức khỏe và giáo dục phát triển toàn diện nhân cách cho trẻ trong nhóm, lớp theo Chương trình giáo dục mầm non.	giáo dục mầm non; tư vấn và tham vấn giáo dục mầm non; văn học trẻ em và hình thành biểu tượng toán cho trẻ mầm non; mỹ thuật và âm nhạc cho trẻ mầm non.							ứng được nhu cầu, khả năng của trẻ và điều kiện thực tiễn của trường, lớp trên cơ sở phân tích, đánh giá dữ liệu về phát triển giáo dục mầm non	theo giai đoạn của trẻ để kịp thời điều chỉnh kế hoạch chăm sóc, giáo dục trẻ; đánh giá kết quả lao động sư phạm của bản thân và đồng nghiệp.	ngăn ngừa nguy cơ gây mất an toàn cho trẻ.	mầm non.	đánh giá và cải thiện hiệu quả hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ em ở phạm vi nhóm/lớp, tổ chuyên môn.		trách nhiệm đối với nhóm, thể hiện được quan điểm cá nhân trước các vấn đề cần giải quyết.	

Nội dung 2: Giảng viên xác định mục tiêu của học phần và mức đóng góp của học phần cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

Mục tiêu của học phần (kí hiệu MT)

**** Về kiến thức***

Người học phân tích và bước đầu đánh giá được những kiến thức cơ bản về hoạt động tham vấn, hoạt động tham vấn giáo dục, hoạt động tham vấn giáo dục mầm non với những đặc thù về mục tiêu, nội dung, phương pháp, hình thức, yêu cầu đối với nhà tham vấn, các kỹ năng tham vấn trong giáo dục mầm non; xây dựng môi trường hoạt động tham vấn hiệu quả.

**** Về kĩ năng***

Người học hình thành kỹ năng nghiên cứu lý luận; kỹ năng xây dựng kế hoạch và tổ chức hoạt động tham vấn cho trẻ em lứa tuổi mẫu giáo; tham vấn cho cha mẹ trẻ, đồng nghiệp, cán bộ quản lý trường mầm non và cộng đồng về chăm sóc, giáo dục trẻ mầm non phù hợp với đặc điểm của trẻ ở các độ tuổi và mục tiêu giáo dục; đánh giá thực tiễn hoạt động tham vấn giáo dục mầm non; phát triển kĩ năng giao tiếp, kĩ năng hoạt động xã hội; hình thành và phát triển kỹ năng tham vấn giáo dục cơ bản và kỹ năng tham vấn chuyên biệt trong hoạt động tham vấn giáo dục mầm non.

**** Về năng lực tự chủ và trách nhiệm***

Người học có năng lực tự đánh giá và đánh giá hoạt động tham vấn của cá nhân và của nhóm; bảo vệ quan điểm cá nhân; tự định hướng, xác định nhiệm vụ, đề xuất biện phát rèn luyện kĩ năng tham vấn.

Mức đóng góp của học phần cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

Học phần đóng góp cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (kí hiệu C) theo mức độ sau:

Mã HP	Tên HP	Mức độ đóng góp của học phần cho CĐR của CTĐT								
CIC231M	Tham vấn trong giáo dục mầm non	C1	C2	C3	C4	C5	C6	C7	C8	C9
		1	2	3	2	3	3	0	0	1
		C10	C11	C12	C13	C14	C15	C16	C17	…
		3	2	3	2	2	2	3	2	…

Chuẩn đầu ra của học phần (kí hiệu Ch)

Mục tiêu HP	CĐR của HP	Nội dung CĐR của học phần Hoàn thành học phần này, sinh viên đạt được:	CĐR của CTĐT
	Kiến thức		
MT1	Ch1	Trình bày được: - Khái niệm trợ giúp tâm lí, tư vấn, tham vấn, tham vấn giáo dục. - Các hình thức tham vấn giáo dục - Khái niệm, cấu trúc của hoạt động tham vấn trong giáo dục mầm non. - Những yêu cầu đối với chủ thể hoạt động tham vấn giáo dục mầm non. - Các kĩ năng tham vấn cơ bản trong giáo dục mầm non.	C3
	Ch2	- Xác định được đối tượng, mục đích, nhiệm vụ của hoạt động tham vấn trong giáo dục. - Mô tả được quy trình tham vấn giáo dục mầm non, quy trình hình thành kỹ năng tham vấn giáo dục mầm non.	
MT2	Ch3	- Phân biệt được khái niệm tư vấn giáo dục và tham vấn giáo dục. - Khái quát được đặc trưng của từng kĩ năng trong hệ thống kĩ năng tham vấn giáo dục mầm non. - Thiết lập được mối quan hệ giữa mục đích và nhiệm vụ của hoạt động tham vấn giáo dục.	C3
	Ch4	Phân tích được: - Các nguyên tắc, nội dung, phương pháp, hình thức tổ chức hoạt động tham vấn giáo dục mầm non.	

		- Các mức độ hình thành và phát triển kỹ năng tham vấn giáo dục mầm non.	
	Ch5	- So sánh được hoạt động tham vấn giáo dục ở mầm non với các cấp học khác. - Đánh giá được hiệu quả của hoạt động tham vấn giáo dục trong thực tiễn.	
	Kĩ năng		
MT1	Ch6	Xây dựng được quy trình và nội dung tổ chức thực hiện một số ca tham vấn chăm sóc, giáo dục trẻ mầm non.	C10, C15
	Ch7	Sử dụng phương pháp tham vấn cho gia đình về chăm sóc, giáo dục trẻ mầm non ở các độ tuổi cụ thể.	C2, C3, C6
MT2	Ch8	Vận dụng kĩ năng tham vấn để tổ chức thực hiện một số ca tham vấn chăm sóc, giáo dục trẻ mầm non.	C5,C6, C10, C15
	Ch9	Tổ chức được hoạt động tham vấn giáo dục trẻ mầm non cho gia đình và cộng đồng theo quy trình khoa học.	C5,C6,C10
	Ch10	Thu thập thông tin về thực trạng hoạt động tham vấn giáo dục ở 01 trường mầm non.	C2,C11, C13
MT3	Ch11	Đánh giá được thực trạng tổ chức hoạt động tham vấn cho gia đình trẻ ở 01 trường mầm non.	C11, C14
MT4	Ch12	Kỹ năng giao tiếp	C5, 6,16
MT5	Ch13	Kỹ năng làm việc nhóm	C5, 6,16
MT6	Ch14	Kỹ năng tư duy phản biện	C5, 6,16
	Năng lực tự chủ và trách nhiệm		
MT1	Ch15	Xác định được các nhiệm vụ cần thực hiện trong hình thành kỹ năng tham vấn giáo dục trẻ mầm non.	C1,C4,C16
MT2	Ch16	Đề xuất biện pháp rèn luyện bản thân đáp ứng yêu cầu chủ thể hoạt động tham vấn giáo dục mầm non.	C1,C16, C17
MT3	Ch17	Tự đánh giá được thực trạng kỹ năng tham vấn giáo dục của bản thân và sinh viên khác trong quá trình học tập.	C1,C9, C16

Bước 3: Giảng viên xác định hình thức, phương pháp đánh giá kết quả học tập của sinh viên

Thang điểm đánh giá

Sử dụng thang 10 điểm cho tất cả các hình thức đánh giá trong học phần.

Hình thức, tiêu chí đánh giá và trọng số điểm

Số tín chỉ của HP	Số điểm đánh giá quá trình (QT)			Tổng số đầu điểm QT
	Chuyên cần	Thường xuyên	Số bài kiểm tra định kỳ	
3	1	2	2	5

- Trọng số điểm:

+ Đánh giá quá trình 50%

+ Thi kết thúc học phần: 50%

TT	Hình thức	Trọng số điểm	Tiêu chí đánh giá	CĐR của HP	Điểm tối đa
Đánh giá quá trình (trọng số 50%)					
1.	Chuyên cần	10%	- Tính chủ động, mức độ tích cực chuẩn bị bài và tham gia các hoạt động trong giờ học	Ch 15 - 17	5
			- Thời gian tham dự buổi học bắt buộc	Ch 15 - 17	5
2.	Bài tập cá nhân, tiểu luận	5%	- Thực hiện đầy đủ nhiệm vụ, đúng hạn	Ch 15 - 17	2
			- Nội dung sản phẩm đáp ứng yêu cầu	Ch1 - 14	5
			- Sử dụng công nghệ đáp ứng yêu cầu	Ch8,9	2
			- Ý tưởng sáng tạo	Ch1 - 14	1
3.	Bài tập nhóm	5%	- Thời gian tham gia họp nhóm	Ch 15 - 17	1
			- Thái độ tham gia	Ch 15 - 17	1
			- Ý kiến đóng góp	Ch1 - 14	2
			- Thời gian giao nộp sản phẩm	Ch 15 - 17	1
			- Chất lượng sản phẩm giao nộp	Ch1 - 14	5

TT	Hình thức	Trọng số điểm	Tiêu chí đánh giá	CĐR của HP	Điểm tối đa
4.	Thực hành	5%	- Tích cực nêu vấn đề thảo luận và chia sẻ	Ch 15 - 17	1
			- Thực hiện đúng các thao tác, quy trình	Ch6- 14	2
			- Kết quả đầy đủ và đáp ứng yêu cầu	Ch1 - 14	3
			- Kết quả được giải thích và chứng minh	Ch1 - 14	3
			- Báo cáo thực hành đúng yêu cầu	Ch1 - 14	1
5.	Bài kiểm tra định kì	25%	Theo đáp án, thang điểm của giảng viên	Ch1 - 17	10
	Thi kết thúc học phần (trọng số 50%)				
6.	Tự luận	50%	Theo đáp án và thang điểm đề thi kết thúc học phần.	Ch1- 17	10

Bước 3: Giảng viên xây dựng hệ thống bài tập cá nhân, bài tập nhóm, tiểu luận; ; thực hành; kiểm tra định kỳ; đề thi kết thúc học phần theo các tiêu chí đã xác định trong đề cương. Bài tập cá nhân, bài tập nhóm, tiểu luận, thực hành được công khai trong đề cương bài giảng. Đề kiểm tra định kỳ và đề thi kết thúc học phần được xây dựng theo hình thức tự luận và được bảo mật.

Bước 4: Giảng viên tiến hành đánh giá bài tập cá nhân, bài tập nhóm, tiểu luận, thực hành, kiểm tra định kỳ. Tất cả bài tập, bài kiểm tra của sinh viên đều được có nhận xét về nội dung, hình thức trình bày; một số bài đặc biệt, giảng viên nhận xét ý thức của sinh viên. Bài thi kết thúc học phần được thực hiện đúng quy chế, không có đơn phúc khảo của sinh viên.

Bảng mô tả cấu trúc đề thi kết thúc học phần ***Tham vấn giáo dục mầm non*** gồm: 2 câu, cụ thể như sau:

Câu số	Điểm (thang 10)	Lấy từ NHCH thuộc nhóm câu hỏi mục tiêu	Ghi chú
1	3	Bậc 1	30%
2	4	Bậc 2,3	70%

Nhóm câu hỏi bậc 1 (15 câu) là những câu hỏi lý thuyết về hoạt động tham vấn giáo dục, tham vấn trong giáo dục mầm non và kỹ năng tham vấn trong giáo dục mầm non.

Nhóm câu hỏi bậc 2 (15 câu) là những câu hỏi đánh giá khả năng vận dụng sáng tạo của sinh viên: cho 1 chủ đề cụ thể, yêu cầu sinh viên xác định các thành tố cấu trúc của hoạt động đó; Cho 1 chủ đề cụ thể, đặt 10 câu hỏi mở và xác định mục đích, cách thức sư dụng trong hoạt động tham vấn giáo dục mầm non; xác định quy trình tham vấn giáo dục của 1 hoạt động tham vấn giáo dục mầm non cụ thể; xác định yêu cầu kiến thức, kỹ năng của chủ thể tham vấn trong giáo dục mầm non và xác định biện pháp hình thành kiến thức, kỹ năng tham vấn trong giáo dục mâm non của bản thân sinh viên…

Bước 5: Giảng viên hoàn thành quá trình đánh giá sinh viên. Trong hồ sơ đánh giá cần có điểm thành phần, điểm thi kết thúc học phần và đánh giá năng lực của sinh viên theo chuẩn đầu ra.

Họ và tên sinh viên	Điểm TP	Điểm thi	Đánh giá năng lực của sinh viên																
			Ch1	Ch2	Ch3	Ch4	Ch5	Ch6	Ch7	Ch8	Ch9	Ch10	Ch11	Ch12	Ch13	Ch14	Ch15	Ch16	Ch17
1																			
2																			

Hồ sơ đánh giá này sẽ được công khai tới sinh viên, các giảng viên giảng dạy các học phần tiếp theo, phụ huynh học sinh hoặc nhà tuyển dụng (khi cần).

Nếu giảng viên các trường sư phạm thực hiện theo đúng quy trình và cách thức đánh giá theo hồ sơ năng lực sẽ có ý nghĩa thiết thực trong công tác nâng cao chất lượng dạy và học và có căn cứ thực tiễn trong hoạt động tư vấn cho sinh viên.

2.2.8. Thực trạng khó khăn của giảng viên trong quá trình đánh giá kết quả học tập của sinh viên theo hồ sơ năng lực

Bảng 8. Thực trạng khó khăn của giảng viên trong quá trình đánh giá kết quả học tập của sinh viên theo hồ sơ năng lực

Stt	Khó khăn	Mẫu	ĐTB	Phân hạng
1	Năng lực sử dụng phương pháp kiểm tra, đánh giá	180	2.07	1
2	Tâm lý ngại thay đổi của bản thân	180	2.02	4
3	Sự phối hợp của thị trường lao động	180	2.05	2
4	Cơ sở vật chất của nhà trường	180	1.96	5
5	Số lượng sinh viên/01 lớp dạy	180	1.91	7
6	Ý thức, sự hợp tác của sinh viên	180	1.89	8
7	Quy định về kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của sinh viên	180	1.92	6
8	Áp lực công việc của bản thân	180	2.04	3

Chúng tôi đã tiến hành khảo sát thực trạng khó khăn của giảng viên khi thực hiện đánh giá kết quả học tập của sinh viên theo hồ sơ năng lực, thu được kết quả như sau: Khi thực hiện đánh giá kết quả học tập của sinh viên theo hồ sơ năng lực, giảng viên thường gặp một số khó khăn: Năng lực sử dụng phương pháp kiểm tra đánh giá; sự phối hợp của thị trường lao động; áp lực công việc của bản thân

GV ĐTT Trường Đại học Sư phạm - Đại học Thái Nguyên đã chia sẻ với chúng tôi:*" Chúng tôi sẽ nói về khó khăn khi tổ chức kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của sinh viên theo quy trình đánh giá:*

Thứ nhất: Để kiểm tra đánh giá sinh viên cần xây dựng tiêu chí đánh giá chi tiết, cụ thể và rõ ràng. Hiện nay xây dựng đề cương môn học, đề cương bài giảng cần cụ thể hóa mục tiêu 03 bậc ở cả 03 mặt: nhận thức, tình cảm và kỹ năng. Ngân hàng câu hỏi phải thể hiện rõ ràng các câu hỏi để kiểm tra năng lực ở cả 03 mức độ trên 03 mặt này nên rất công phu và khó thực hiện.

+ Bước 2: Quan sát sự thực hiện công việc tại chỗ làm việc hoặc những hoàn cảnh tương tự. 01 giảng viên giảng dạy 01 lớp với số lượng sinh viên từ 30 - 40 sinh

viên. Giảng viên khó quan sát từng em nên việc đánh giá đôi khi chưa sát. Đây chính là áp lực đặt ra cho giáo viên trong quá trình kiểm tra, đánh giá sinh viên.

+ Đo đạc các sản phẩm. Việc đo các sản phẩm mặc dù đã có tiêu chí nhưng đôi khi còn mang tính chủ quan của người đánh giá.

- Phán xét: Là quá trình xử lý các thông tin dựa trên bằng chứng được thu thập và các tiêu chí, tiêu chuẩn thực hiện từ đó đưa ra kết luận cuối cùng về sự thực hiện của người học. Bất kỳ một đơn vị kỹ năng nào thuộc chương trình đào tạo mà người học không thực hiện được thì đều bị coi là chưa có năng lực. Người học cần lập kế hoạch thực hiện các kỹ năng chưa đạt chuẩn, chỉ khi nào họ thực hiện tất cả các kỹ năng thuộc chương trình đào theo các tiêu chí tiêu chuẩn nhất định sẽ được công nhận là có năng lực.

Phán xét chủ yếu mặt nhận thức. Cần tăng cường hình thức thi thực hành.

Ý kiến của GV ĐTT được các giảng viên của các trường đại học sư phạm đồng tình. Điều đó chứng tỏ rất cần thiết phải bồi dưỡng năng lực kiểm tra đánh giá kết quả học tập của sinh viên theo hồ sơ năng lực cho đội ngũ giảng viên.

Kết luận chương 2

Đề tài đã phân tích được thực trạng hoạt động đánh giá kết quả học tập của sinh viên trường đại học sư phạm theo hồ sơ năng lực:

1. Thực trạng kết quả thực hiện yêu cầu đánh giá đánh giá kết quả học tập của sinh viên trường đại học sư phạm theo hồ sơ năng lực

2. Thực trạng quy trình đánh giá đánh giá kết quả học tập của sinh viên trường đại học sư phạm theo hồ sơ năng lực

3. Thực trạng tổ chức đánh giá thường xuyên, đánh giá định kỳ và thi kết thúc môn học

4. Thực trạng khó khăn của giảng viên các trường đại học đánh giá kết quả học tập theo hồ sơ năng lực.

Chương 3
QUY TRÌNH VÀ BIỆN PHÁP ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HỌC TẬP CỦA SINH VIÊN TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM THEO HỒ SƠ NĂNG LỰC

3.1. Quy trình đánh giá kết quả học tập của sinh viên trường đại học sư phạm theo hồ sơ năng

3.1.1. Mục tiêu xây dựng quy trình

Xây dựng quy trình đánh giá kết quả học tập của sinh viên đại học là yêu cầu quan trọng nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác đào tạo. Thông qua việc xây dựng quy trình đánh giá giúp cho Ban Giám hiệu nhà trường có kế hoạch tổng thể thực hiện hoạt động đánh giá cả năm học; giúp Hiệu trưởng quản lý chặt chẽ và hiệu quả hơn quy trình đánh giá kết quả học tập do Phòng Đào tạo, các khoa chuyên môn và giảng viên thực hiện.

3.1.2. Nội dung và cách thức tiến hành

Xây dựng quy trình đánh giá thật cụ thể, chi tiết, khoa học, phân định rõ trách nhiệm, quyền hạn của các đơn vị và cá nhân có liên quan tham gia vào quá trình đánh giá kết quả học tập của sinh viên. Quy trình được xây dựng phải bảo đảm tính khoa học, tính thực tiễn và tính khả thi. Từ những kết quả đã đạt được và những hạn chế trong quản lý quá trình hoạt động đánh giá kết quả học tập của sinh viên; căn cứ vào hướng dẫn của cấp trên về việc việc xây dựng quy trình đánh giá, tác giả đề xuất quy trình đánh giá như sau.

Bước 1: Xác định hệ thống năng lực chung và năng lực cốt lõi mà sinh viên cần hình thành sau khi học xong các môn học.

Để thực hiện khâu này, giảng viên phải nghiêm túc nghiên cứu bảng mô tả năng lực và modul kiến thức khi xây dựng chương trình đào tạo của Khoa. Giảng viên cần xác định rất rõ những năng lực cần được hình thành sau khi học xong môn học và những nội dung kiến thức, kỹ năng, thái độ tương ứng để hình thành kỹ năng đó. Trên cơ sở đó, giảng viên xác định hệ thống modul kiến thức sẽ được sử dụng để đánh giá trong quá trình thực hiện môn học.

Khi xây dựng đề cương môn học, giảng viên cần chú trọng xác định những nội dung cụ thể như sau:

Nội dung 1: Xác định mục tiêu của học phần (kí hiệu MT)

- Mô tả ngắn gọn học phần giúp người học đạt được gì về kiến thức, kĩ năng, năng lực tự chủ và trách nhiệm; sử dụng động từ theo Thang nhận thức Bloom để viết các mục tiêu của học phần; mục tiêu của học phần cần liên quan chặt chẽ với mục tiêu của chương trình đào tạo, phù hợp với mức đóng góp của học phần trong việc đạt CĐR của CTĐT.

- Mục tiêu được xây dựng trên cơ sở điều chỉnh mục tiêu chung của đề cương hiện hành.

**** Về kiến thức***

MT1:……

MT2:……

**** Về kĩ năng***

MT…:……

MT…:……

**** Về năng lực tự chủ và trách nhiệm***

MT…:……

MT…:……

Nội dung 1: Xác định mức đóng góp của học phần cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

Học phần đóng góp cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (kí hiệu C) theo mức độ sau:

0 = Không đóng góp; 1 = Mức thấp; 2= Mức trung bình; 3= Mức cao

Mã HP	**Tên HP**	**Mức độ đóng góp của học phần cho CĐR của CTĐT**								
MLP151N	……..	**C1**	**C2**	**C3**	**C4**	**C5**	**C6**	**C7**	**C8**	**C9**
		1	0	3	3	0	0	0	1	0
		C10	**C11**	**C12**	**C13**	**C14**	**C15**	**C16**	**C17**	**…**
		1	0	3	2	2	2	0	0	…

Nội dung 3: Chuẩn đầu ra của học phần (kí hiệu Ch)

- CĐR của học phần được xây dựng trên cơ sở mục tiêu chi tiết của đề cương học phần hiện hành (nếu học phần không có thay đổi) nhưng cần diễn đạt lại cho

ngắn gọn, súc tích (ví dụ: mục tiêu bậc 1 của 1 chương sẽ viết lại thành 1 chuẩn hoặc 1 số chuẩn, tương tự với mục tiêu bậc 2, 3của các chương trong học phần)

- Sử dụng động từ theo Thang nhận thức Bloom để viết các chuẩn đầu ra của học phần; cần xác định CĐR của học phần đóng góp/liên quan đến CĐR nào của CTĐT.

Mục tiêu HP	**CĐR của HP**	**Nội dung CĐR của học phần** Hoàn thành học phần này, sinh viên đạt được:	**CĐR của CTĐT**
	Kiến thức		
MT1	Ch1		C1,C3
	Ch2		C4,C8
	Ch3		C10
MT2	Ch4		C12
MT3	Ch5		……
	….		
	Kĩ năng		
MT..	Ch5		
MT..	Ch6		
	….		
	Năng lực tự chủ và trách nhiệm		
MT..	Ch9		
MT..	Ch10		
	…		

Bước 2: Xác định phương pháp, hình thức kiểm tra đánh giá

Đánh giá kết quả học tập của sinh viên theo hồ sơ năng lực để đảm bảo rằng sinh viên đạt được các mục tiêu học tập, các năng lực đặt ra ở từng giai đoạn trong quá trình đào tạo. Giảng viên đánh giá dựa trên các tiêu chí: Mục đích và trọng số kiểm tra.

Khâu này cần được thực hiện khi giảng viên xây dựng đề cương học phần. Giảng viên cần lựa *chọn hình thức đánh giá phù hợp với đặc thù học phần, xóa bỏ các hình thức không sử dụng.*

Số tín chỉ của HP	Số điểm đánh giá quá trình (QT)			Tổng số đầu điểm QT
	Chuyên cần	Thường xuyên	Số bài kiểm tra định kỳ	
2	1	1	1	3
3-4	1	2	2	5
5	1	2	3	6

- Các tiêu chí của các hình thức đánh giá là thống nhất trong Trường (để xây dựng Rubric đánh giá chung nên KHÔNG thay đổi).

- Cách thức đánh giá mức độ đạt được của từng tiêu chí (như thế nào được điểm tối đa (tốt), được 2/3 điểm (khá), được ½ điểm (trung bình), không được tính điểm (yếu)) sẽ được trình bày ở các Rubric đánh giá quy định chung trong trường.

- Trọng số điểm:

+ Đánh giá quá trình 50% (trong đó kiểm tra định kỳ 25%, 25% trọng số điểm còn lại do Khoa quy định)

+ Thi kết thúc học phần: 50%

TT	Hình thức	Trọng số điểm	Tiêu chí đánh giá	CĐR của HP	Điểm tối đa
Đánh giá quá trình (trọng số 50%)					
7.	Chuyên cần	…	- Tính chủ động, mức độ tích cực chuẩn bị bài và tham gia các hoạt động trong giờ học		5
			- Thời gian tham dự buổi học bắt buộc		5
8.	Bài tập cá nhân, tiểu luận	…	- Thực hiện đầy đủ nhiệm vụ, đúng hạn		2
			- Nội dung sản phẩm đáp ứng yêu cầu		5
			- Sử dụng công nghệ đáp ứng yêu cầu		2
			- Ý tưởng sáng tạo		1
9.	Bài tập nhóm	…	- Thời gian tham gia họp nhóm		1
			- Thái độ tham gia		1
			- Ý kiến đóng góp		2
			- Thời gian giao nộp sản phẩm		1
			- Chất lượng sản phẩm giao nộp		5

TT	Hình thức	Trọng số điểm	Tiêu chí đánh giá	CĐR của HP	Điểm tối đa
10.	Thí nghiệm/ thực hành	…	- Tích cực nêu vấn đề thảo luận và chia sẻ		1
			- Thực hiện đúng các thao tác, quy trình		2
			- Kết quả đầy đủ và đáp ứng yêu cầu		3
			- Kết quả được giải thích và chứng minh		3
			- Báo cáo thực hành đúng yêu cầu		1
11.	Seminar (*bài làm theo nhóm)	…	- Nội dung đầy đủ theo yêu cầu		4
			- Lập luận có căn cứ khoa học và logic		1
			- Trình bày báo cáo rõ ràng		2
			- Tương tác bằng mắt và cử chỉ tốt		1
			- Trả lời câu hỏi đầy đủ, thỏa đáng		1
			* Nhóm phối hợp tốt, chia sẻ và hỗ trợ nhau trong khi báo cáo và trả lời		1
12.	Bài kiểm tra định kì	25%	Theo đáp án, thang điểm của giảng viên		10
	Thi kết thúc học phần (trọng số 50%) ***(Lựa chọn hình thức phù hợp, hình thức nào không sử dụng thì xóa bỏ)***				
13.	Tự luận		Theo đáp án và thang điểm đề thi kết thúc học phần.		10
14.	Trắc nghiệm		Theo đáp án và thang điểm đề thi kết thúc học phần.		10
15.	Vấn đáp		Theo đáp án đề thi và Rubric đánh giá vấn đáp quy định chung của Trường		10
16.	Thực hành		Theo đáp án đề thi và Rubric đánh giá thực hành quy định chung của Trường		10
17.	Tiểu luận		Theo đề cương đáp án và Rubric đánh giá tiểu luận quy định chung của Trường		10
18.	Bài tập lớn		Theo đề cương đáp án và Rubric đánh giá bài tập lớn quy định chung của Trường		10

Bước 3: Đánh giá năng lực sinh viên đã đạt được

Căn cứ trên kết quả đánh giá thường xuyên, định kỳ, cuối kỳ, giảng viên đánh giá kết quả cuối kỳ của môn học. Nhưng điều quan trọng, giảng viên phải đánh giá mức độ đạt được của các năng lực mà sinh viên đã hình thành được trong quá trình học tập môn học.

Hồ sơ năng lực của sinh viên sẽ được lưu trữ xuyên suốt quá trình học. Giảng viên giảng dạy các bộ môn có trách nhiệm theo dõi, giám sát mức độ đạt được các năng lực của sinh viên để có căn cứ điều chỉnh cách thức tư vấn học tập cho sinh viên. Kết quả đánh giá sinh viên là căn cứ để đánh giá hồ sơ năng lực sinh viên sau tốt nghiệp đã đáp ứng được yêu cầu của thị trường lao động hay chưa; trên cơ sở đó nhà trường có căn cứ cấp bằng cho sinh viên hay tiếp tục bồi dưỡng một số năng lực thiếu hụt ở sinh viên để sau khi ra trường sinh viên tự tin làm việc trong môi trường nghề nghiệp.

Bước 4: Lưu trữ và sử dụng kết quả đánh giá

Khuyến khích sử dụng phần mềm để lưu trữ kết quả đánh giá của sinh viên theo hồ sơ năng lực. Kết quả đánh giá được lưu trữ cả định lượng và định tính. Kết quả này được sử dụng trong suốt quá trình đào tạo. Đó chính là cơ sở để đánh giá việc đáp ứng chuẩn đầu ra của sinh viên sau tốt nghiệp.

Trên căn cứ định hướng trên, chúng tôi đề xuất quy trình quản lý hoạt động đánh giá và lưu trữ kết quả học tập của sinh viên theo hồ sơ năng lực như sau:

Quy trình quản lý hoạt động đánh giá thường xuyên:

STT	Trách nhiệm	Mô tả cách thức thực hiện	Thời gian	Biểu mẫu/ hồ sơ
1	Giảng viên phụ trách học phần	Đánh giá chuyên cần	Quá trình học	Danh sách sinh viên
2	Giảng viên phụ trách học phần	Thảo luận, tiểu luận	Quá trình học	Danh sách sinh viên
3	Giảng viên phụ trách học phần	Kiểm tra thành phần	Giữa kỳ học	Bài kiểm tra
4	Giảng viên phụ trách học phần	Chấm điểm thành phần, vào điểm theo danh sách	Trước khi kết thúc môn học	Bảng điểm thành phần
5	Giảng viên phụ trách học phần	- Nộp kết quả về khoa CM - Thông báo điều kiện dự thi kết thúc học phần cho sinh viên	Trước khi thi kết thúc học phần 10 ngày	Bảng điểm Danh sách sinh viên

- Quy trình quản lý đánh giá định kỳ (Ra đề thi, tổ chức thi kết thúc học phần, chấm thi, vào điểm, công bố điểm thi…)

TT	Trách nhiệm	Mô tả cách thức thực hiện	Thời gian	Biểu mẫu/ hồ sơ
1	Khoa chuyên môn	Ra đề thi + Đáp án	Trước khi thi 10 ngày	Đề thi + Đáp án
2	Phòng Khảo thí và ĐBCLGD + Khoa chuyên môn	Thẩm định đề thi + Đáp án	Trước kỳ thi 07 ngày	Đề thi, đáp án + Biên bản thẩm định đề thi
3	Phòng Đào tạo	- Xây dựng kế hoạch tổ chức thi kết thúc học phần - Rà soát sinh viên đủ điều kiện dự thi. Lập danh sách sinh viên thi kết thúc học phần - Chuẩn bị cơ sở vật chất phục vụ kỳ thi.	Trước ngày thi 15 ngày	Kế hoạch tổ chức thi, lịch thi, danh sách sinh viên
4	Khoa chuyên môn	Lập danh sách phân công giáo viên coi thi theo lịch thi báo cáo BCN khoa phê duyệt, nộp về phòng Đào tạo	Trước ngày thi 05 ngày	Danh sách giáo viên coi thi
5	Phòng Đào tạo	- Chuẩn bị hồ sơ thi. - Phân công giáo viên coi thi theo lịch.	Trước ngày thi 03 ngày	Lịch thi, bảng phân công giáo viên coi thi.
6	Phòng Khảo thí và ĐBCLGD	Bốc thăm đề thi, in, sao đề thi niêm phong đề. Giao đề thi cho Khoa chuyên môn	Trước buổi thi 1 ngày	Biên bản bốc thăm đề thi; Đề thi
7	Phòng Thanh tra-Pháp chế	Tổ chức thi. Thanh tra, giám sát kỳ thi	Trong suốt quá trình tổ chức thi	Lịch thi, danh sách CB coi thi, sinh viên, đề thi

TT	Trách nhiệm	Mô tả cách thức thực hiện	Thời gian	Biểu mẫu/ hồ sơ
8	Khoa chuyên môn	- Thu bài thi - Đánh số phách, dọc phách, tổ chức chấm thi theo quy định	Ngay sau khi lịch thi kết thúc	Bài làm của sinh viên
9	Khoa chuyên môn	Tập hợp bảng điểm thi kết thúc học phần, biên bản chấm thi từ giáo viên chấm nhập điểm vào danh sách dữ liệu tại khoa. Bảng điểm gốc nộp về phòng đào tạo	Chậm nhất sau 03 tuần kể từ ngày thi kết thúc học phần	Bảng điểm kết thúc học phần, biên bản chấm thi
10	Khoa chuyên môn	- Tổng hợp bảng điểm thi kết thúc học phần, kiểm tra công tác nhập điểm	10 ngày	Bảng điểm thi, biên bản chấm thi
11	Phòng Đào tạo	- Rà soát bảng điểm kiểm tra, điểm thi kết thúc học phần với chương trình và kế hoạch đào tạo để có điều chỉnh (nếu có) - Quản lý bảng điểm gốc của sinh viên theo từng ngành học, khóa học theo quy định	10 ngày	Bảng điểm của sinh viên, kế hoạch đào tạo
12	Phòng Đào tạo	- Rà soát thông báo những sinh viên phải học lại theo quy định - Thông báo kết quả thi kết thúc học phần cho sinh viên	3 ngày	Kết quả học tập của sinh viên

Trên cơ sở quy trình đánh giá đã được Hiệu trưởng nhà trường phê duyệt, Phòng Đào tạo, các khoa chuyên môn và giảng viên xây dựng kế hoạch đánh giá cụ thể cho từng chuyên ngành và từng môn học cụ thể.

3.1.3. Điều kiện để thực hiện quy trình

- Để thực hiện có hiệu quả quy trình, Ban Giám hiệu nhà trường chỉ đạo Phòng Khảo thí và đảm bảo chất lượng căn cứ chức năng nhiệm vụ được giao, căn cứ quy chế và các văn bản hướng dẫn của cấp trên xây dựng quy trình đánh giá kết quả học tập của sinh viên nói chung, Tổ chức triển khai lấy ý kiến góp ý của các khoa chuyên môn về nội dung của quy trình nhằm đảm bảo tính dân chủ, khách quan.

- Phòng Khảo thí và đảm bảo chất lượng chịu trách nhiệm triển khai quy trình đánh giá kết quả học tập của sinh viên tới các đơn vị có liên quan, các khoa chuyên môn nắm vững và thực hiện đúng quy trình. Thực hiện công khai hóa tới sinh viên về nội dung quy trình đánh giá kết quả học tập, tạo cơ hội để sinh viên tham gia vào quá trình tự đánh giá. Yêu cầu các đơn vị và cá nhân tham gia vào hoạt động đánh giá kết quả học tập của sinh viên phải nghiêm túc thực hiện.

- Phòng Thanh tra - Pháp chế có trách nhiệm tiến hành thanh tra, kiểm tra việc thực hiện quy trình đánh giá kết quả học tập của sinh viên tại các đơn vị có liên quan, nhằm phát hiện, chấn chỉnh và xử lý kịp thời những sai sót trong quá trình triển khai thực hiện quy trình đánh giá kết quả học tập của sinh viên.

- Khoa chuyên môn, giảng viên và sinh viên chủ động, tích cực thực hiện nghiêm túc, đầy đủ quy trình đánh giá kết quả học tập của sinh viên trường đại học sư phạm theo hồ sơ năng lực.

3.2. Biện pháp đánh giá kết quả học tập của sinh viên trường đại học sư phạm theo hồ sơ năng lực

3.2.1. Mục đích và nguyên tắc đề xuất biện pháp đánh giá kết quả học tập của sinh viên trường đại học sư phạm theo hồ sơ năng lực

3.2.1.1. Mục đích đề xuất biện pháp

Việc đề xuất các biện pháp quản lý hoạt động đánh giá kết quả học tập của sinh viên theo hồ sơ năng lực nhằm mục đích phát hiện và xử lý kịp thời các sai sót, đảm bảo tính khách quan, công bằng và chính xác trong hoạt động đánh giá kết quả

học tập của sinh viên; có được thông tin phản hồi đầy đủ, kịp thời tới cán bộ quản lý, giảng viên và sinh viên về kết quả đánh giá, nhằm định hướng cho việc điều chỉnh nội dung, phương pháp giảng dạy cho giảng viên, điều chỉnh phương pháp và ý thức học tập cho sinh viên.

Hệ thống các biện pháp được đề xuất sẽ góp phần vào việc hoàn thiện cơ chế tổ chức hợp lý trong hoạt động đánh giá kết quả học tập của sinh viên; tạo điều kiện thuận lợi cho cán bộ quản lý, giảng viên và sinh viên tham gia vào quá trình đánh giá.

3.2.1.2. Nguyên tắc đề xuất biện pháp

- *Đảm bảo tính khoa học:* Tính khoa học của việc đề xuất biện pháp được thể hiện ở sự vận dụng sáng tạo những nghiên cứu lý luận và thực tiễn về đánh giá kết quả học tập và quản lý hoạt động đánh giá kết quả học tập của sinh viên. Tính khoa học đòi hỏi trong quá trình đề xuất các biện pháp phải dựa trên cơ sở thực tiễn khách quan; đòi hỏi trong đánh giá kết quả học tập của sinh viên cần phải tiến hành một cách có kế hoạch, có hệ thống. Đánh giá phải được tiến hành một cách thường xuyên, liên tục, đánh giá toàn diện cả về mặt số lượng lẫn chất lượng. Hiệu quả quản lý hoạt động đánh giá kết quả học tập của sinh viên là thước đo giá trị khoa học của các biện pháp đề xuất và được triển khai thực hiện. Với nguyên tắc này, hoạt động đánh giá kết quả học tập của sinh viên sẽ đạt được các yêu cầu đề ra về tính chính xác, khách quan và công bằng trong hoạt động đánh giá kết quả học tập, giúp cho sinh viên nâng cao hiệu quả học tập.

- *Đảm bảo tính thực tiễn:* Hoạt động đánh giá kết quả học tập của sinh viên tuy đã có sự đổi mới tích cực, song vẫn còn tồn tại một số bất cập ở nhiều khâu làm cho hoạt động này chưa đáp ứng được các mục tiêu và yêu cầu đặt ra. Do đó, việc nghiên cứu tìm hiểu thực tiễn để phát hiện đúng và đầy đủ thực trạng, nguyên nhân của những hạn chế và bất cập trong hoạt động đánh giá kết quả học tập của sinh viên sẽ tạo cơ sở cho việc đề xuất các biện pháp quản lý khoa học và hiệu quả. Các biện pháp đề xuất phải trên cơ sở thực tiễn, khi đã được triển khai thực hiện sẽ có tác động tích cực trở lại tới hoạt động đào tạo của nhà trường.

- *Đảm bảo tính hệ thống:* Các biện pháp quản lý hoạt động đánh giá kết quả học tập của sinh viên phải gắn kết với nhau thành một hệ thống biện pháp và có tác

dụng tương hỗ lẫn nhau, bổ sung cho nhau, khi triển khai đồng bộ sẽ có tác dụng làm thay đổi chất lượng đào tạo. Quản lý hoạt động đánh giá kết quả học tập của sinh viên có liên quan và có ảnh hưởng đến các nhiệm vụ khác của nhà trường như: Quản lý nội dung chương trình, quản lý giảng dạy, quản lý cơ sở vật chất, tài chính, v.v.. Vì vậy, khi đề xuất các biện pháp quản lý hoạt động đánh giá kết quả học tập của sinh viên cần đặt trong mối quan hệ với những yếu tố cấu thành hệ thống đào tạo của nhà trường.

- *Đảm bảo tính khả thi:* Mục đích quản lý hoạt động đánh giá kết quả học tập của sinh viên là nhằm đạt được tất cả các tiêu chuẩn, mục đích đã đề ra cho hoạt động này phù hợp với điều kiện thực tế. Do đó, các biện pháp được đề xuất phải bảo đảm tính khả thi, nghĩa là các biện pháp đề xuất phải có khả năng triển khai hiệu quả trong thực tiễn. Thực tiễn sẽ là thước đo giá trị của các biện pháp đã được đề xuất.

3.2.2. Biện pháp đánh giá kết quả học tập của sinh viên trường đại học sư phạm theo hồ sơ năng lực

3.2.2.1. Đề xuất xây dựng và ứng dụng phần mềm quản lý kết quả học tập của sinh viên trường đại học sư phạm theo hồ sơ năng lực

* Mục đích của biện pháp

Xây dựng phần mềm quản lý hoạt động đánh giá kết quả học tập của sinh viên theo hồ sơ năng lực nhằm khai thác lợi ích trong công tác kiểm tra đánh giá kết quả học tập của sinh viên và nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác đào tạo của nhà trường.

* Nội dung và cách tiến hành

- Đề xuất giao diện quản lý hoạt động đánh giá kết quả học tập của sinh viên theo hồ sơ năng lực.

Hệ thống cho phép 04 đối tượng người dùng có thể tương tác, cụ thể gồm:

TT	Loại đối tượng	Vai trò
1	Admin	Quản trị hệ thống
2	Teacher	Giảng viên
3	Student	Sinh viên
4	Guest	Nhà tuyển dụng, phụ huynh, người dùng quan tâm khác…

Trên cơ sở yêu cầu và bảng Tiêu chuẩn, hệ thống được xây dựng đảm bảo đầy đủ các chức năng sau:

STT	Chức năng	Ghi chú
1	**Quản trị hệ thống**	
1.1	Quản lý chương trình đào tạo từng ngành	Form: Quản lý chương trình đào tạo của các ngành học hiện có của nhà trường
1.2	Quản lý tiến trình đào tạo	Form: Quản lý tiến trình học của từng học kỳ của từng ngành học
1.3	Quản lý các danh mục chuẩn kỹ năng chung	Các danh mục từ điển gồm: Danh mục học phần, Danh mục ngành đào tạo; Danh mục các chuẩn kỹ năng chung được
1.4	Thiết lập các chuẩn cho từng học phần cụ thể	Chức năng này được thiết kế tích hợp vào form quản lý chương trình đào tạo
2	**Giảng viên**	
2.1	Quản lý danh mục tiêu chuẩn kỹ năng bổ sung cho từng học phần cụ thể	Được add thêm vào từng môn học mà giáo viên phụ trách giảng dạy
2.2	Cập nhật điểm thường xuyên	Cập nhật điểm thường xuyên, điểm kiểm tra giữa kỳ và điểm các kỹ năng
2.3	Cập nhật điểm tổng kết	Cập nhật điểm tổng kết môn học và chuẩn kỹ năng sinh viên đạt được sau khi kết thúc môn học
2.4	Theo dõi tiến trình học của sinh viên	Xem tiến trình học của từng sinh viên cụ thể
2.5	Xem kết quả học tập của từng môn học mà sinh viên đã học trước đó	Xem kết quả học tập của từng môn học mà sinh viên đã học trước đó
2.6	Xem kết quả học tập thông qua bảng vị trí năng lực của sinh viên	Xem kết quản học tập thông qua bảng vị trí năng lực sinh viên được tổng hợp từ các môn học

STT	Chức năng	Ghi chú
3	**Sinh viên**	
3.1	Xem kết quả học tập từng môn học cụ thể	Xem kết quả học tập của một môn học
3.2	Xem kết quả học tập thông qua bảng vị trí năng lực của mình	Xem kết quả học tập tổng quát thông qua bảng vị trí năng lực
4	**Nhà tuyển dụng, phụ huynh, người dùng quan tâm khác**	
4.1	Xem tiến trình học của từng sinh viên thông qua mã sinh viên	Theo dõi tiến trình học của từng sinh viên
4.2	Xem kết quả học tập thông qua bảng vị trí năng lực của sinh viên	Xem kết quả học tập của sinh viên thông qua bảng xếp hạng vị trí năng lực của sinh viên, trên cơ sở đó biết được khả năng, vị trí của sinh viên *(chức năng này giúp nhà tuyển dụng tìm được đối tượng phù hợp với yêu cầu tuyển dụng của mình)*
4.3	Xem kết quả học tập của từng môn học cụ thể mà sinh viên đã học	Xem kết quả học tập của từng môn học cụ thể mà sinh viên đã học

Màn hình giao diện của hệ thống được thể hiện như sau:

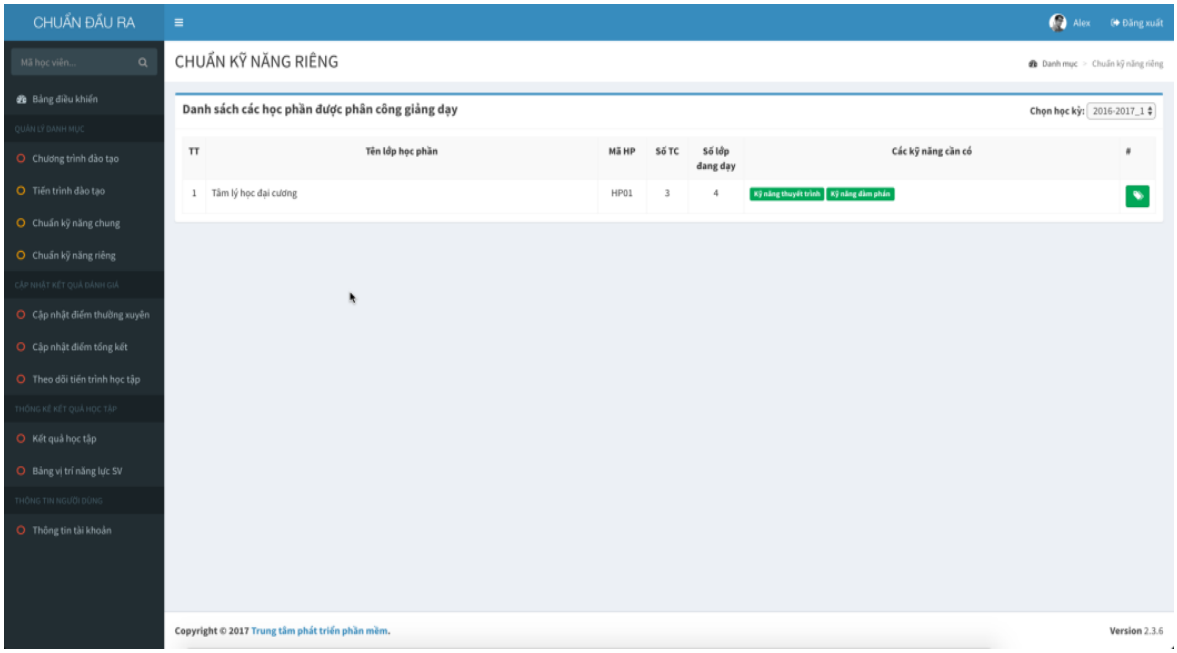

Hình 3.1.Chuẩn kỹ năng riêng của từng sinh viên

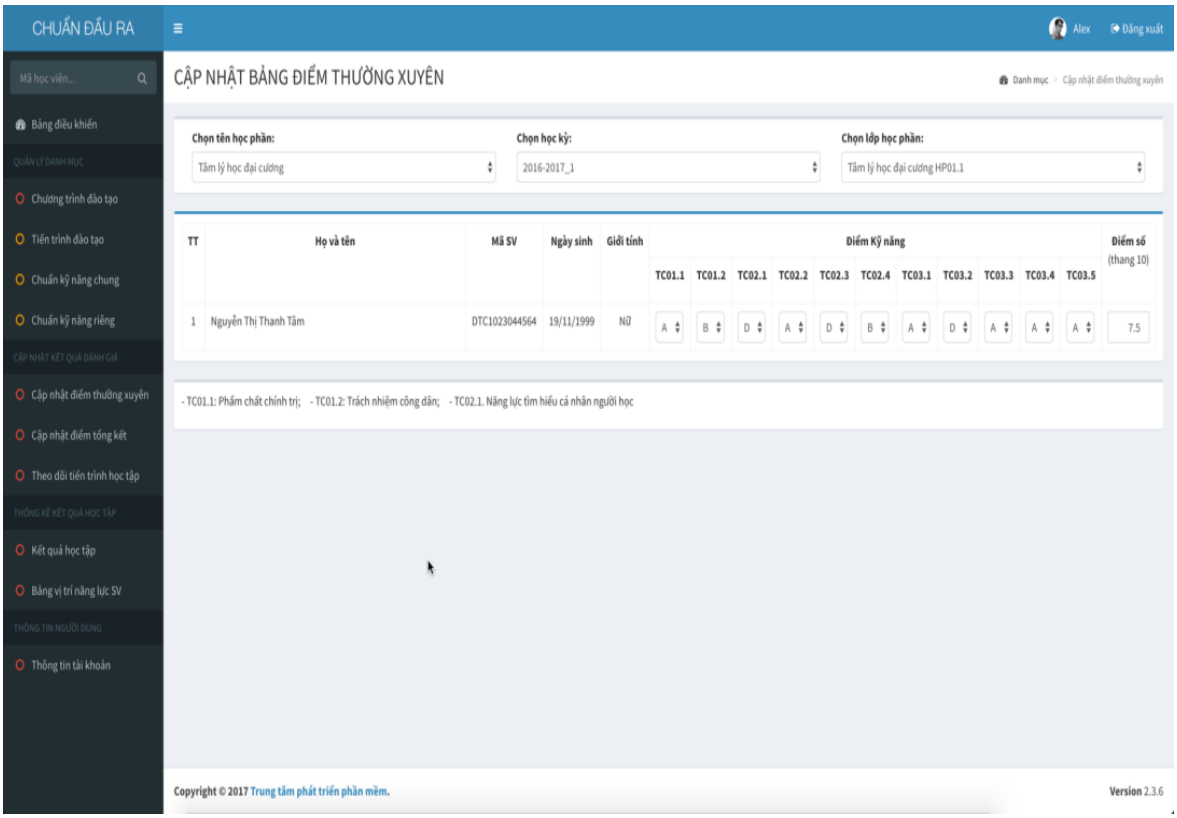

Hình 3.2. Cập nhật bảng điểm thường xuyên

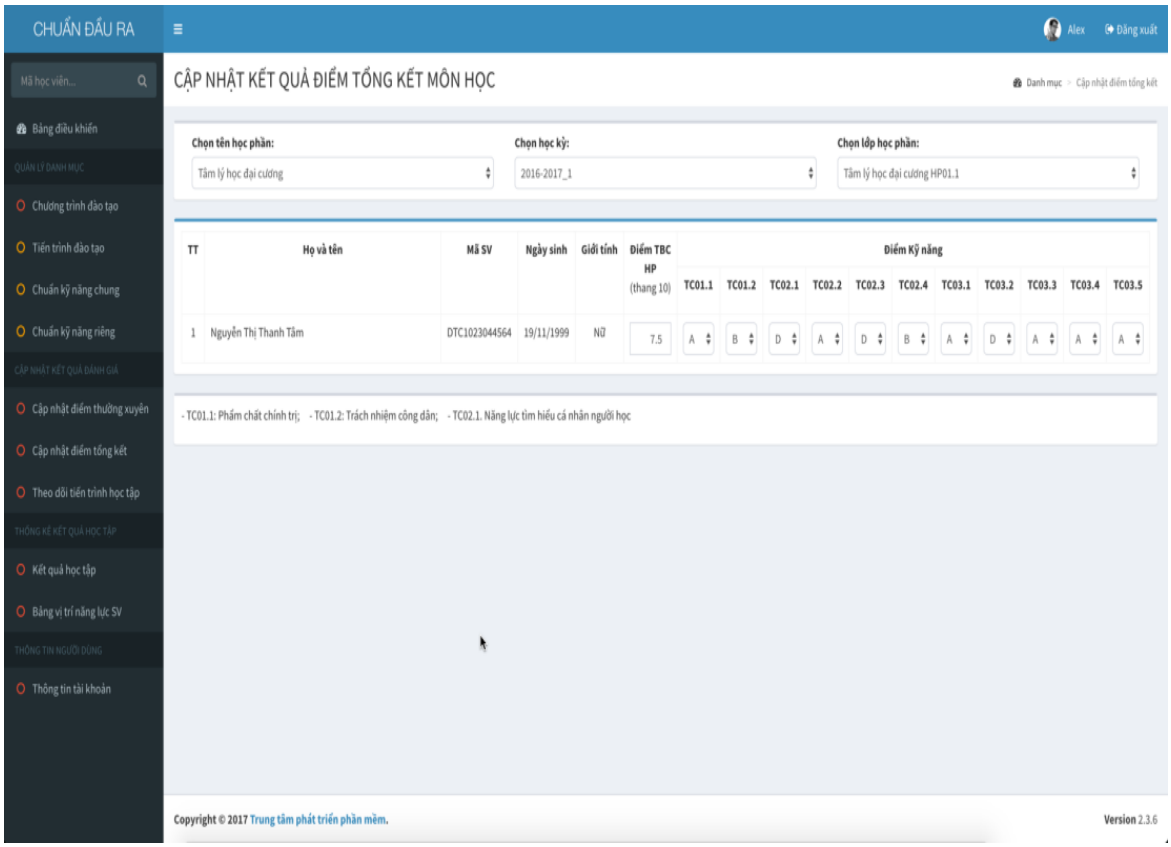

Hình 3.3. Cập nhật kết quả điểm tổng kết môn học

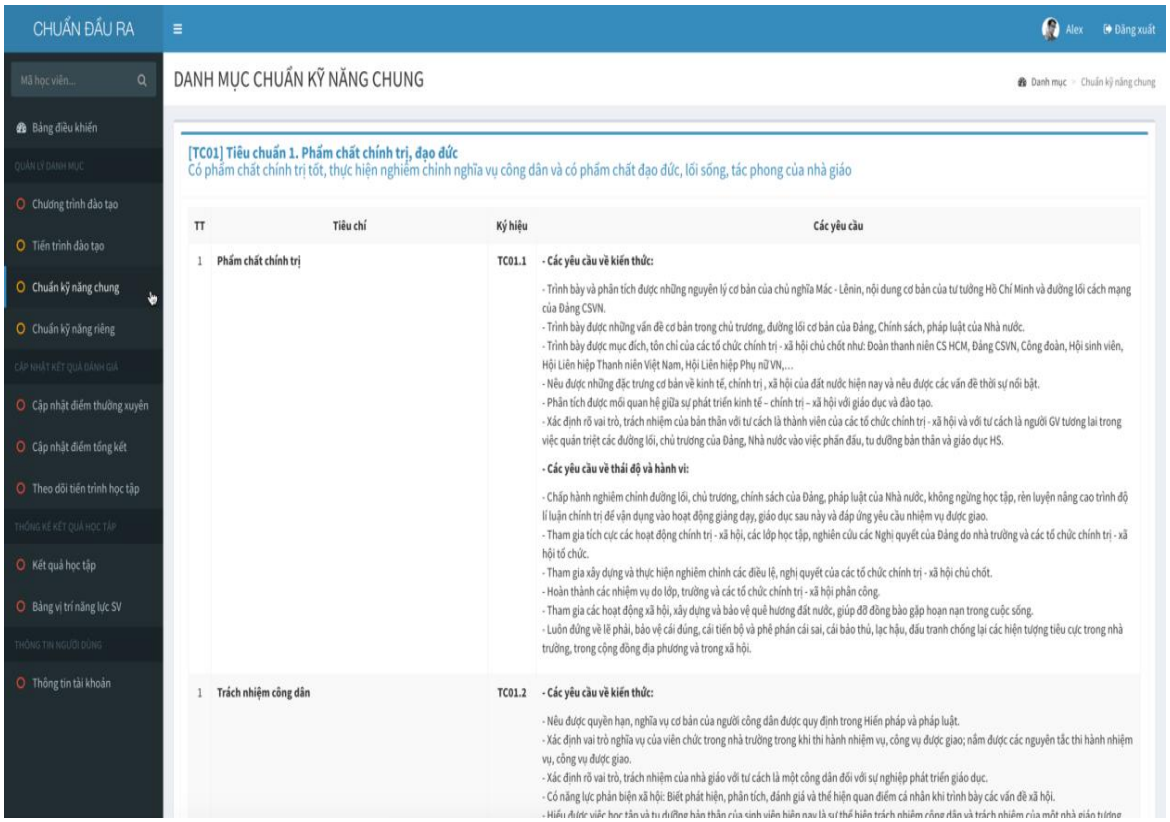

Hình 3.4. Danh mục chuẩn kỹ năng chung

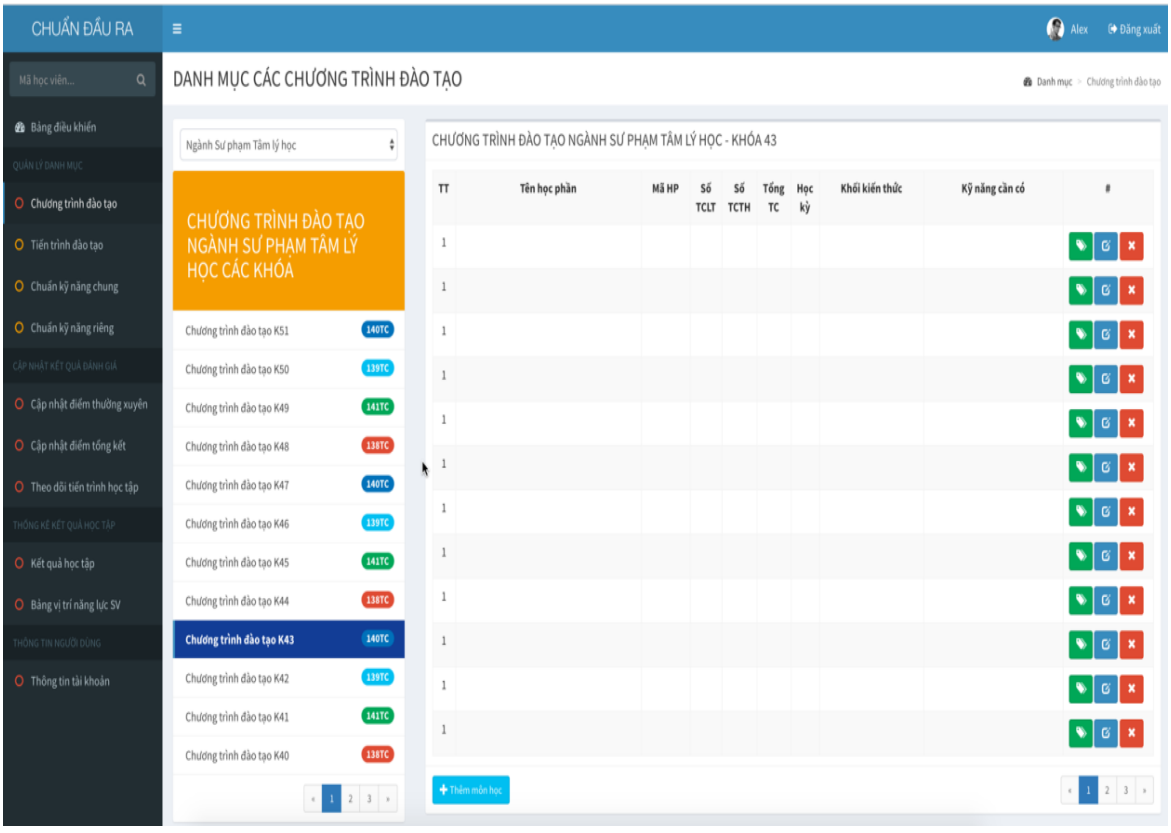

Hình 3.5. Danh mục các chương trình đào tạo

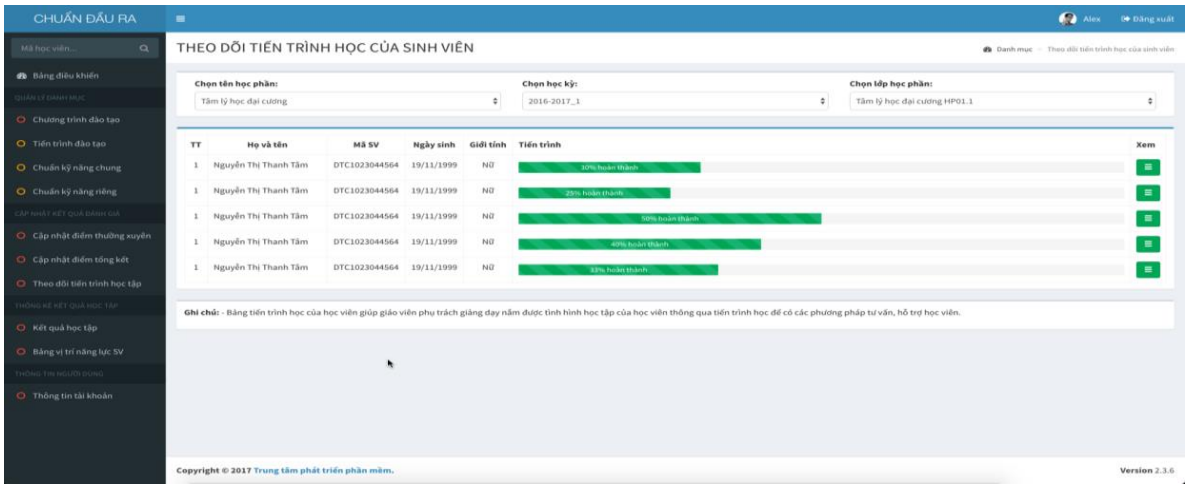

Hình 3.6. Theo dõi tiến trình học của sinh viên

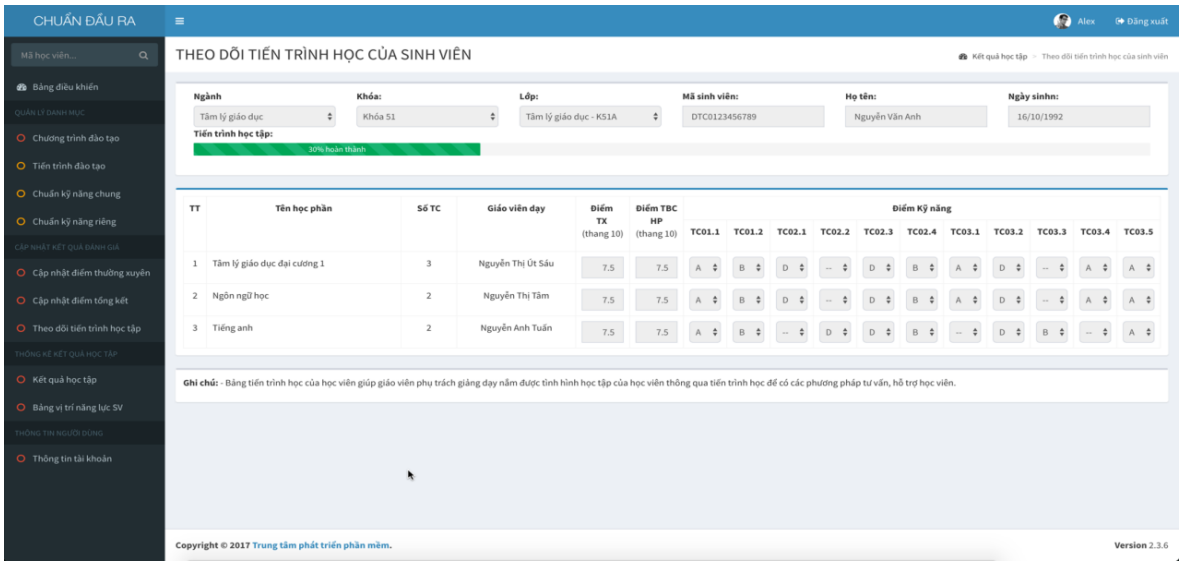

Hình 3.7. Theo dõi tiến trình học của sinh viên

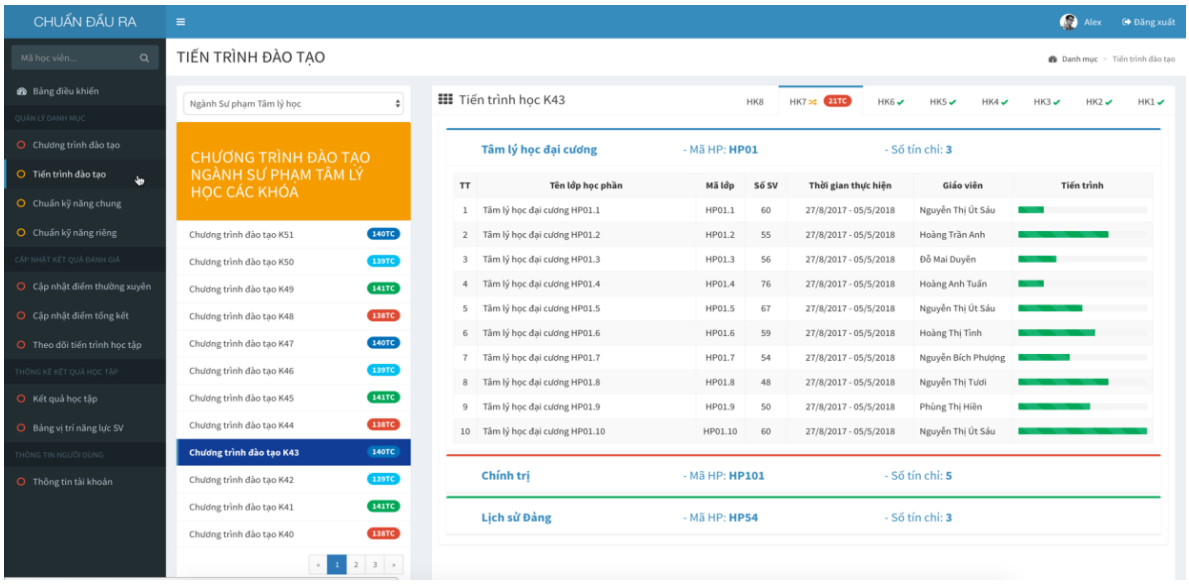

Hình 3.8. Tiến trình đào tạo

- Triển khai ứng dụng phần mềm trên trong quản lý hoạt động đánh giá kết quả học tập của sinh viên theo hồ sơ năng lực.

* Điều kiện thực hiện biện pháp

- Nhà trường cần đầu tư cơ sở vật chất để có thể áp dụng phần mềm quản lý hoạt động đánh giá kết quả học tập của sinh viên theo hồ sơ năng lực trong toàn trường; xây dựng tài liệu hướng dẫn phần mềm và tổ chức tập huấn cho cán bộ quản lý, giảng viên, sinh viên và các chuyên viên có liên quan.

- Cán bộ quản lý, giảng viên, sinh viên và các chuyên viên có liên quan cần tham gia tập huấn đầy đủ và tự tìm hiểu để có thể thể sử dụng phần mềm quản lý hoạt động đánh giá kết quả học tập của sinh viên theo hồ sơ năng lực.

3.2.2.2. Tiếp tục đổi mới nội dung và hình thức đánh giá kết quả học tập của sinh viên theo hồ sơ năng lực

* Mục đích của biện pháp:

- Đổi mới nội dung và hình thức đánh giá kết quả học tập của sinh viên nhằm đảm bảo sự khách quan, chính xác và công bằng trong đánh giá, góp phần nâng cao chất lượng đào tạo đại học học của nhà trường. Đổi mới nội dung và hình thức đánh giá ở đây không phải là thay thế nội dung, hình thức này bằng một nội dung và hình thức khác mà là sử dụng có hiệu quả, phù hợp các hình thức, phương pháp đánh giá đối với từng nội dung và đối tượng cụ thể. Đổi mới nội dung, hình thức đánh giá theo hướng từ đánh giá khả năng tái hiện kiến thức sang đánh giá năng lực của sinh viên. Hoạt động đánh giá kết quả học tập của sinh viên bao gồm: ra đề thi, chấm thi, vào điểm, giao đề tài, đánh giá khóa luận, v.v.. Việc đổi mới hoạt động của các khâu này nhằm đảm bảo tính hiệu lực của những quy chế, quy định về đánh giá kết quả học tập của sinh viên phù hợp với điều kiện thực tiễn trong quá trình triển khai đối với từng công việc, từng bộ phận và từng cán bộ giảng viên khi thực hiện công vụ.

* Nội dung và cách thức tiến hành:

- *Đổi mới hoạt động đánh giá thường xuyên:*

+ Phòng Khảo thí và đảm bảo chất lượng căn cứ quy chế đào tạo trình độ đại học, tham mưu cho Hiệu trưởng xây dựng quy định về nội dung, hình thức đánh giá thường xuyên đối với sinh viên. Từ tiêu chí đánh giá về kiến thức, kỹ năng và thái độ cần xác định cụ thể nội dung và hình thức đánh giá tương ứng:

Về kiến thức, cần tập trung đánh giá khả năng nắm bắt kiến thức môn học của sinh viên, nền tảng học vấn rộng của sinh viên. Về kỹ năng, cần tập trung đánh giá các kỹ năng trình bày và giải quyết một vấn đề cụ thể do giảng viên đặt ra; khả năng vận dụng kiến thức môn học vào thực tiễn đang đặt ra hiện nay. Về thái độ, cần đánh giá ý thức, tinh thần học tập ở trên lớp; ý thức tự học, tự nghiên cứu của sinh viên

+ Từ nội dung đánh giá trên, sử dụng có hiệu quả các hình thức đánh giá như: Vấn đáp, thảo luận, tiểu luận, bài kiểm tra với những thang điểm rõ ràng phù hợp với từng ngành học, môn học; phù hợp với từng đối tượng đánh giá. Kết hợp giữa đánh giá thường xuyên với đánh giá định kỳ, đánh giá cả quá trình học tập.

+ Kết quả của việc đánh thường xuyên phụ thuộc nhiều vào năng lực cá nhân của giảng viên tham gia giảng dạy các học phần. Do đó, để nâng cao hiệu quả quản lý đánh giá thường xuyên, cần cụ thể hóa và công khai hóa các nội dung đánh giá và thang điểm đánh giá ngay từ khi đầu học kỳ để giảng viên và sinh viên có cơ sở thực hiện; từng bước đưa sinh viên tham gia vào hoạt động tự đánh giá và đánh giá lẫn nhau nhằm bảo đảm sự khách quan, công bằng trong đánh giá.

- Đổi mới hình thức ra đề thi:

+ Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, Phòng Đào tạo, Phòng Khảo thí và Đảm bảo chất lượng giáo dục và các khoa chuyên môn phối hợp thực hiện việc ra đề thi. Giao nhiệm vụ ra đề thi và xây dựng đáp án cho những giảng viên có uy tín chuyên môn và giàu kinh nghiệm giảng dạy, nắm chắc nội dung, chương trình ngành học, môn học, có tinh thần trách nhiệm, hiểu biết về sinh viên. Không ngừng nâng cao chất lượng đề thi và tính chính xác về mặt khoa học của đáp án thông qua việc tổ chức thẩm định bởi hội đồng ngành gồm các giảng viên có uy tín về chuyên môn. Xây dựng ngân hàng đề thi, hình thức thi, công cụ để đánh giá thật khoa học có thể đo lường được chất lượng đào tạo sau đại học của nhà trường.

+ Thực hiện đổi mới cách ra đề thi theo hướng mở nhằm kích thích tư duy sáng tạo của sinh viên. Đề thi phải bảo đảm các yêu cầu sự phù hợp về thời gian với nội dung đánh giá tương ứng; phù hợp với mục đích là nhằm đánh giá định kỳ hay đánh giá cuối khóa. Đề thi phải có đáp án, biểu điểm cụ thể, rõ ràng, phân loại được năng lực và trình độ của người học.

Trong mỗi đề thi cần có cả câu hỏi đóng và câu hỏi mở nhằm đánh giá năng lực nhận thức của sinh viên và khả năng vận dụng kiến thức đã học vào việc giải quyết những vấn đề thực tiễn đang đặt ra. Cách ra đề thi phải phù hợp với từng chuyên ngành, từng học phần; tùy thuộc đặc điểm, nội dung, mục tiêu đánh giá của mỗi một chuyên ngành, mỗi học phần mà sử dụng hình thức thi cho phù hợp. Việc đổi mới cách ra đề thi và sử dụng hiệu quả các hình thức thi sẽ góp phần đánh giá chính xác, khách quan và công bằng năng lực học tập của sinh viên, từ đó nâng cao chất lượng đào tạo sau đại học của nhà trường.

+ Quản lý chặt chẽ việc tổ chức bốc thăm đề thi và in sao đề thi trước khi thi, bảo đảm tính bí mật của đề thi. Tổ chức bốc thăm và in sao đề thi được thực hiện trước khi thi.

- *Thực hiện nghiêm túc công tác tổ chức coi thi:*

+ Phòng Đào tạo chỉ đạo các khoa chuyên môn lựa chọn và lập danh sách cán bộ coi thi; rà soát danh sách cán bộ coi thi đảm bảo đúng quy chế. Trước mỗi kỳ thi, tổ chức phổ biến quy chế thi cho các đối tượng có liên quan (cán bộ coi thi và sinh viên); phân công cán bộ coi thi. Phòng Thanh tra - Pháp chế phân công cán bộ giám sát các phòng thi, cán bộ thanh tra kỳ thi theo quy định, nhằm kiểm tra việc thực hiện quy chế thi như: Danh sách sinh viên dự thi, quy định về việc đánh số báo danh, gọi thí sinh vào phòng thi, v.v.

+ Phòng Đào tạo tổ chức quán triệt cho cán bộ coi thi thực hiện đúng chức trách nhiệm vụ đã được quy định trong quy chế; xử lý nghiêm những trường hợp vi phạm quy chế thi; quản lý việc thu bài thi và nộp bài thi về hội đồng coi thi hoặc văn phòng khoa chuyên môn ngay sau khi buổi thi kết thúc.

- *Thực hiện nghiêm túc công tác chấm thi và vào điểm:*

Mức độ chính xác, khách quan và công bằng trong đánh giá kết quả học tập của sinh viên phụ thuộc rất nhiều vào việc đánh giá điểm thi kết thúc học phần, do đó, quản lý chặt chẽ công tác tổ chức chấm thi sẽ góp phần nâng cao chất lượng hoạt động này. Chấm thi nhằm đánh giá, định lượng kết quả môn học của sinh viên, từ đó có được những đánh giá phù hợp về quá trình đào tạo. Trưởng khoa chuyên môn chịu trách nhiệm chính trong công tác tổ chức chấm thi, bao gồm:

+ Thực hiện nghiêm túc việc đánh số phách, dọc phách từng bài thi, quản lý phách bài thi. Việc quản lý phách của bài thi sau khi đã dọc được giao cho Trưởng khoa chuyên môn để bảo đảm tránh hiện tượng tiêu cực có thể xảy ra trong quá trình chấm thi.

+ Tổ chức chấm thi tập trung tại văn phòng khoa, tránh việc giao bài thi cho giảng viên mang về nhà chấm; phân công cán bộ chấm thi theo đúng chuyên môn được đào tạo; giao bài thi trực tiếp cho cán bộ chấm thi (có ký giao, nhận bài thi). Tổ chức thảo luận chung về đáp án và thực hiện chấm mẫu của các chuyên ngành trước khi chấm chính thức để các giảng viên thống nhất quan điểm về cách đánh giá cho điểm bài thi của sinh viên.

+ Thực hiện chấm thi theo hai vòng độc lập, cho điểm vào bài thi. Điểm của bài thi phải ghi đầy đủ bằng chữ, bằng số, có chữ ký, ghi rõ họ tên của giảng viên chấm và có chữ ký xác nhận của trưởng khoa chuyên môn. Giải quyết những trường hợp hai người chấm lệch điểm, nếu không thống nhất được, cần mời cặp chấm độc lập khác, sau đó đối chất để đi đến thống nhất. Thực hiện chấm chung những bài thi có dấu hiệu đặc biệt và phải được những người tham gia chấm ký xác nhận.

+ Tính điểm và nhập điểm đánh giá học phần theo phần mềm ứng dụng. Việc khớp phách và vào điểm là khâu cuối cùng của quá trình chấm thi, xác định kết quả thi của sinh viên. Việc khớp phách và vào điểm cần có ba người (một người đọc, một người ghi, một người giám sát) nhằm bảo đảm sự chính xác. Bảng điểm phải nhân thành 03 bản (01 cho giảng viên giảng dạy, 01 bản lưu trữ tại khoa, 01 bản (bản gốc) lưu trữ tại Phòng Đào tạo) để đối chiếu khi cần thiết.

+ Thực hiện công bố công khai thang điểm, đáp án bài thi làm cơ sở cho sinh viên tự đánh giá bài làm của mình và đối chiếu với kết quả do giảng viên chấm; đồng thời giúp cho sinh viên biết được những thiếu sót của bản thân về nội dung tri thức và phương pháp giải quyết vấn đề. Đây có thể được coi là thông tin phản hồi hữu ích cho việc điều chỉnh hoạt động đào tạo của nhà trường.

+ Sau khi công bố chính thức điểm thi trên website của nhà trường và tại văn phòng các khoa chuyên môn, nếu sinh viên có đơn đề nghị phúc khảo bài thi, Trường thành lập hội đồng chấm phúc khảo. Hội đồng chấm phúc khảo phải bảo đảm có ít nhất hai giảng viên khác chấm lại một cách độc lập. Chấm bài phúc khảo

được tiến hành như chấm lần một. Nếu có sự khác biệt thì yêu cầu đối chất giữa hai cặp chấm.

* Điều kiện thực hiện biện pháp:

- Để thực hiện có hiệu quả biện pháp, Ban Giám hiệu nhà trường cần chỉ đạo các đơn vị có liên quan căn cứ quy chế, quy định và chức năng nhiệm vụ được giao xây dựng, triển khai thực hiện kế hoạch đổi mới nội dung, hình thức đánh giá kết quả học tập của sinh viên.

- Ban Giám hiệu chỉ đạo Phòng Khảo thí và Đảm bảo chất lượng giáo dục phối hợp với các khoa chuyên môn đổi mới cách ra đề thi phù hợp với từng ngành học, môn học. Xây dựng ngân hàng đề thi và đáp án bảo đảm cho việc đánh giá kết quả học tập của sinh viên chính xác, khách quan và công bằng.

- Ban Giám hiệu chỉ đạo Phòng Đào tạo và các khoa chuyên môn thực hiện đổi mới các khâu của quá trình đánh giá. Cán bộ giảng viên, cán bộ hướng dẫn khóa luận, các chuyên viên tham gia vào hoạt động đánh giá phải nâng cao tinh thần trách nhiệm và năng lực đánh giá.

- Phòng Đào tạo thực hiện công khai, minh bạch trong đánh giá kết quả học tập của sinh viên.

- Sinh viên phải nâng cao năng lực tự đánh giá, có trách nhiệm trong phản hồi ý kiến về nội dung và hình thức đánh giá trong chương trình đào tạo của nhà trường.

3.2.2.3. Đa dạng hóa các hình thức, phương pháp kiểm tra đánh giá kết quả học tập của sinh viên theo hồ sơ năng lực

** Mục đích của biện pháp:*

Các hình thức, phương pháp đánh giá được sử dụng chính là nhằm mục đích thu thập được những thông tin đa dạng, khách quan, toàn diện, đảm bảo cho việc đánh giá xác thực và có ý nghĩa.

Trong KTĐG kết quả học tập của sinh viên theo hồ sơ năng lực không chỉ coi trọng việc đánh giá định kỳ, đánh giá tổng kết *(ở một số thời điểm)* mà coi trọng đánh giá cả quá trình học tập; không đơn thuần là đánh giá kiến thức, kỹ năng hay thái độ như trước đây mà đánh giá năng lực vận dụng cả ba yếu tố này trong việc thực hiện một nhiệm vụ học tập, một tình huống thực. Trên thực tế, chỉ

có đa dạng hóa hình thức và phương pháp đánh giá mới có thể giúp cho việc thu thập thông tin được đầy đủ, đảm bảo cho việc đánh giá được khách quan, chính xác và toàn diện hơn, theo đó người GV cũng nâng cao được năng lực dạy học nói chung, năng lực đánh giá học sinh nói riêng của bản thân, vì thế cần phải chỉ đạo sâu sát nội dung này.

** Nội dung biện pháp:*

- Tổ chức bồi dưỡng cho CBQL, giáo viên về đổi mới PPDH, đổi mới KTĐG theo tiếp cận năng lực, nâng cao năng lực sử dụng các hình thức và phương pháp đánh giá, phát huy ưu điểm, hạn chế những nhược điểm của từng phương pháp, đặc biệt là sử dụng linh hoạt đan xen các hình thức, phương pháp đánh giá nhằm phát huy năng lực bậc cao cho người học. Chỉ đạo tổ chuyên môn, giảng viên thực hiện đa dạng hóa các hình thức, phương pháp đánh giá KQHT của sinh viên theo hồ sơ năng lực.

- Kiểm tra, giám sát việc đổi mới sử dụng các hình thức, phương pháp đánh giá truyền thống, khuyến khích sử dụng các hình thức, phương pháp mới phù hợp với yêu cầu của KTĐG.

- Tạo điều kiện cần thiết về cơ sở vật chất, tài chính cũng như hỗ trợ cán bộ phụ trách công nghệ thông tin trong việc sử dụng những hình thức, phương pháp đánh giá mới.

** Cách thức thực hiện:*

- Chỉ đạo các Tổ/Nhóm chuyên môn nghiên cứu kỹ các phương pháp, hình thức kiểm tra đánh giá *(cả truyền thống và hiện đại),* lựa chọn hình thức và phương pháp đánh giá phù hợp cho mỗi loại hình đánh giá và lên kế hoạch cụ thể, thống nhất trong Tổ/Nhóm chuyên môn với yêu cầu:

+ Hình thức KTĐG phải phù hợp với hình thức tổ chức dạy học của từng bộ môn và yêu cầu cần đạt được: kiến thức hiểu biết, kỹ năng thực hành, kỹ năng giao tiếp và xử lý tình huống.

+ Phương pháp kiểm tra đánh giá phải có tác dụng khuyến khích phương pháp học tập đó là tính chủ động, sáng tạo trong học tập, giúp học sinh thể hiện được năng lực của mình.

+ Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, khai thác các phần mềm CNTT vào việc xây dựng, quản lý ngân hàng đề, cho sinh viên kiểm tra bằng phương pháp trắc nghiệm trên máy.

Cụ thể:

+ Với các hoạt động kiểm tra đánh giá chính thức, đánh giá định kỳ, đánh giá tổng kết - dựa vào nhà trường: chỉ đạo và giám sát việc sử dụng phương pháp viết Tự luận và TNKQ hoặc phối kết hợp cả hai phương pháp này một cách linh hoạt nhằm phát huy tối đa ưu điểm của mỗi phương pháp.

Bước đầu xây dựng phương pháp trắc nghiệm trên máy qua củng cố ngân hàng câu hỏi và bài tập của mỗi bộ môn và xử lý dữ liệu thành công cụ là các bộ đề có chất lượng tương đối đồng đều ở một hoạt động kiểm tra đánh giá.

+ Với các hoạt động kiểm tra đánh giá thường xuyên, trên lớp, không chính thức: chỉ đạo GV sử dụng linh hoạt kể cả việc phối hợp các hình thức KTĐG với nhau để đạt được mục tiêu đề ra: đánh giá bằng quan sát, bằng phỏng vấn/vấn đáp, thảo luận nhóm, bằng hồ sơ sinh viên, hội thảo; trình diễn thực, trình bày sản phẩm học tập *(một nội dung, vấn đề đã được giao chuẩn bị từ trước - ví dụ tóm tắt cuộc đời và sự nghiệp của một nhà văn...)*; kết hợp với phương pháp vấn đáp, làm bài tập thực hành trên giấy, trên bảng bằng phương pháp Tự luận hoặc TNKQ… sao cho phù hợp với đặc trưng bộ môn, giúp học sinh phát huy được tính tích cực chủ động và thể hiện được năng lực của mình.

Bên cạnh đó, giảng viên còn phải tổ chức, hướng dẫn cho sinh viên biết cách tự đánh giá, đánh giá lẫn nhau.

** Điều kiện thực hiện:*

- CBQL phải có quyết tâm trong việc chỉ đạo đổi mới phương pháp dạy học và đổi mới kiểm tra đánh giá theo định hướng tiếp cận năng lực.

- GV phải nhận thức rõ về ưu, nhược điểm của các phương pháp kiểm tra đánh giá gắn với đặc điểm bộ môn cũng như đối tượng sinh viên và có ý thức, sự đồng thuận và quyết tâm tìm hiểu, lựa chọn và vận dụng các phương pháp đánh giá vốn mới mẻ hoặc không mới nhưng ít sử dụng vào thực tiễn hoạt động kiểm tra đánh giá của bản thân mình và của Tổ bộ môn.

- Nhà trường tạo điều kiện về tài chính, cơ sở vật chất và cán bộ công nghệ thông tin có tay nghề hỗ trợ cho việc sử dụng linh hoạt và đa dạng các phương pháp KTĐG.

3.2.2.4. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra và tổ chức rút kinh nghiệm trong hoạt động đánh giá kết quả học tập của sinh viên theo hồ sơ năng lực

* Mục tiêu của biện pháp:

- Nâng cao tinh thần trách nhiệm cho đội ngũ cán bộ quản lý và giảng viên, chuyên viên trong thực hiện hoạt động đánh giá kết quả học tập của sinh viên. Phát hiện những sai sót trong quá trình tổ chức triển khai hoạt động đánh giá kết quả học tập của sinh viên của các đơn vị có liên quan, giúp cho Hiệu trưởng nhà trường điều chỉnh hoạt động đánh giá bảo đảm khách quan, công bằng, nâng cao chất lượng đào tạo.

- Chấn chỉnh, siết chặt kỷ cương trong hoạt động dạy - học. Động viên, khen thưởng tập thể và cá nhân tiêu biểu, xử lý kịp thời những trường hợp vi phạm theo quy chế, quy định hiện hành.

* Nội dung và cách thức thực hiện biện pháp:

Hiệu trưởng chỉ đạo thanh tra, kiểm tra định kỳ và đột xuất công tác quản lý và tổ chức thực hiện đánh giá kết quả học tập của sinh viên. Thực hiện thanh tra, kiểm tra các đơn vị: Phòng Đào tạo, Phòng Khảo thí và Đảm bảo chất lượng giáo dục, các khoa chuyên môn trong xây dựng và thực hiện các kế hoạch liên quan quan đến hoạt động đánh giá kết quả học tập của sinh viên, trong đó tập trung vào các nội dung sau:

- *Thanh tra, kiểm tra việc đánh giá thường xuyên (Thực hiện kế hoạch dạy - học của giảng viên và sinh viên; thảo luận, kiểm tra…)*

+ Ban Giám hiệu nhà trường chỉ đạo Phòng Thanh tra pháp chế tổ chức kiểm tra thực tế hoạt động dạy - học của giảng viên và sinh viên, kiểm tra việc thực hiện quy định về thời gian lên lớp qua đối chiếu với sổ giảng dạy lên lớp hàng ngày. Lập biên bản và đề nghị nhà trường xử lý nghiêm những trường hợp sinh viên vi phạm quy chế như: nhờ người khác đi học hộ, học thay người khác; bỏ học không có lý do chính đáng, v.v.. theo đúng quy chế hiện hành.

+ Kiểm tra việc thực hiện quy trình đánh giá thường xuyên của giảng viên đối với sinh viên thông qua bảng điểm thành phần. Tiến hành lấy phiếu phản hồi ý kiến của sinh viên về hoạt động giảng dạy của giảng viên nhằm điều chỉnh nội dung, chương trình học tập, kế hoạch học tập, phương pháp giảng dạy và đánh giá thường xuyên.

- *Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra thi kết thúc học phần:*

+ Trước kỳ thi kết thúc học phần, Trường thành lập Ban Thanh tra coi thi tại các kỳ thi nhằm đôn đốc, nhắc nhở các đối tượng có liên quan thực hiện tốt quy chế thi. Lập biên bản và xử lý nghiêm những trường hợp vi phạm quy chế thi như: mang tài liệu, sử dụng tài liệu trong phòng thi; thi hộ hoặc nhờ người khác thi hộ, v.v.. theo đúng quy chế hiện hành.

- *Tăng cường kiểm tra, thanh tra thường xuyên hoặc đột xuất công tác tổ chức chấm thi của các khoa chuyên môn, trong đó tập trung vào các nội dung sau:*

+ Việc phân công cán bộ chấm thi đảm bảo đúng chuyên môn. Công tác tổ chức chấm thi tập trung tại văn phòng khoa bao gồm: Quy trình đánh số phách, dọc phách, quản lý phách; thảo luận về đáp án đề thi, chấm mẫu bài thi từng chuyên ngành; chấm hai vòng độc lập, có đầy đủ chữ ký và họ tên của hai giảng viên chấm; khớp điểm thi, vào điểm thi có chữ ký của hai cán bộ chấm thi và xác nhận của trưởng, phó khoa chuyên môn.

+ Giải quyết những trường hợp chênh lệch điểm số bài thi giữa hai giảng viên chấm; giải quyết kịp thời những thắc mắc, kiến nghị, đơn phúc khảo (nếu có) của sinh viên. Lưu trữ kết quả điểm thi và gửi điểm thi về Phòng Đào tạo kịp thời theo quy định.

- *Định kỳ tổ chức hội nghị rút kinh nghiệm về công tác đánh giá kết quả học tập của sinh viên*: Hằng năm, Phòng Đào tạo phối hợp với Phòng Khảo thí và Đảm bảo chất lượng giáo dục, Phòng Thanh tra - Pháp chế, hội đồng khoa, lãnh đạo khoa chuyên môn tổ chức nghiên cứu, phân tích kết quả kiểm tra, kết quả thi các học phần trong chương trình đào tạo, từ đó rút kinh nghiệm trong việc ra đề thi, tổ chức thi nhằm đảm bảo tính khoa học, chính xác, khách quan và công bằng hơn trong đánh giá.

* Điều kiện để thực hiện biện pháp

- Ban Giám hiệu nhà trường chỉ đạo Phòng Thanh tra - Pháp chế tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra thường xuyên và định kỳ hoạt động đánh giá kết quả học tập của sinh viên hệ, trong đó có nhóm ngành khoa học giáo dục.

- Phòng Thanh tra - Pháp chế xây dựng quy định về công tác thanh tra, kiểm tra hoạt động đánh giá kết quả học tập của sinh viên. Xây dựng kế hoạch tổ chức thanh tra, kiểm tra hoạt động đánh giá kết quả học tập của sinh viên tại các đơn vị

nhằm phát hiện, xử lý những tồn tại, góp phần nâng cao chất lượng hoạt động đánh giá kết quả học tập của sinh viên.

- Kiện toàn đội ngũ cán bộ làm công tác thanh tra cả về số lượng lẫn chất lượng, đáp ứng yêu cầu nghiệp vụ về công tác thanh tra giáo dục trong điều kiện hiện nay.

3.3. Khảo sát tính cần thiết và khả thi của quy trình và các biện pháp đánh giá kết quả học tập của sinh viên trường đại học sư phạm theo hồ sờ năng lực

3.3.1. Khái quát về khảo nghiệm

* Mục đích khảo nghiệm

Nhằm đánh giá tính cấp thiết và khả thi của các biện pháp đã đề xuất, từ đó minh chứng giả thuyết khoa học ban đầu.

* Đối tượng khảo nghiệm

Để đánh giá được sự cần thiết, tính khả thi của các biện pháp đã đề xuất, tác giả đã lấy ý kiến đánh giá của 26 cán bộ quản lý và giảng viên tham gia quản lý, giảng dạy và đánh giá kết quả học tập của sinh viên theo hồ sơ năng lực nhóm ngành khoa học giáo dục ở Trường Đại học Sư phạm - Đại học Thái Nguyên.

* Quy trình tiến hành

- Bước 1: Lập mẫu phiếu điều tra: Nội dung điều tra về tính cấp thiết, tính khả thi của các biện pháp đề xuất ở các mức độ.

Đánh giá về tính cấp thiết của 05 biện pháp được đề xuất với 03 mức độ: Cần thiết, ít cần thiết, không cần thiết.

Đánh giá về tính khả thi của 05 biện pháp đã đề xuất với 03 mức độ: Khả thi, ít khả thi, không khả thi.

- Bước 2: Chọn đối tượng điều tra.

- Bước 3: Phát phiếu điều tra.

- Bước 4: Thu phiếu điều tra, xử lý số liệu.

3.3.2. Phân tích kết quả khảo nghiệm

Kết quả trưng cầu ý kiến của CBQL và giảng viên được thể hiện qua bảng sau:

Bảng 3.1. Đánh giá của cán bộ quản lý và giảng viên về tính cần thiết của các biện pháp đã đề xuất

TT	Quy trình và Biện pháp	Tính cần thiết					
		Cần thiết		Ít cần thiết		Không cần thiết	
		SL	%	SL	%	SL	%
1	Xây dựng và thực hiện quy trình đánh giá kết quả học tập của sinh viên theo hồ sơ năng lực	24	92,3%	2	7,7%	0	0
2	Đề xuất xây dựng và ứng dụng phần mềm quản lý kết quả học tập của sinh viên theo hồ sơ năng lực	25	96,1%	1	3,9%	0	0
3	Tiếp tục đổi mới nội dung và hình thức đánh giá kết quả học tập của sinh viên theo hồ sơ năng lực	26	100%	0	0	0	0
4	Đa dạng hóa các hình thức, phương pháp kiểm tra đánh giá kết quả học tập của sinh viên theo hồ sơ năng lực	25	96,1%	1	3,9%	0	0
5	Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra và tổ chức rút kinh nghiệm trong quản lý hoạt động đánh giá kết quả học tập của sinh viên theo hồ sơ năng lực	23	88,4%	3	11,6%	0	0

Bảng 3.2. Đánh giá của cán bộ quản lý và giảng viên về tính khả thi của các biện pháp đã đề xuất

TT	Quy trình và Biện pháp	Tính cần thiết					
		Cần thiết		Ít cần thiết		Không cần thiết	
		SL	%	SL	%	SL	%
1	Xây dựng và thực hiện quy trình đánh giá kết quả học tập của sinh viên theo hồ sơ năng lực	23	88,4%	3	11,6%	0	0
2	Đề xuất xây dựng và ứng dụng phần mềm quản lý kết quả học tập của sinh viên theo hồ sơ năng lực	21	80,7	5	19,3	0	0
3	Tiếp tục đổi mới nội dung và hình thức đánh giá kết quả học tập của sinh viên theo hồ sơ năng lực	26	100%	0	0	0	0
4	Đa dạng hóa các hình thức, phương pháp kiểm tra đánh giá kết quả học tập của sinh viên theo hồ sơ năng lực	25	96,1%	1	3,9%	0	0
5	Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra và tổ chức rút kinh nghiệm trong quản lý hoạt động đánh giá kết quả học tập của sinh viên theo hồ sơ năng lực	23	88,4%	3	11,6%	0	0

Nhận xét:

Nhìn vào bảng số liệu trên chúng ta thấy các biện pháp đưa ra được đa số các các nhà quản lý, giáo viên đánh giá ở mức độ cần thiết đều trên 80%, còn lại là ít

cần thiết; mức độ khả thi: khả thi đều trên 80% còn lại là ít khả thi. Qua đó cho thấy các biện pháp đưa ra là cần thiết và khả thi để hoạt động đánh giá kết quả học tập của sinh viên đảm bảo khách quan, trung thực.

Biện pháp "*Tiếp tục đổi mới nội dung và hình thức đánh giá kết quả học tập của sinh viên theo hồ sơ năng lực*" có đến 100% cán bộ quản lý và giảng viên được hỏi đều cho rằng việc đề xuất và sử dụng biện pháp này là cần thiết và khả thi. Biện pháp "*Đề xuất xây dựng và ứng dụng phần mềm quản lý kết quả học tập của sinh viên theo hồ sơ năng lực*" có đến 96,1% cán bộ quản lý và giảng viên cho rằng mang tính cần thiết, nhưng chỉ có 80,7% cán bộ quản lý và giảng viên cho rằng mang tính khả thi. Biện pháp "*Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra và tổ chức rút kinh nghiệm trong quản lý hoạt động đánh giá kết quả học tập của sinh viên theo hồ sơ năng lực*" được đánh giá đạt 88,4 tính khả thi. Biện pháp "*Xây dựng quy trình đánh giá kết quả học tập của sinh viên theo hồ sơ năng lực*" có hơn 88,4% cán bộ quản lý và giảng viên cho rằng mang tính cần thiết và khả thi, không có ý kiến nào cho rằng các biện pháp đề xuất không khả thi. Điều này chứng tỏ các biện pháp đề xuất có tính cần thiết và khả thi khá cao và có khả năng áp dụng đạt kết quả tốt.

Các ý kiến trưng cầu trên cho thấy, các biện pháp đã đề xuất nói chung và từng biện pháp nói riêng đều có tính cần thiết và khả thi rất cao. Tuy nhiên đối với biện pháp "*Đề xuất xây dựng và ứng dụng phần mềm quản lý kết quả học tập của sinh viên theo hồ sơ năng lực*" mặc dù có đến 96,1% ý kiến đánh giá mức độ là cần thiết nhưng tỉ lệ đánh giá mức độ khả thi lại chỉ đạt 80,7 %. Một số cán bộ quản lý và giảng viên cho rằng, cần có sự đầu tư phần mềm trong quá trình quản lý hoạt động đánh giá kết quả học tập của sinh viên, điều này còn phụ thuộc vào điều kiện cơ sở vật chất và tài chính của nhà trường. Nhưng tất cả cán bộ quản lý và giảng viên cho rằng nếu có được công cụ đó thì rất hữu ích cho công tác quản lý trong giai đoạn hiện nay.

Kết luận chương 3

Dựa trên cơ sở lý luận về đánh giá kết quả học tập của sinh viên, kết hợp với phân tích kết quả khảo sát thực trạng hoạt động đánh giá kết quả học tập của sinh viên trường đại học sư phạm các trường đại học sư phạm theo hồ sơ năng lực, đề tài đã đề xuất 5 biện pháp đánh giá kết quả học tập của sinh viên theo hồ sơ năng lực. Các biện pháp được đề xuất dựa trên cơ sở khoa học và tuân thủ các nguyên tắc cơ bản và đã được khảo nghiệm về mức độ cần thiết và tính khả thi có thể đưa vào áp dụng thực tế bao gồm quy trình và các biện pháp:

- Đề xuất xây dựng và ứng dụng phần mềm quản lý kết quả học tập của sinh viên theo hồ sơ năng lực

- Xây dựng quy trình đánh giá kết quả học tập của sinh viên theo hồ sơ năng lực, tiếp tục đổi mới nội dung và hình thức đánh giá kết quả học tập của sinh viên theo hồ sơ năng lực.

- Đa dạng hóa các hình thức, phương pháp kiểm tra đánh giá.

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra và tổ chức rút kinh nghiệm trong quản lý hoạt động đánh giá kết quả học tập của sinh viên.

Triển khai thực hiện tốt quy trình và các biện pháp trên sẽ góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả đánh giá kết quả học tập của sinh viên các trường đại học sư phạm theo hồ sơ năng lực.

KẾT LUẬN VÀ KHUYẾN NGHỊ

1. Kết luận

Đánh giá kết quả học tập của sinh viên trường đại học sư phạm theo hồ sơ năng lực có ý nghĩa hết sức quan trọng và góp phần quyết định nâng cao chất lượng dạy học, chất lượng giáo dục, tạo uy thế, vị thế cho nhà trường, là yêu cầu cấp bách trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước hiện nay, đòi hỏi phải giải quyết triệt để cả về lý luận và thực tiễn.

Đánh giá kết quả học tập của sinh viên trường đại học sư phạm theo hồ sơ năng lực là quá trình đo lường chính xác, khách quan, toàn diện về mức độ đạt được của sinh viên về hệ thống năng lực (năng lực chung và năng lực cốt lõi) được hình thành trong quá trình thực hiện các học phần, các chuyên đề, hoạt động thực tập, thực tế, khóa luận tốt nghiệp… trong chương trình đào tạo. Kết quả đánh giá được thực hiện và sử dụng xuyên suốt trong quá trình học tập của sinh viên.

Đề xuất biện pháp đánh giá kết quả học tập của sinh viên trường đại học sư phạm theo hồ sơ năng nhằm tổ chức xây dựng chuẩn đánh giá, công cụ đánh giá, lựa chọn phương pháp, hình thức đánh giá, phản hồi thông tin đến sinh viên và sử dụng kết quả đánh giá để phát triển chương trình dạy học, cải tiến nâng cao chất lượng dạy học là hết sức quan trọng, cần thiết.

Một số trường đại học sư phạm đã thực hiện đánh giá kết quả học tập của sinh viên theo hồ sơ năng lực. Giảng viên đã thực hiện đúng quy trình và đa dạng hóa hình thức kiểm tra đánh giá để đánh giá xác thực kết quả học tập của sinh viên. Tuy nhiên, đánh giá kết quả học tập của sinh viên theo hồ sơ năng lực là hoạt động công phu đảm bảo đánh giá xác thực hệ thống năng lực của sinh viên nên giảng viên còn gặp một số khó khăn: năng lực của giảng viên, sự hợp tác của thị trường lao động; sỹ số sinh viên/1 lớp học còn đông.

2. Khuyến nghị

Các trường đại học sư phạm cần đảm bảo nội dung chương trình đào tạo được xây dựng trên cơ sở hồ sơ năng lực của sinh viên; mục tiêu/chuẩn đầu ra của học phần phản ánh đúng các năng lực đã công bố trong hồ sơ năng lực và thực hiện đánh giá kết quả học tập theo mục tiêu/chuẩn đầu ra học phần được công bố trong đề cương các học phần; xây dựng quy trình đánh giá kết quả học tập của sinh viên

theo hồ sơ năng lực, chú trọng hướng dẫn giảng viên sử dụng đa dạng các hình thức đánh giá để đánh giá xác thực, toàn diện năng lực của sinh viên; bồi dưỡng năng lực xây dựng chương trình, năng lực đánh giá theo hồ sơ năng lực cho đội ngũ giảng viên; Nội dung đề kiểm tra, đề thi cần được thiết kế dựa trên hồ sơ năng lực của sinh viên; kết quả đánh giá cần được công bố công khai để giảng viên và sinh viên có kế hoạch sử dụng kết quả đánh giá cải thiện chất lượng dạy và học.

Đồng thời các trường đại học cần chủ động mời nhà sử dụng lao động tham gia vào quá trình đánh giá và thực hiện đánh giá đồng đẳng để nâng cao hiệu quả hoạt động đánh giá kết quả học tập của sinh viên theo hồ sơ năng lực. Đồng thời, cần đảm bảo các điều kiện sỹ số lớp học theo đặc thù các học phần, cơ sở vật chất, mối quan hệ với nhà sử dụng lao động để tạo điều kiện giảng viên thực hiện có hiệu quả hoạt động đánh giá kết quả học tập của sinh viên.

Giảng viên chủ động tự bồi dưỡng năng lực đánh giá kết quả học tập của sinh viên theo hồ sơ năng lực; chủ động phối hợp các lực lượng trong và ngoài nhà trường trong đánh giá kết quả học tập của sinh viên theo hồ sơ năng lực.

Sinh viên phát huy vai trò của bản thân trong tự đánh giá và đánh giá đồng đẳng nhằm đánh giá có hiệu quả hoạt động đánh giá kết quả học tập của sinh viên theo hồ sơ năng lực.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

[1]. Bộ Giáo dục và Đào tạo - Vụ ĐH (1994), *Về hệ thống tín chỉ học tập*, Hà Nội.

[2]. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2005), *Đề án đổi mới giáo dục ĐH Việt Nam giai đoạn 2006 - 2020*, Hà Nội.

[3]. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2006), *Quyết định số 25/2006/QĐ - BGD&ĐT: Quy chế đào tạo ĐH và cao đẳng hệ chính quy,* Hà Nội

[4]. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2007), *Quyết định số 43/2007/ QĐ - BGD&ĐT ngày 15/8/2007: Quy chế đào tạo ĐH và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ*, Hà Nội

[5]. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2010), *Những đổi mới quản lý hệ thống giáo dục ĐH giai đoạn 2010 - 2012*, Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam

[6]. Nguyễn Như An (1991), *Phương pháp dạy học giáo dục học*, NXB Giáo dục, Hà Nội.

[7]. Nguyễn Thị Lan Anh (2013), *Quản lý hoạt động kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của sinh viên tại Trung tâm khảo thí ở trường Đại học Y Hải Phòng,* Luận văn Thạc sĩ Khoa học giáo dục.

[8]. Nguyễn Đức Chính (2002), *Kiểm định chất lượng trong giáo dục đại học* , NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.

[9]. Vũ Văn Dụ (2008), *Các hình thức kiểm tra đánh giá kết quả học tập* " Kỷ yếu hội thảo kiểm định, đánh giá và quản lý chất lượng đào tạo đại học", NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.

[10]. Trần Bá Hoành (2006), *Đánh giá trong giáo dục*, NXB Giáo dục.

[11]. Cấn Thị Thanh Hương (2008), *Phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá trong học chí tín chỉ*, Tạp chí Khoa học Giáo dục (số 36, tháng 9/2008, tr 25-28).

[12]. Cấn Thị Thanh Hương, Vương Thị Phương Thảo (2009), *Đổi mới phương thức kiểm tra đánh giá kết quả học tập của sinh viên ở Đại học Quốc gia Hà Nội*, Tạp chí Khoa học, Đại học Quốc gia Hà Nội, Khoa học Xã hội và Nhân văn (số 25 (2009), tr 26-32).

[13]. J0dy Zall Kusek, Ray C. Rist (2005), *Mười bước tiến tới hệ thống giám sát và đánh giá dựa trên kết quả*, Ngân hàng thế giới, NXB Văn hóa -Thông tin.

[14]. Trần Kiểm (2012), *Những vấn đề cơ bản của Khoa học quản lý giáo dục*, NXB Đại học Sư phạm Hà Nội.

[15]. Đặng Bá Lãm (2003), *Kiểm tra đánh giá trong dạy học hiện đại* , NXB Giáo dục Hà Nội.

[16]. Lưu Xuân Mới (2003), *Phương pháp luận nghiên cứu khoa học*, NXB Đại học Sư phạm Hà Nội.

[17]. Nguyễn Phương Nga, Nguyễn Quí Thanh (Đồng chủ biên) (2007), *Giáo dục đại học - Một số thành tố chất lượng*, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.

[18]. Nguyễn Phương Nga, Nguyễn Quí Thanh (2010), *Giáo dục đại học: Đảm bảo đánh giá và kiểm định chất lượng*, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.

[19]. Nguyễn Thành Nhân (2014), *Mô hình đánh giá kết quả học tập của sinh viên trong đào tạo theo tín chỉ,* Luận án tiến sĩ lý luận và lịch sử giáo dục, Hà Nội.

[20]. Trần Thị Tuyết Oanh (2007), *Đánh giá và đo lường kết quả học tập*, NXB Đại học Sư phạm Hà Nội - Hà Nội.

[21]. Hoàng Bá Thịnh (2005), *Từ sự khác biệt điểm thi môn xã hội học đại cương, nghĩ về đánh giá kết quả học tập của sinh viên Giáo dục đại học, chất lượng và đánh giá*. Trung tâm đảm bảo chất lượng đào tạo và nghiên cứu phát triển giáo dục, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội, Tr. 401-409.

[22]. Dương Thiệu Tống (2005), *Trắc nghiệm và đo lường thành quả học tập* (Phương pháp thực hành), NXB Khoa học Xã hội.

[23]. Nguyễn Thị Tính (2006), *Thanh tra, kiểm tra, đánh giá và kiểm định chất lượng giáo dục*, tài liệu giảng dạy cao học, ĐHSP Thái Nguyên.

[24]. Trung tâm nghiên cứu khoa học tổ chức, quản lý (1999), *Khoa học tổ chức và Quản lý - Một số vấn đề lý luận và thực tiễn thống kê*, Hà Nội.

[25]. Đỗ Như Ý (2002), *Từ điển Tiếng Việt*, Viện ngôn ngữ học, NXB Ngôn ngữ, Hà Nội

[26]. Nguyễn Thị Hải Yến (2014), *Quản lý hoạt động đánh giá kết quả học tập của sinh viên trong đào tạo theo học chế tín chỉ ở trường Đại học sư phạm - ĐHTN*, Luận văn thạc sĩ Khoa học giáo dục.

Tiếng Anh

[27]. College Board, CLEP for Veterars, WebSite, http.//www, Collegeborad com / Student / testing / clep / veterans html.

[28]. College Board,CLEP: Promoting Academic Success in Higher Education, http//ww.collegeborad, com/ student/ testing/ clep/ CLEP Promoting.

[29]. College Board, CLEP in Miunesota, http//www, Collegeboard,com/ Student/ testing/ clep/ Minnesota, html.

[30]. D. S. Frith, H. G. Macintosh (1988), A teachrs Guide to Assessment, Stanley Thornes L.td.

[31]. Harold Koontz (1994), *Những vấn đề cốt yếu về quản lý*, NXB Khoa học Kỹ thuật, Hà Nội.

[32]. Norman E. Gronlund (1969), M*easurement and Evaluation in Teaching, Univesity of Illiois,* the Macmillan Company, London.

[33]. Oxford Univecity, Regylation for the corduct of Univecity.

[34]. Richacd J Stiggins (1994), *Student - Centred Clacssroom Assessment, by Macmillan college publishing Company.*

[35]. Rick Stiggins, Judith Arter, Jan chappuis, Steve chappuis (2006), *Classrom Assessment for Student learning, bu Education Testing Service, reseved,* ETS and the ETS Logo are registered trademarks of Education Testing Service.

[36]. Rick Stiggins (2008), *Student - Involved Assessment for Learning, by pearson Education, Inc, Upper sadlle.*

[37]. Robert L. Ebel, Measuring Educationnal Achievement, Prentice - Hall, INC.

[38]. Taylor F. M. The prinaples of scientific Managerment. Scan by Eric Eldred: http// melbecon. Nnimelb. edu.an/ het/taylor/sciman htm.

[39]. T. N. Postleth waite (2004), *Monitoring Educational Achievement, Paris 2004, UNESCO*: International Instute for Eduucation Planning.

PHIẾU TRƯNG CẦU Ý KIẾN

(Dành cho giảng viên)

Kính thưa thầy/cô!

Chúng tôi đang tiến hành nghiên cứu thực trạng và đề xuất biện pháp nâng cao hiệu quả hoạt động đánh giá kết quả học tập của sinh viên theo hồ sơ năng lực nhằm nâng cao chất lượng hoạt động kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của sinh viên ở các trường đại học. Bằng hiểu biết và kinh nghiệm dạy học của mình, xin thầy/cô hãy vui lòng trả lời đầy đủ những câu hỏi dưới đây. Những thông tin mà thầy/cô cung cấp sẽ giúp ích cho chúng tôi rất nhiều và được sử dụng vào mục đích nghiên cứu khoa học.

Chân thành cảm ơn sự hợp tác của thầy/cô!

Câu 1: Thầy/cô hiểu như thế nào về đánh giá kết quả học tập của SV theo hồ sơ năng lực?

.....

.....

.....

.....

Câu 2. Theo quý thầy (cô), hoạt động đánh giá kết quả học tập theo hồ sơ năng lực có tầm quan trọng như thế nào?

STT	Tầm quan trọng	Ý kiến		
		Đồng ý	Phân vân	Không đồng ý
1	Giúp giảng viên đánh giá *sự tiến bộ, mức độ đạt chuẩn đầu ra* của người học và cuối cùng là đánh giá chất lượng của quá trình đào tạo.			
2	Giúp sinh viên có căn cứ để xây dựng kế hoạch phù hợp với bản thân để đạt được chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo			
3	Giúp giảng viên điều chỉnh hoạt động dạy			
4	Giúp sinh viên điều chỉnh hoạt động học			

STT	Tầm quan trọng	Ý kiến		
		Đồng ý	Phân vân	Không đồng ý
5	Đánh giá được hệ thống năng lực của sinh viên, có căn cứ tư vấn, điều chỉnh hoạt động học của sinh viên			
6	Tạo cơ sở cho việc điều chỉnh nội dung, chương trình đào tạo			
7	Giúp nhà trường quản lý chất lượng đào tạo			
8	Giúp phụ huynh nắm bắt được năng lực thực tiễn của sinh viên để có phối hợp cùng nhà trường trong hoạt động tư vấn học tập cho sinh viên			
9	Giúp nhà tuyển dụng nắm bắt được năng lực thực tiễn của sinh viên để có căn cứ tuyển dụng hiệu quả, đáp ứng được yêu cầu vị trí việc làm.			

Câu 3: Thầy/cô vui lòng cho biết việc thực hiện những yêu cầu đánh giá kết quả học tập sinh viên theo hồ sơ năng lực của bản thân như thế nào?

STT	Yêu cầu	Mức độ thực hiện			Kết quả đạt được		
		Thường xuyên	Đôi khi	Chưa bao giờ	Tốt	Khá	Yếu, kém
1	Đa dạng hóa hình thức đánh giá coi trọng đánh giá quá trình (đánh giá mức độ chuyên cần của sinh viên, đánh giá kết quả bài tập nhóm, đánh giá kết quả tiểu luận, thí nghiệm, thực hành)						
2	Tập trung đánh giá năng lực, coi trọng đánh giá sự tiến bộ của sinh viên						
3	Sử dụng nhiều kênh thông tin để đánh giá, coi trọng đánh giá đồng đẳng						
4	Coi đánh giá là một khâu của quá trình dạy học và sử dụng kết quả đánh giá để phát triển chương trình và đổi mới quá trình đào tạo						
5	Ứng dụng công nghệ thông tin trong quá trình đánh giá nhằm đảm bảo tính khách quan, công bằng						

Câu 4: Thầy/cô đánh giá như thế nào về việc thực hiện quy trình đánh giá kết quả học tập sinh viên theo hồ sơ năng lực của bản thân?

STT	Yêu cầu	Mức độ thực hiện			Kết quả đạt được		
		Thường xuyên	Đôi khi	Chưa bao giờ	Tốt	Khá	Yếu, kém
1	Xác định chuẩn đầu ra và mục tiêu môn học						
2	Đánh giá quá trình kết quả học tập của sinh viên						
3	Đánh giá định kỳ kết quả học tập của sinh viên						
4	Đánh giá kết thúc môn học						
5	Xác định kết quả đạt được của SV						
6	Đối sánh kết quả đạt được của SV với chuẩn đầu ra, mục tiêu môn học						
7	Ra quyết định cải thiện hoạt động dạy và học sau đánh giá						

Câu 5: Thầy/cô đánh giá như thế nào về hoạt động đánh giá thường xuyên kết quả học tập sinh viên theo hồ sơ năng lực của bản thân?

STT	Đánh giá thường xuyên	Mức độ thực hiện			Kết quả đạt được		
		Thường xuyên	Đôi khi	Chưa bao giờ	Tốt	Khá	Yếu, kém
1	Nghiên cứu kỹ văn bản, mục tiêu môn học, chuẩn đầu ra của môn học trước khi xác định nội dung, hình thức, phương pháp đánh giá thường xuyên kết quả học tập của sinh viên						
2	Có sự kết hợp các hình thức thi, kiểm tra trong quá trình đánh giá thường xuyên kết quả học tập của sinh viên: kiểm diện, bài tập tình huống, bài tập nhóm, thi giữa kỳ (vấn đáp, tự luận, trắc nghiệm...)						
3	Nội dung đánh giá được xác định căn cứ vào mục tiêu môn học, chuẩn đầu ra của môn học						
4	Trọng số đánh giá được xác định cân đối giữa điểm chuyên cần, thảo luận nhóm, bài thực hành, thi giữa kỳ…						
5	Chú trọng đánh giá đồng đẳng trong hoạt động đánh giá thường xuyên						

STT	Đánh giá thường xuyên	Mức độ thực hiện			Kết quả đạt được		
		Thường xuyên	Đôi khi	Chưa bao giờ	Tốt	Khá	Yếu, kém
6	Xêmina các câu hỏi trong bộ môn để đánh giá thường xuyên kết quả học tập của sinh viên						
7	Sự tham gia của giáo viên phổ thông, giảng viên các trường cao đẳng trong đánh giá thường xuyên kết quả học tập của sinh viên						
8	Kết quả đánh giá được xác định cả định tính và định lượng						
9	Có sự phân tích, đánh giá sự tiến bộ của người học để tư vấn hoạt động học tập cho sinh viên và sinh viên xây dựng lộ trình học tập hợp lý						
10	Lấy ý kiến phản hồi của người học về hoạt động đánh giá thường xuyên của giảng viên						

Câu 6: Thầy/cô đánh giá như thế nào về hoạt động đánh giá kết thúc môn học?

STT	Đánh giá kết thúc môn học	Mức độ thực hiện			Kết quả đạt được		
		Thường xuyên	Đôi khi	Chưa bao giờ	Tốt	Khá	Yếu, kém
1	Thực hiện theo quy trình xây dựng ngân hàng câu hỏi: nghiên cứu chuẩn đầu ra môn học, xác định nôi dung kiến thức cần thi, xác định ngân hàng câu hỏi thi, xêmian ngân hàng câu hỏi trong bộ môn; chuẩn hóa ngân hàng câu hỏi.						
2	Đa dạng hóa hình thức thi kết thúc môn học						
3	Hệ thống năng lực được bao phủ trong nội dung thi						
4	Phương pháp đánh giá khách quan, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong đánh giá kết thúc môn học						
5	Tăng cường vai trò của nhà tuyển dụng trong quá trình đánh giá kết thúc môn học của sinh viên						
6	Tổ hợp ngân hàng đề, tổ chức thi, chấm thi, thanh tra bài thi theo đúng quy chế						
7	Kết quả thi được công bố công khai và kịp thời tới người học						

STT	Đánh giá kết thúc môn học	Mức độ thực hiện			Kết quả đạt được		
		Thường xuyên	Đôi khi	Chưa bao giờ	Tốt	Khá	Yếu, kém
8	Tổ chức chấm thanh tra bài thi (đối với bài thi trắc nghiệm, tự luận, bài tập lớn) và rút kinh nghiệm kịp thời khi có sai sót						
9	Kết quả thi của sinh viên được sử dụng trong suốt quá trình đào tạo						
10	Lấy ý kiến phản hồi của người học về hoạt động kiểm tra, đánh giá kết quả thi kết thúc môn học						
11	Thanh tra và rút kinh nghiệm hoạt động đánh giá kết quả kết thúc môn học của sinh viên						

Câu 7: Thầy (cô) đã sử dụng các hình thức thi kết thúc môn học để đánh giá kết quả học tập của sinh viên theo hồ sơ năng lực như thế nào?

STT	Hình thức thi	Mức độ sử dụng		
		Từ3 môn trở lên	1-2 môn	Chưa bao giờ
1	Tự luận viết			
2	Vấn đáp			
3	Trắc nghiệm khách quan			
4	Tự luận kết hợp vấn đáp			
5	Bài tập tiểu luận			

Câu 8: Khi đánh giá kết quả học tập của sinh viên, thầy/cô đánh giá theo trọng số nào?

STT	Nội dung	Trọng số (%)
1	Chuyên cần	
2	Bài thực hành, thực tế môn học	
3	Bài thảo luận nhóm	
4	Kiểm tra định kỳ	
5	Thi cuối kỳ	

Câu 9. Thầy/cô dựa trên những căn cứ nào để xây dựng các tiêu chí đánh giá trong bài kiểm tra, bài thi?

STT	Căn cứ đánh giá	Ý kiến	
		Có	Không
1	Chuẩn đầu ra và mục tiêu môn học		
2	Yêu cầu thực tế của thị trường lao động		
3	Căn cứ trình độ hiện có của sinh viên để ra đề phù hợp		
4	Căn cứ vào văn bản chỉ đạo về kiểm tra, đánh giá		
5	Căn cứ vào nội dung chương trình môn học		
6	Các căn cứ khác …… …… ……		

Câu 10. Thầy cô đã gặp những khó khăn gì trong quá trình đánh giá sinh viên?

TT	Hình thức	Mức độ khó khăn		
		Thường xuyên gặp khó khăn	**Đôi khi gặp khó khăn**	**Chưa bao giờ gặp khó khăn**
1	Năng lực sử dụng phương pháp kiểm tra, đánh giá			
2	Tâm lý ngại thay đổi của bản thân			
3	Chưa nhận được sự hợp tác của thị trường lao động			
4	Cơ sở vật chất của nhà trường			
5	Số lượng sinh viên/01 lớp dạy			
6	Ý thức, sự hợp tác của sinh viên			
7	Quy định về kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của sinh viên			
8	Áp lực công việc của bản thân			

Câu 1: Thầy/ cô đề xuất những khuyến nghị gì để nâng cao chất lượng hoạt động đánh giá kết quả học tập ở đơn vị thầy/cô đang công tác?

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Một lần nữa xin chân thành cảm ơn sự hợp tác của thầy/cô!

Xin thầy/cô vui lòng cung cấp một số thông tin cá nhân:

1. Họ và tên: .....
2. Đơn vị công tác: .....
3. Số năm công tác: .....